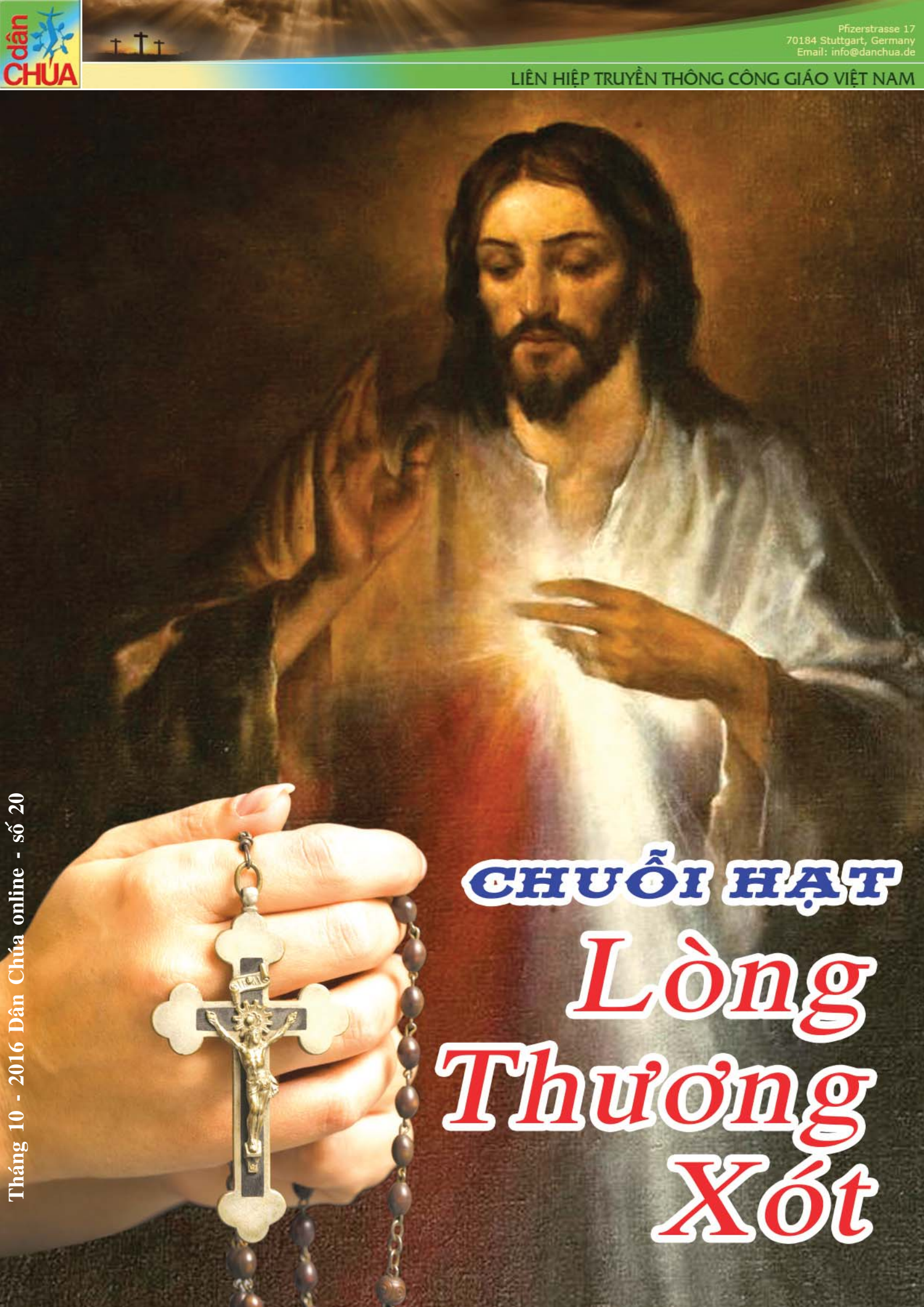




CHUỖI HẠT **Lòng** **Thương** **Xót**



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Trong Số Này :

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- **Năm Thánh Lòng Thương Xót :**
 - . Tân Phúc âm hoá môi sinh văn hoá với việc Tân Phúc-Âm-hoá....
 - . Ba dụ ngôn về lòng thương xót của Thiên Chúa (Luca 15,1-32).
- **Tháng Mân Côi:**
 - . Đức Mẹ Nhấn Nhủ Tôi Về Ngày 13 Tháng 10 Năm Nay.
 - . Kỷ niệm 170 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Salette bên Pháp
- **Thời sự Giáo Hội:**
 - . Đức Thánh Cha bắt đầu viếng thăm Cộng hòa Georgia.
 - . Tại sao những tín hữu kitô giáo là nạn nhân của nhóm khủng bố... ?.

- . Đức Phanxicô tại Assisi chủ tọa Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Hòa Bình .
- . Ngày thế giới cầu nguyện cho thiên nhiên.
- . Hội nghị quốc tế về nước tại Stockholm...
- . Thư gửi Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu.
- **Thời sự Việt Nam:**
 - . Tiến trình Bắc thuộc lần thứ 5 của Trung Cộng.
 - . Thắp Nến cầu nguyện cho Quê Hương: Âm mưu xâm lăng của Tàu Cộng.
 - . Kiếp nạn, nhân quả và nghiệp báo.
 - . Mục tử “Chạnh Lòng Thương”.
- . **Giới thiệu Phong trào Focolare.**
- . **Những khác biệt căn bản giữa Công Giáo, Chính Thống Giáo và Tin Lành.**
- . **Lập trường Giáo hội Công giáo về vấn đề ly dị và tái hôn**
- **Trang La Vang :**
- **Tin tức Giáo Hội hoàn vũ - VN - Cộng Đoàn.**

Một triệu chuỗi KINH MÂN CÔI cầu cho Tổ Quốc Việt Nam



Quý độc giả thân mến,
Dân Chúa số 20 tháng mười 2016, tháng Mân Côi dâng kính Đức Mẹ, xin mến gửi đến quý độc giả những tài liệu nóng bỏng liên quan đến Tổ Quốc Việt Nam và Giáo Hội trong tháng qua.

Tháng mười, Tháng Mân Côi dâng kính Mẹ Thiên Chúa trong Năm Thánh Lòng Thương Xót. Nguyên xin Cha trên trời, qua lời chuyển cầu của Đức Mẹ La Vang, thương xót mỗi cá nhân, gia đình, cộng đoàn, Giáo-hội, nhất là Tổ Quốc Việt Nam với hàng bao triệu nạn nhân đang phải hứng chịu thảm họa ô nhiễm biển bốn tỉnh miền Trung do việc thải chất cực độc của các hãng kỹ nghệ như Formosa của Tàu, khiến hệ sinh thái của hơn mấy trăm cây số bờ biển miền Trung bị hủy hoại, khiến hàng trăm tấn cá bị chết trôi dạt và bờ biển, với muôn vàn hậu quả khốc liệt cho biết bao thế hệ và biết bao nhiêu ngành nghề...

Quả thực, Tổ quốc Việt Nam đang trên bờ vực thẳm không những vì họa xâm lăng của giặc Hán, nhưng nhất là vì đảng csVN từ hơn 70 năm qua đang tâm đồng lõa “nối giáo cho giặc” trong sách lược xâm lăng nham hiểm từng bước êm dịu xích hóa dân tộc Việt Nam bằng nô lệ văn hoá, xoá bỏ lịch sử hàng ngàn năm anh dũng chống Bắc thuộc của Tổ Tiên, bằng thông lộng kinh tế, bằng đầu độc thực phẩm, bằng phá hoại môi sinh, bằng gian manh chính trị: càng ngày gây thất vọng, bóp nghẹt sức sống hào hùng, giết chết lòng ái quốc nơi tuổi trẻ và tuổi thơ, dâng biển cát đất, bán linh hồn cho giặc thù, khiến tương lai của Tổ Quốc càng xiết chặt, càng tuyệt vọng, bờ cõi giang san Việt Nam càng ngày càng bị xích hoá!

Nguy hiểm hơn nữa, căn bệnh ung thu “vô cảm” đã thấm nhiễm vào xương tủy của đại đa số dân chúng Việt Nam trong nước hay ở hải ngoại trước hiểm họa ngoại xâm cũng như trước số phận điêu đứng của Tổ quốc... tuổi trẻ và tuổi thơ tiếp tục bị nhiễm độc không những về môi sinh, về thực phẩm, nhưng nhất là về tinh thần: vô lương tâm, vô cảm với nhau, với gia đình và đất

nước. Chỉ lo ăn chơi và lo kế sinh nhai! Dân chúng vì miếng ăn cơm áo gạo tiền và vì lợi nhuận cũng đành bán rẻ lương tri: “bịt tai, bịt mắt, bịt miệng” nổi giáo cho giặc để sử dụng mọi hóa chất độc hại trong mọi ngành nghề chế biến thực phẩm, trồng trọt và chăn nuôi, giết chết đồng bào của mình!!!

Hưởng ứng lời kêu gọi của Toà Giám mục Xã Đoài trong Thư chung số 0316/TMV- TGM (ký ngày 13.5.2016), về thảm họa ô nhiễm môi trường biển Miền Trung để kêu gọi mọi người cầu nguyện và có những hành động thiết thực “không thể nào đứng dưng trước thảm họa ô nhiễm môi trường đang phá huỷ không những vùng biển Miền Trung mà còn gây thảm họa lâu dài cho cả dân tộc”.



1) Bảy triệu tín hữu Công Giáo Việt Nam trong nước hải ngoại, chúng ta cùng hiệp dâng lên Mẹ trong suốt tháng Mân Côi hàng chục triệu chuỗi Kinh Mân Côi, nhân Năm Thánh Lòng Thương Xót, để cầu nguyện cho Quê hương đất nước, cho dân tộc Việt Nam chúng con được thái bình và sống trong tự do an lành. Nguyên xin Mẹ đoái thương cứu vớt Tổ Quốc Việt Nam thoát khỏi ách độc tài cộng sản vô thần và hiểm họa ngoại xâm.

2) Trong tinh thần tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách”, nhất là trong Năm Thánh Lòng Thương Xót Chúa, chúng ta cùng tiếp tục tích cực góp tiền bạc để trợ giúp hàng triệu ngư dân và các gia đình bị rơi vào thảm họa môi sinh qua Trường mục Danchua: BW/ Bank Stuttgart:

IBAN: DE28 6005 0101 0001 2619 10 – BIC (SCHWIFT CODE): SOLADEST600, ghi “Biển miền trung”

3) Chúng con hiệp thông đọc Kinh dâng nước Việt Nam cho Đức Mẹ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội mỗi buổi tối trong các gia đình:

“Lạy Mẹ MARIA Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng con toàn thể giáo hữu Việt Nam hết lòng tin cậy chạy đến cùng Mẹ.

Mẹ là Mẹ THIÊN CHÚA, là Mẹ chúng con, Mẹ là Nữ Vương Toàn Năng, là Đấng bầu cử cho chúng con trước tòa Chúa. Biết bao nhiêu lần, Mẹ đã cứu vãn Giáo Hội, và các dân tộc trong cơn nguy biến.

Chúng con hết lòng thành kính hiến dâng Giáo Hội và Tổ Quốc Việt Nam cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ. Để thực hành mệnh lệnh của Mẹ, và để nhờ Mẹ che chở phù trì, ngày nay và mãi mãi.



Xin Mẹ gìn giữ Giáo Hội Việt Nam. Xin Mẹ soi sáng hàng Giáo Phẩm, diu dắt và thánh hóa các Linh Mục. Xin Mẹ giúp sức cho toàn thể giáo dân được trung thành giữ luật Chúa, và sốt sắng làm việc tông đồ. Xin Mẹ nâng đỡ và ủi an những anh chị em của chúng con, đang phải khổn khó vì Đạo Chúa.

Xin Mẹ chúc lành cho tổ quốc Việt Nam. Xin Mẹ hướng dẫn các nhà lãnh đạo dân tộc, xin Mẹ đem tình thần Phúc Âm thấm nhuần tất cả các cơ cấu quốc gia, xin Mẹ cho toàn thể dân Việt biết đoàn kết, để cùng nhau xây dựng lại giang sơn.

Nhất là xin Mẹ cứu chúng con thoát nạn Cộng Sản vô thần, để mọi người được sống trong tự do, hòa bình, ngõ hầu Nước Chúa được mở rộng khắp nơi.

Chúng con nguyện muôn đời ghi nhớ ơn Mẹ, và cùng nhau xây dựng một đền thờ hay một công tác nào khác dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, để lưu truyền cho hậu thế ơn che chở đặc biệt của Mẹ.

Lạy Mẹ MARIA Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng con thành khẩn kêu đến Mẹ, vì chúng con biết Mẹ sẽ nhậm lời chúng con. Và mặc dầu mọi nỗi khó khăn hiện tại, chúng con tin chắc Trái Tim Mẹ sẽ thắng. AMEN

Lm. Chủ Nhiệm

Tháng 10 - 2016 5

Năm Thánh Lòng Thương Xót

Gợi ý mục vụ trong Năm Thánh Lòng Thương Xót

Đề tài 8. Tân Phúc âm hoá môi sinh văn hoá với việc Tân Phúc-Âm-hoá Đời sống xã hội

Văn hoá phải là lãnh vực ưu tiên cho sự hiện diện và dẫn thân của Hội Thánh và cá nhân các Kitô hữu. Công đồng Vatican II nhận thấy sự tách rời của đức tin Kitô giáo và đời sống hằng ngày là một trong những sai lạc trầm trọng nhất của thời đại chúng ta[1].[...] Cần phải ghi nhớ rằng “nhờ văn hoá, con người, với tư cách là người, sẽ trở thành người hơn, và một khi ‘là’ người hơn như thế, thì cũng làm cho sự hiện hữu có giá trị hơn”[2].

1. Các thách thức văn hoá

- Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Trong nền văn hoá đang thịnh hành, thế thượng phong được dành cho cái bề ngoài, cái trực tiếp, cái có thể thấy được, cái nhanh nhẩu, cái phù phiếm và tạm bợ. Cái thật nhường chỗ cho cái ảo” (Evangeli Gaudium, 62). Có thể thấy được sự góp phần rất lớn của các phương tiện truyền thông xã hội hiện đại cho thực tế này. Có một nguy cơ là gốc rễ văn hoá truyền thống các nước đang bị xâm nhập thường xuyên bởi các lối suy nghĩ và hành động của các nền văn hoá khác “tiến bộ hơn” về mặt kinh tế nhưng yếu kém hơn về đạo đức. Các mẫu hành vi mới đang xuất hiện như là kết quả của việc chịu ảnh hưởng quá nhiều vào các phương tiện truyền thông xã hội. Hậu quả là các khía cạnh tiêu cực của các công nghệ truyền thông và giải trí đang đe dọa các giá trị truyền thống, đặc biệt đe dọa sự thánh thiêng của hôn nhân và sự bền vững của gia đình (x. Ibid., 6).

- Ngày nay nở rộ các phong trào tôn giáo, một số có khuynh hướng cực đoan trong khi một số khác đề nghị một linh đạo không có Thiên Chúa. Trong hoàn cảnh văn hoá đậm nét cá nhân chủ nghĩa, các trào lưu tôn giáo này có thể phần nào lấp đầy khoảng trống do chủ nghĩa duy lý thế tục để lại. Phải nhìn nhận rằng, sở dĩ một số Kitô hữu chạy theo các trào lưu đó là vì một phần do thiếu ý thức thuộc về Hội Thánh, phần khác do tại các giáo xứ và cộng đoàn của chúng ta



thiếu cơ cấu và bầu khí thân thiện, do tính quan liêu trong xử sự các vấn đề trong đời sống các tín hữu, do phương thức quản trị lẫn át phương thức mục vụ, do tập trung vào việc ban các bí tích tách rời với các hình thức truyền giáo khác (x. Ibid., 63).

- Tiến trình tục hoá giản lược đức tin và Hội Thánh vào phạm vi cá nhân riêng tư. Náo trạng thế tục hoá, phủ nhận Đấng siêu việt, làm cho đạo đức ngày càng xuống cấp, ý thức về tội lỗi của cá nhân và tập thể suy yếu dần, và chủ nghĩa duy tương đối ngày càng lan rộng. Tình trạng này làm con người mất phương hướng, nhất là ở lứa tuổi thanh thiếu niên vốn dễ bị tổn thương trước những thay đổi (x. Ibid., 64)

2. Chiều kích đạo đức của nền văn hoá là thiết yếu

Niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng diễn tả chính mình như “là con đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6), thúc bách các Kitô hữu ngày nay dẫn thân cách kiên quyết và mối mẻ để xây dựng một nền văn hoá chính trị xã hội được gọi hứng từ Tin Mừng. “Sự toàn hảo của con người và phúc lợi của toàn xã hội là những cứu cánh thiết yếu của văn hoá: vì thế chiều kích đạo đức của văn hoá là một ưu tiên của người tín hữu trong hoạt động xã hội chính trị. Không chú ý đến chiều kích này sẽ dễ dàng biến văn hoá thành một công cụ làm nghèo nàn nhân loại”[3].

3. “Sinh thái toàn diện” phản ánh nền “văn minh của Tình Thương”

Đức giáo hoàng Phanxicô kêu gọi chú tâm đến “nền sinh thái văn hoá” nhằm bảo vệ các kho tàng văn hoá của nhân loại. “Văn hoá là cái gì còn hơn cả những gì chúng ta đã thừa hưởng từ quá khứ; nó cũng là, và trên hết là một thực tại sống động, năng động và hiện hữu thông dự, là điều không thể bị loại trừ khi chúng ta nghĩ lại về mối quan hệ giữa con người và môi trường”[4].

Sự suy thoái đạo đức và văn hoá đi kèm theo với sự làm hỏng môi sinh buộc chúng ta tự chất vấn những câu hỏi cơ bản về cuộc sống: “Đâu là mục đích của cuộc sống chúng ta trên thế giới này? Tại sao chúng ta ở đây? Đâu là mục đích của việc chúng ta đang làm và tất cả những nỗ lực của chúng ta nhằm tới cái gì? Trái đất cần gì từ chúng ta?”

Đức giáo hoàng kêu gọi theo đuổi một nền sinh thái toàn diện biết xem xét các vấn đề trong thế liên kết hỗ tương về mọi phương diện: môi trường, kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, và đạo đức. Một nền sinh thái như thế đòi hỏi



tầm nhìn nghĩ đến các giải pháp toàn diện cho cả khủng hoảng về môi sinh và nhân văn.

Để làm cho xã hội nhân bản hơn, xứng đáng hơn với con người, phải đem một giá trị mới cho tình yêu vào trong đời sống xã hội - bao gồm chính trị, kinh tế và văn hoá - bằng cách làm cho tình yêu đó trở thành một chuẩn mực vững bền và cao nhất cho mọi hoạt động. Chỉ có tình yêu bao gồm lòng nhân từ gọi là “lòng thương xót”, mới có thể hoàn toàn biến đổi con người. “Bác ái là điều răn mang tính xã hội cao cả nhất. Bác ái tôn trọng người khác và các quyền lợi của họ. Bác ái đòi buộc thực thi công lý và chỉ có bác ái mới làm cho ta có khả năng đạt tới điều đó. Bác ái gọi hứng cho ta một cuộc sống tự hiến: ‘Ai tìm cách giữ mạng sống mình thì sẽ mất, nhưng ai liều mất mạng sống mình sẽ bảo tồn được mạng sống ấy’ (Lc 17,33)”[5]. Chỉ khi nào “nền văn minh tình yêu” ngự trị thì nhân loại mới có thể hưởng một nền hoà bình chân chính và vững bền”[6].

Câu hỏi chia sẻ và thảo luận

1. Đây là những thách thức về văn hoá đáng

chú ý nhất tại thành phố, vùng miền của anh chị?

2. Những bạn trẻ Kitô hữu của giáo xứ, giáo phận của anh chị chịu ảnh hưởng bởi văn hoá du nhập có ý thức và phản ứng như thế nào trước những làn sóng thế tục đang xâm thực đức tin từng giờ từng ngày?

3. Theo anh chị người Kitô hữu cần làm gì để làm cho tình yêu mang một giá trị mới trong đời sống văn hoá xã hội hôm nay?

[1] x. Gaudium et spes, 43.

[2] Gioan Phaolô II, Gửi cho UNESCO (23.06.1980), 7 : L'Osservatore Romano, bản dịch Anh Ngữ (23.06.1980), tr.9. x. HĐTT về Công lý và Hoà bình, Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo, 554.

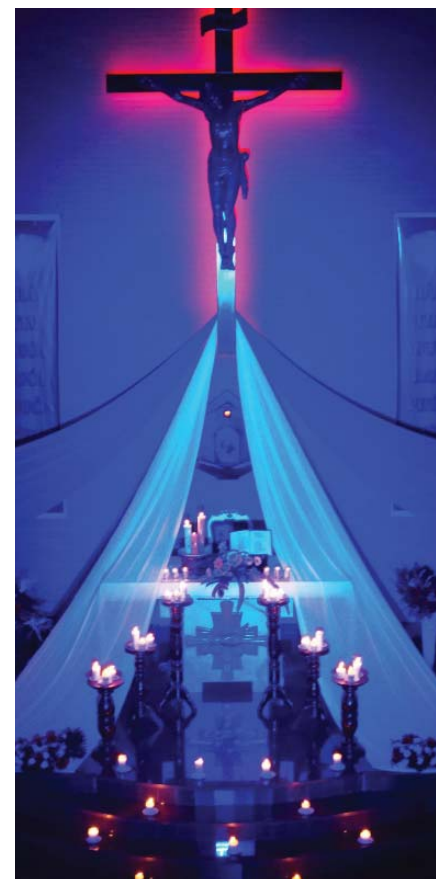
[3] X. HĐTT về Công lý và Hoà bình, Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo, 556.

[4] Phanxicô, Laudato Si', 143.

[5] GLHTCG, 1889.

[6] x. Gioan Phaolô II, Thông điệp Ngày Thế giới Hoà bình năm 2004, 10. Id., Dives in Misericordia, 14; GLHTCG, 2212.

Văn phòng HĐGMVN



Ba dụ ngôn về lòng thương xót của Thiên Chúa (Luca 15,1-32)



1.- Ngữ cảnh

Đoạn Tin Mừng chúng ta đọc hôm nay nằm trong phần đoạn độc đáo nhất của TM Lc (9,51-19,27): cuộc hành trình lên Giêrusalem. Trong cuộc hành trình này, có đám đông dân chúng đi theo Đức Giêsu.

Sau khi đã giáo huấn đám đông về những điều kiện để làm môn đệ Người (14,25-35), bây giờ Đức Giêsu dùng một số dụ ngôn mà ngỏ lời với các người Phariseu và các kinh sư, vì họ đã lắm bầm trách móc Người khi Người tiếp đón những người thu thuế và tội lỗi, và cùng ăn uống với những người ấy.

Ba dụ ngôn của chương 15 (con chiên bị lạc mất [cc. 4-7], đồng bạc bị đánh mất [cc. 8-10], người con hư mất [cc. 11-32]) đã được gọi là “trái tim của Tin Mừng III” (Romaroson), vì được kết cấu rất nghệ thuật để nêu bật được đề tài duy nhất là tình yêu của Thiên Chúa và lòng thương

xót đối với những kẻ tội lỗi qua lời Đức Giêsu kêu gọi hoán cải.

Hai dụ ngôn đầu nói về việc tìm được cái đã mất, dụ ngôn thứ ba cũng triển khai cùng một đề tài, nhưng như một tổng hợp với những hình ảnh được vận dụng rất tài tình. Trước đây dụ ngôn này vẫn được gọi là “Dụ ngôn đứa con hoang đàng”, nhưng gọi là “Dụ ngôn người cha nhân hậu” thì hợp lý hơn, bởi vì dung mạo trung tâm của truyện chính là người cha. Hoặc để tương ứng với hai đầu đề của hai dụ ngôn trước, thì có thể gọi là “Dụ ngôn người con hư mất”, nhưng nhớ rằng nhân vật chính là người cha, cũng như trong hai dụ ngôn trước, nhân vật chính là người mục tử và người phụ nữ.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành hai phần:

- 1) Một dẫn nhập (15,1-3);
- 2) Ba Dụ ngôn về lòng thương xót của Thiên Chúa (15,4-32):

a) Dụ ngôn Con chiên bị lạc mất và được tìm thấy (cc. 4-7);

b) Dụ ngôn Đồng bạc bị đánh mất và được tìm thấy (cc. 8-10);

c) Dụ ngôn Người con hư mất và được tìm thấy (cc. 11-32).

3.- Vài điểm chú giải

- Tất cả những người thu thuế và những người tội lỗi (1): Đây là những người ở bên lề xã hội Do Thái, những kẻ vô đạo, sống vô luân. Họ đến nghe Đức Giêsu như đã từng đến nghe Gioan Tẩy Giả (3,12-13). Tác giả Luca đã nói quá khi dùng từ ngữ “tất cả”, nhưng mục đích là cho thấy chiều hướng căn

bản của sứ điệp và cách xử sự của Đức Giêsu: Người đến để tìm và cứu những gì đã mất, nghĩa là tất cả.

- lăm bầm (2): Cũng như ở 5,30 và sau này ở 19,7, thì không hoàn toàn (imperfect) cho hiểu đây là thái độ thường xuyên của người Phariseu và các kinh sư.

- ông này (2): Đại từ chỉ định houtos có nghĩa xấu: “tên này”.

- Người nào trong các ông có một trăm con chiên (4): Đây là một mục tử vô danh, được dùng như biểu tượng của Thiên Chúa giàu lòng từ bi thương xót (xem Cựu Ước: Tv 23,1-3; Ed 34,11-16).

- hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn (7): Nếu chín mươi chín người này là các kinh sư và người Phariseu, thì câu kết này có giọng mỉa mai. Nhưng rất có thể đây chỉ là cách tác giả Lc phóng đại niềm vui của Thiên Chúa khi có một người tội lỗi hối cải.

- mười đồng bạc (10): Đồng drachmê là đồng bạc cổ. Chúng ta khó biết giá trị chính xác của đồng bạc này. Có một thời người ta có thể dùng

một đồng drachmê mà mua được một con chiên, hoặc được nhận như lương làm việc một ngày. Vào thời hoàng đế Nêrôn, đồng denarius được dùng để thay thế đồng drachmê và coi như tương đương.

- Một người kia có hai con trai (11): Có thể giả thiết đây là một ông chủ trang trại giàu có xứ Palétina.

- phần tài sản con được hưởng (12): Theo tập tục xứ Palétina, một người cha có thể định đoạt về của cải của ông hoặc bằng một di chúc (HL. diathêkê) được thi hành sau khi ông qua đời (Ds 36,7-9; 27,8-11) hoặc bằng một tặng-dữ ban cho các con trong khi ông còn sống (HL. dôrema; x. Hc 33,19-23). Trường nam được hưởng “hai phần sản nghiệp”, nghĩa là gấp đôi phần được ban cho mỗi người con khác (Đnl 21,17). Ở đây, vì chỉ có hai đứa con, người con cả được nhận hai phần ba và người con thứ nhận một phần ba. Khi đó, người con có quyền sở hữu, nhưng quyền thu hoa lợi vẫn thuộc về người cha cho đến khi ông qua đời. Nếu người con bán phần gia sản của mình, người mua chỉ được nhận lấy sau khi người cha chết. Khi làm như thế, người con sẽ không còn có quyền đòi hỏi gì về của cải, cả về vốn lẫn lãi.

- sống phóng đãng (13): Trạng từ asôtôs có nghĩa là “một cách không lành mạnh”. Chúng ta không biết là “không lành mạnh” cụ thể là thế nào; ở c. 30, người anh cả mô tả là “nuốt hết của cải với bọn đĩm”, nhưng phải chăng anh đã phóng đại?

- chăn heo (15): Theo Lv 11,7 (x. Đnl 14,8), con heo, tuy có chân chẻ làm hai móng, nhưng không là loài nhai lại, nên bị coi là “ô uế” đối với người Do Thái. Chi tiết này cho thấy sự sa sút của chàng trai.

- nhưng chẳng ai cho (16): Thế thì anh ta lấy thức ăn ở đâu, tác giả không nói, bởi vì điều này không quan trọng.

- chạy ra (20): Chi tiết này diễn tả sáng kiến của người cha, tình yêu bền bỉ của ông đối với đứa con đã bỏ đi.

- và hôn lấy hôn để (20): Không phải chỉ là để chào đón, nhưng là bày tỏ sự tha thứ (x. 2 Sm 14,33).



- Thừa cha ... con (21): Người con lặp lại lời thú lỗi đã soạn trước (cc. 18-19), nhưng trước khi anh ta kịp nói ra lời thỉnh cầu, người cha đã can thiệp rồi.

- áo đẹp nhất (22): dịch sát là “chiếc áo thứ nhất”, tức là áo hạng nhất. Như thế, người cha không xử với người con như anh ta yêu cầu (“như người làm công”), nhưng như một người khách được tôn kính.

- xỏ nhẫn... xỏ dép (22): Nhẫn là dấu chỉ quyền bính (St 41,42; Et 3,10; 8,2); dép là dấu chỉ một con người tự do.

- đã mất mà nay lại tìm thấy (24): Đây là cụm từ móc nối liên kết dụ ngôn này với hai dụ ngôn trước.

- con hầu hạ cha (29): Người con cả dùng động từ *douleuein* , “phục vụ”, “hầu hạ”, hàm ý là anh ta không chỉ tự liệt mình vào hạng người làm công (*misthios*), nhưng là hạng nô lệ (*doulos*): “hầu hạ cha trung thành như một tên nô lệ”.

- chẳng khi nào trái lệnh (29): Anh ta ý thức về sự trung thành của anh, anh nhấn mạnh đến lòng trung thành này, tức nêu bật điều nghịch lý ở đây là nhân đức lại được ban thưởng tồi tệ hơn là tội xấu!

- một con dê con (29): Chi tiết này cho thấy người con cả không tin tưởng vào cha, anh tính toán, kể công.

- thằng con của cha đó (30): Người con cả diễn tả mức khinh bỉ cao độ; anh ta không thể chấp nhận nói về người con thứ như là “em con”. Ở đây thêm một lần nữa, tính từ *houtos* được dùng với nghĩa xấu.

- lúc nào con cũng ở với cha (31): Người cha không trách móc, than thở, không nói rằng người con cả sai; ông cũng chẳng phê phán thái độ cao ngạo hoặc bình phẩm gì cả. Ông coi mọi chuyện đó là đúng như thế. Nhưng ông chỉ nhấn mạnh trên sự liên kết thâm sâu giữa cha con: “Lúc nào con cũng ở với cha” (= con chưa bao giờ chết; con chưa bao giờ mất).

- tất cả những gì của cha đều là của con (31): nghĩa là tất cả của cải (x. c. 12), những gì còn lại sau khi người con thứ đã lấy đi phần của anh ta; tất cả những thứ này sẽ thuộc về người con



cả, sau khi cha chết.

- em con (32): Câu trả lời của người cha làm vọng lại công thức của người anh, và là một cách sửa chữa.

4.- Ý nghĩa của bản văn

* Một dẫn nhập (1-3)

Đức Giêsu đã đến để cứu tất cả mọi người; những người thu thuế và tội lỗi phải đến với Người bởi vì họ không gặp được ở nơi nào khác lời đưa lại niềm hy vọng và sự tiếp đón ân cần nhưng-không. Cách xử sự này khiến người Phariseu và các kinh sư phải lẩm bẩm trách móc. Họ trách Đức Giêsu hai điểm: đón tiếp người tội lỗi và ăn uống với họ. Các kinh sư thường nói: “”Chớ có một ai đi giao du với những kẻ xấu xa, cho dù là thử thuyết phục họ đi theo luật của Thiên Chúa””. Những người thu thuế và tội lỗi không được thuộc về cộng đoàn, vì Thiên Chúa đã ngoảnh mặt đi tránh họ; do đó, Israel



cũng phải làm như thế. Vậy mà Đức Giêsu lại đón tiếp họ! Đã thế, Người lại còn ăn uống với họ, tức là làm một việc đáng trách hơn nữa, vì ăn uống với ai là kết giao, chia sẻ tình bạn, tình liên đới với người ấy.

Dẫn nhập này đưa lại cho [các] dụ ngôn một đặc tính là biện hộ, là bào chữa cho cách xử sự của Đức Giêsu đối với người tội lỗi. Qua cách xử sự này, Đức Giêsu cho thấy là sự hoán cải không là điều kiện tiên quyết người ta phải có để được Thiên Chúa đón tiếp; trái lại Thiên Chúa đã thực hiện “sự hoán cải” trước, để người ta có thể lại đi vào quan hệ an bình với Ngài.

*** Ba Dụ ngôn về lòng thương xót của Thiên Chúa (4-32)**

Từ dụ ngôn đầu đến dụ ngôn thứ ba của chương 15, tác giả cho thấy có một sự tiệm tiến: một con chiên trong số một trăm, một đồng bạc trong số mười đồng, rồi một đứa con trong số hai người. Bản văn càng đi tới càng cho thấy rằng điều đã mất nay lại tìm thấy càng lúc càng trở nên quý báu hơn.

Người mục tử, người phụ nữ và người cha đều vô danh, bởi vì cả ba được đề ra như một biểu tượng của Thiên Chúa yêu thương.

Một con chiên có giá trị của nó. Không phải vì còn chín mươi chín con kia, mà con chiên bị lạc không đáng kể. Người mục tử sẽ kiên

nhẫn đi tìm con chiên lạc cho đến khi tìm thấy nó. Chín đồng bạc còn lại vẫn không miễn cho người phụ nữ khỏi tha thiết đi tìm đồng đã mất. Một người con thì còn đáng giá hơn muôn vàn con chiên hoặc đồng bạc. Các kinh sư dạy rằng Thiên Chúa vui mừng khi người công chính sống lại, và kẻ gian ác phải tiêu vong. Đức Giêsu lại nói rằng Thiên Chúa vui mừng khi kẻ gian ác được sống lại, “trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn” (c. 7). Ở

đây không phải là một lời kêu gọi hãy phạm tội, nhưng là một lời mời gọi hãy nhìn nhận rằng tất cả chúng ta là những kẻ tội lỗi trước mắt Thiên Chúa. Không có một ai là “công chính” cả. Vị thần linh ban thưởng tùy theo các công trạng chỉ hiện hữu trong tâm trí người Pharisêu (xưa và nay). Vị Thiên Chúa của Đức Giêsu là một vị Thiên Chúa ban tặng nhưng-không ơn cứu độ cho tất cả chúng ta mặc dù chúng ta không đáng nhận.

Giờ đây chúng ta suy niệm về truyện người con thứ và người con cả. Thật ra, cả hai người con được nói tới chỉ là để cho người cha có cơ hội diễn tả các tâm tình của ông ra.

a) Người con thứ:

Sau khi đã nhận đủ phần gia tài, người con thứ đi đến một xứ xa xôi, hẳn là một miền đất dân ngoại. Tại đó, anh đã xài hết tiền của. Rơi vào tình trạng khốn đốn, anh phải chăn heo: đây là sự sa cơ thất thế cùng cực! Anh ta suy nghĩ. Nhưng không phải là hối hận về lối sống, không phải là tiếc nuối vì đã làm cho cha đau buồn. Anh ta chỉ tự trách là ngu ngốc chịu đói chịu khát ở đây trong khi các tội tớ ở nhà có ăn dư thừa. Thế là để có thể trở về và được nhận vào nhà như người làm công, anh chuẩn bị một bài “diễn từ cảm động” để mong cha nguôi giận: các lời lẽ

hối tiếc không đi đôi với các tâm tình của anh.

Quả thật hình ảnh này không tôn vinh kẻ tội lỗi chút nào. Đây đúng là chân dung mà người Phariseu chờ đợi.

b) Người con cả:

Lúc người con thứ trở về, người con cả đang làm việc ngoài đồng. Khi trở về, anh nhận ra trong nhà có chuyện lạ. Sau khi hỏi một người đầy tớ, anh ta hiểu chuyện; anh không thể chấp nhận được, anh nổi giận. Ta thông cảm với anh. Vì anh không chịu vào nhà, người cha đã ra gặp. Thế là anh cho tuôn ra hết những gì vẫn chất chứa tận đáy lòng: anh nói với giọng chua cay, nhưng kể ra đúng các sự việc. Theo anh, đúng là người cha đã xử sự bất công! Những người Phariseu và các kinh sư cũng nghĩ rằng họ có lý khi tỏ ra khó chịu với Đức Giêsu.

Trước tiên người con cả nói về chính mình: “Bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh”. Chắc chắn đấy cũng là lý tưởng của người Phariseu và các kinh sư: “phục vụ” Thiên Chúa bền bỉ, và rất chú ý để không

bao giờ vi phạm một điều răn nào.

Sau đó, người con cả nói về em với giọng hết sức khinh bỉ. Anh không gọi là “em con”, nhưng nói là “thằng con của cha đó”. Điều này cũng giống như người Phariseu trong dụ ngôn Lc 18,10-14 nói đến “tên thu thuế kia” với giọng miệt thị.

Như thế, Đức Giêsu đã ngỏ lời với những người vẫn nghĩ rằng mình là những tội tử tốt lành, luôn quan tâm để không bao giờ thiếu sót một điều răn nhỏ. Khi đó, họ nghĩ họ có nhiều quyền; họ tỏ ra khó chịu, không phải đối với người tội lỗi, nhưng đối với chính Thiên Chúa vì Ngài đã đối xử với kẻ tội lỗi như vậy: Nếu như thế, sống đạo đức còn ích lợi gì? Nếu như thế, sống trung thành và vâng phục Thiên Chúa còn có ý nghĩa gì nữa?

c) Người cha:

Người cha trông mong người con thứ từng ngày, nên ngay khi anh còn ở đằng xa, ông đã trông thấy. Ông vội vã chạy ra đón con, ông cuống quýt thúc đẩy tớ chuẩn bị lễ mừng. Ông chẳng màng đến bài diễn từ bần tiện của anh ta. Ở nhà có con bê béo, ông quyết định cho giết ngay để ăn mừng. Rõ ràng trong lòng ông, niềm vui đang bùng nổ. Ông chưa bao giờ thôi thương yêu con. Nó đi xa, nó đã mất; nay nó lại được tìm thấy. Quá khứ không còn gì đáng kể, Điều quan trọng là nó đã trở về!

Đã không muốn nghe lời hối lỗi của con thứ, nay người cha lại để cho người con cả tha hồ nói lên những tâm tình chua chát. Sau đó, ông đã trả lời với giọng dịu dàng âu yếm. Qua lời ông nói, người con cả chẳng còn lý do gì mà nói rằng cha xử bất công với mình nữa. Nhưng ông tế nhị điều chỉnh: “vì em con đây...”. Nếu cha đã sung sướng đến thế khi gặp lại con, lẽ nào người anh lại không vui sướng khi gặp lại em?

Chúng ta không bao giờ biết được phản ứng sau đó của người con cả (nghe theo đề nghị của cha? Đi vào nhà và chào em? Đi vào ăn tiệc chung vui?). Chúng ta cũng không biết người con thứ được sống theo chế độ nào, anh ta sẽ đáp lại thế nào. Dù sao, toàn chương 15 giống như một



bài ca chan hòa niềm vui được tấu lên để mừng niềm hạnh phúc của người đã tìm lại được điều mà họ đã mất.

+ Kết luận

Nếu đọc cả ba dụ ngôn, chúng ta sẽ thấy hai dụ ngôn đầu kết “có hậu”, còn dụ ngôn thứ ba có kết mở: Người con cả có vào nhà theo lời cha mời chăng? Như thế, hai kết luận tốt đẹp đầu nhằm đưa tới chúng ta một câu hỏi: Chúng ta có hết lòng chia sẻ niềm vui của Thiên Chúa mà đón người tội lỗi hối cải vào Nước Thiên Chúa không? Trong thực tế, chúng ta vẫn được Thiên Chúa vui lòng đón tiếp, chúng ta cũng hãy sẵn lòng đón lấy người anh em trở về.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Mỗi con người đều có giá trị vô song trước mặt Thiên Chúa. Ngài đã tạo nên từng con người với tất cả những phong phú làm nên nhân vị con người ấy. Ngài hỗ trợ cho con người ấy phát triển đến mức tối đa, để cuộc đời người ấy thành một tuyệt tác cho Ngài và cho loài người. Khi chúng ta phục vụ anh chị em, chúng ta phục vụ từng con người có giá trị độc đáo duy nhất, hay là chúng ta chỉ coi như là những con số, những “con chiên” không tên tuổi, theo nhau lầm lũi trước mặt chúng ta?

2. Thiên Chúa thương tất cả mọi người và muốn cho mọi người đều được cứu độ. Nhưng “tất cả” không có nghĩa là một khối người tương đối đồng, mà là “từng người”. “Tất cả” là “từng người” trong thế giới, không bỏ sót một ai. Thiên Chúa chiếu cố đến từng con người y như chỉ có một mình người ấy trên đời.

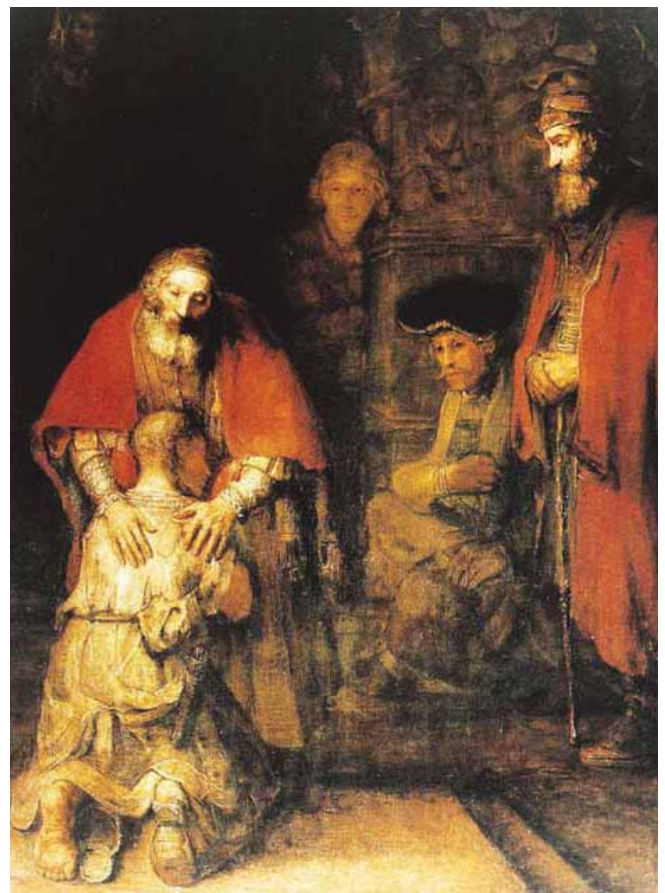
3. Chúng ta có thể thấy mình như người con thứ: không phải là tên ăn cắp, chỉ lấy đúng phần mình; chúng ta cũng còn biết nói “thưa cha!”, nhưng không hề vui thích được ở với cha, mà chỉ muốn ra đi “ăn chơi” cho thỏa thích. Và mỗi khi gặp khó khăn, thì chỉ dâng lên Thiên Chúa một lời cầu nguyện đầy vụ lợi, tính toán. Người con thứ không biết nghĩ rằng xin làm một “người làm công”, thì sỉ nhục cha quá nặng nề, bởi vì cha vẫn chỉ mong đón mình về để làm “con”. Nay được cha đón vào nhà rồi, anh có biết đáp

lại tình cha không? Phần này, chính chúng ta sẽ phải viết tiếp bằng đời sống thực tế của mình.

4. Chúng ta cũng có thể thấy mình như người con cả, không bao giờ trái lệnh cha, nhưng cũng chẳng thích ở với cha; trái lại chỉ tính toán, mong có ngay “thoát ly” để đi vui chơi với bạn bè. Đã thế, chúng ta lại tỏ ra khinh bỉ, miệt thị những kẻ bị coi là “tội lỗi”. Nay đã được cha ra gặp để tâm sự rồi, anh có vào nhà để chung vui không? Phần này, chính chúng ta cũng sẽ phải viết tiếp bằng đời sống thực tế của mình.

5. Vì không hiểu tình yêu của cha, cả hai người con, đặc biệt anh cả, không hiểu tiếng gọi kèm theo sự hiểu biết đó: anh chỉ thực sự là con của cha, khi yêu thương anh em mình. Ta không thể phục vụ Thiên Chúa như Ngài muốn nếu không yêu mến Ngài và thông chia tình yêu của Ngài cho anh chị em mình, cho dù họ thế nào. Làm sao có thể tự nhận là môn đệ của Đức Giêsu, khi khinh bỉ quay mặt tránh người anh em đang ở trong tình trạng bần khổ nhất, do tội lỗi gây nên?

Lm FX Vũ Phan Long, ofm



Lòng thương xót với người làm khổ mình

Lòng thương xót, lòng bác ái thường được hiểu là hướng đến người gặp hoàn cảnh đời sống kém may mắn, gặp khó khăn.

Lòng thương xót, lòng bác ái nghĩ hướng đến những hoàn cảnh quen biết thời sự, hoàn cảnh thương tâm gây chú ý mũi lòng cảm động.

Lòng thương xót, lòng bác ái còn có khía cạnh khác nữa:

“ Một ngày nọ có một người canh tù hỏi tôi-

- Ông có yêu mến chúng tôi không?

- Có chứ, tôi hằng yêu mến các anh.

- Nhưng mà chúng tôi đã bỏ tù ông bao nhiêu năm, mà không xét xử, không kết án, vậy mà ông lại yêu mến chúng tôi à? Đây là điều không thể được! Có lẽ không thật đâu!

- Tôi đã ở với các ông nhiều năm, như ông thấy đó, có đúng không?

- Khi nào ông được tự do, ông sẽ không sai bốn đạo đến đốt nhà chúng tôi và giết người thân của chúng tôi đấy chứ?

- Không, ngay cả khi các anh có muốn giết tôi đi nữa, tôi vẫn yêu mến các anh.

- Mà tại sao?

- Bởi vì Chúa Giêsu đã dạy tôi phải yêu thương tất cả mọi người, kể cả kẻ thù. Nếu tôi không làm như thế, tôi sẽ không xứng đáng là Kitô hữu nữa.

- Thật là đẹp, nhưng khó hiểu quá.”

(ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận, Chứng nhân đường hy vọng, Các bài giảng tĩnh tâm cho Đức Thánh Cha và Giáo triều Roma năm toàn xá 2000, Dân Chúa Âu Châu, 2001, trang 89.)

Đây linh đạo của một nếp sống đạo đức cao thượng theo gương Chúa Giêsu, phản chiếu lại nơi đời sống đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận: linh đạo bác ái lòng thương xót.

Đây là linh đạo có sức thu phục cảm hóa lòng người hơn tất cả, cùng mở ra con đường mang lại hòa bình.

Đây là linh đạo của một tâm hồn có nếp sống đạo đức bình dân, nhưng chiếu tỏa chan chứa niềm Hy Vọng cho chính mình và cho người khác. Linh đạo của một đáng Thánh.

Nếp sống đức tin theo linh đạo đó là hoa trái của tâm niệm đời ngài:

“Cuộc sống huynh đệ thử thách và nâng đỡ tình bác ái như cây trên rừng che đỡ nhau khỏi ngã lúc gió bão.” (Phanxicô xaviê Nguyễn Văn Thuận, Đường Hy vọng, câu 746.)

Năm Thánh lòng thương xót 2016

Kỷ niệm năm thứ 14. ngày qua đời của

Đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Văn Thuận 2002.(+16.09. 2016)

Lm. Đaminh Nguyễn ngọc Long

Đức Mẹ Nhấn Nhủ Tôi Về Ngày 13 Tháng 10 Năm Nay

Lần đầu Đức Mẹ hiện ra ở Fatima là ngày 13 tháng 5 năm 1917. Liên tiếp các tháng sau, cứ ngày 13, Đức Mẹ lại hiện ra ở đó. Ngày 13 tháng 10 cũng năm 1917, Đức Maria hiện ra, xưng mình là “Đức Mẹ Mân Côi”.

1. Ngày 13-10 năm 2016 này là kỷ niệm 99 năm Đức Mẹ hiện ra ở Fatima lần cuối.

Lần đầu Đức Mẹ hiện ra ở Fatima là ngày 13 tháng 5 năm 1917. Liên tiếp các tháng sau, cứ ngày 13, Đức Mẹ lại hiện ra ở đó. Ngày 13 tháng 10 cũng năm 1917, Đức Maria hiện ra, xưng mình là “Đức Mẹ Mân Côi”.

2. Ba trẻ được Đức Mẹ hiện ra là Lucia, Franciscô và Jacinta. Ba trẻ đã qua đời rồi. Sự kiện Đức Mẹ hiện ra ở Fatima cũng đã qua rồi.

Nhưng mấy ngày nay, tôi nghe Đức Mẹ thôi thúc tôi hãy coi những gì Đức Mẹ đã nhấn nhủ ba trẻ ở Fatima cũng chính là những điều Đức Mẹ muốn nhấn nhủ tôi và chúng ta. Để rồi, ngày 13 tháng 10 năm nay, Đức Mẹ cũng gởi sứ điệp của Mẹ cho lịch sử hôm nay đầy những phức tạp và nguy hiểm.

Tôi xin vắn gọn.

3. Đức Mẹ cảnh báo là:

Nhân loại đang bị lôi cuốn vào đàng tội một cách khủng khiếp. Quá nhiều xúc phạm tới Chúa. Nhiều kẻ tội lỗi không ăn năn sẽ phải sa hỏa ngục. Hỏa ngục là ngục tù rất kinh khiếp. Những ai bị đốt trong đó sẽ rất đau đớn, kêu la và tuyệt vọng.

Và trước đó, sẽ có chiến tranh và đói khát. Hội Thánh sẽ bị bắt bớ. Chết chóc tàn khốc sẽ xảy ra nhiều nơi.

4. Đức Mẹ khuyên nhủ là:

Hãy hối cải, đền tội.

Hãy cầu nguyện và hy sinh để cứu các linh hồn khỏi tội.

Hãy lần chuỗi Mân Côi.

Hãy tôn sùng Trái Tim vẹn sạch Đức Mẹ.

5. Tôi thấy những gì Đức Mẹ cảnh báo về tình hình lúc đó, thì cũng đang rất đúng cho tình hình hiện nay.

6. Tôi thấy cảnh xúc phạm đến Chúa hiện nay đang như một nhu cầu điên dại của nhiều người như đã mất tính người.

7. Tôi thấy cảnh hỏa ngục không phải biển lửa còn xa, mà là rất gần, có thể là đang trong chính cuộc sống.

- Lửa hỏa ngục là lửa kiêu căng,
- lửa ghen tương,
- lửa dâm ô,
- lửa ham hưởng thụ,
- lửa vị kỷ, lửa tham lam,
- lửa gian dối.

Các thứ lửa đó thiêu đốt tâm hồn con người, để rồi hỏa ngục là trong chính mình, hỏa ngục là trong gia đình, hỏa ngục là trong cộng đoàn. Con người bị thiêu trong các thứ hỏa ngục đó sẽ rất khổ ngay ở đời này.

8. Ra khỏi các thứ hỏa ngục đó không là việc dễ.

Tôi có cảm tưởng này về tôi, đó là nếu tôi không được Hội Thánh và nhiều người cầu nguyện cho, chắc chắn tôi cũng sẽ rơi vào các thứ hỏa ngục hải hùng đó, và một khi đã rơi vào đó rồi, thì càng cần đến sự cầu nguyện và hy sinh của nhiều người, tôi mới được cứu thoát.

9. Nhận thức trên đây giúp tôi đón nhận những gì Đức Mẹ khuyên nhủ ở Fatima.

Đó là hối cải, đền tội, lần chuỗi Mân Côi, tôn sùng Trái tim vẹn sạch Đức Mẹ, và cầu nguyện cho kẻ có tội được ơn ăn năn trở về với Chúa.

10. Tôi đón nhận, thì việc đầu tiên của đón nhận là khiêm nhường,

xin Mẹ thương giúp tôi thực thi lời Mẹ dạy, từng bước, từng giây phút, từng hoàn cảnh.

Hiện giờ, tôi quá yếu về sức khoẻ thân xác. Đang ngồi mà muốn đứng dậy, tôi phải cố gắng lắm, rất nhiều khi phải nhờ người đỡ vịn. Cũng vậy, bước một bước là cả một công trình phải nhờ người khác dắt đi một cách tế nhị.

Kinh nghiệm đó cho tôi thấy việc tôi đứng lên được và bước đi được trên đường đạo đức, không thể là chuyện của ý chí, mà chính là chuyện của ơn thánh.

11. Đón nhận ơn thánh và cộng tác vào ơn thánh là những việc của trái tim cầu nguyện.

Trái tim cầu nguyện là trái tim hướng về Chúa, trong thái độ kết hợp lòng mình với Chúa Giêsu mà gặp gỡ Chúa Cha. Lúc đó Chúa Thánh Thần sẽ cho tôi phải cầu xin sự gì, cho hợp với ý Chúa Cha.

12. Ở Fatima, Đức Mẹ khuyên các con cái Mẹ hãy năng cầu nguyện kinh Mân Côi.

Tôi đã làm như Mẹ dạy. Và đây là một kinh nghiệm của tôi. Tôi đọc kinh Mân Côi như Mẹ dạy, và tôi đọc kinh Mân Côi theo cách, cũng do Mẹ dạy tôi.

Khi tôi đọc kinh Mân Côi, tôi dâng lên Mẹ những thánh giá của tôi, và tôi tin Mẹ hiện diện, Mẹ nghe và Mẹ thương tôi.

Khi tôi đọc kinh Mân Côi, tôi cũng dâng lên Mẹ những khổ đau của Hội Thánh, của đất nước, của đồng bào, và tôi tin Mẹ sẽ xin Chúa ban cho họ những ủi an cần thiết và ơn cứu độ.

Cách, mà Mẹ dạy tôi đọc kinh Mân Côi, như thế chính là một cách Mẹ đào tạo tôi, để tôi biết mến Chúa yêu người, theo gương của Mẹ, nhất là tôi được đào tạo về đức tin.

13. Ở Fatima, Đức Mẹ khuyên các con cái Mẹ hãy tôn sùng Trái tim vẹn sạch Đức Mẹ.

Tôi đã làm như Mẹ dạy: Khi tôn sùng Trái tim vẹn sạch Mẹ, tôi được Mẹ dạy

là trong mọi thử thách, Mẹ luôn luôn kết hợp với Chúa Giêsu, để trong đau khổ vẫn có ủi an, trong thất vọng vẫn có hy vọng, trong cô đơn vẫn có khích lệ, trong yếu đuối vẫn có sức mạnh, trong thánh giá vẫn có phục sinh. Tất cả đều nhờ có Chúa Giêsu ở cùng.

14. Như vậy, Mẹ dạy tôi là tôi được trở nên đẹp ý Chúa, không phải vì tôi là người tốt, nhưng chính vì Chúa là Đấng tốt lành.

15. Những gì Mẹ Maria đang gợi ý cho tôi về ngày 13 tháng 10 năm ấy và năm nay là một món quà quý, Mẹ ban cho tôi, đứa con bé nhỏ của Mẹ. Xin hết lòng cảm tạ Mẹ.

Với món quà này, tôi nhìn những biến chuyển của thời sự trên đất nước và Hội Thánh dấu yêu một cách tin tưởng. Ôn cứu độ sẽ đến từ trên cao. Trái tim Mẹ sẽ thắng. Sự thắng thế của Trái tim người mẹ sẽ rất lạ lùng.

Với món quà này, tôi cũng được Mẹ dạy là phải hết sức tỉnh thức, nhất là tỉnh thức trước mưu kế của quỷ dữ satan. Thánh Phêrô quả quyết:

“Satan là thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé” (1Pr 5,5). Những con cái Đức Mẹ sẽ bị satan như thú dữ mưu hại. Nhưng Mẹ Maria sẽ thắng nó (Kh 12,17).

Tôi tin chắc như vậy.

Long Xuyên, ngày 20.9.2016.

+ Gm. GB Bùi Tuần



Kỷ niệm 170 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Salette bên Pháp

Phỏng vấn Linh Mục Silvano Marisa



Ngày 19 tháng 9 này là kỷ niệm 170 năm Đức Mẹ hiện ra với hai trẻ mục đồng trên một núi gần làng La Salette-Fallavaux bên Pháp. Đó là hai em Melanie Calvat 15 tuổi và Maximin Giraud 11 tuổi.

Ngày 19 tháng 9 năm 1846 vào khoảng 3 giờ trưa Đức Mẹ đã hiện ra với hai em trên một ngọn núi gần làng La Salette-Fallavaux. Hai em đang chăn bò trên núi. Theo trình thuật cuộc hiện ra gồm ba giai đoạn: trước hết là một phụ nữ rất xinh đẹp hiện ra trong một ánh sáng rực rỡ. Bà mặc áo choàng có mũ rất lạ và ngồi trên một tảng đá, tay ôm mặt khóc. Tiếp đến bà đứng dậy và nói chuyện với hai em bằng tiếng Pháp cũng như thổ ngữ vùng này, và giao phó cho hai em một sứ điệp để hướng tới toàn nhân loại cần phổ biến khắp nơi. Sau khi than phiền về các sự gian ác và tội lỗi của loài người, bao gồm việc xa rời Thiên Chúa vĩnh viễn và sa hoả ngục, nếu cứ tiếp tục con đường sự dữ, bà báo cho biết ai hoán cải sẽ được ơn tha thứ. Tiếp đến bà báo cho từng em một bí mật, trước khi biến về trời trên núi Mont-sous-les-Baisses.

Hai trẻ mục đồng sau đó kể lại cho các ông chủ là Baptiste Pra và Pierre Selme nghe chuyện đã xảy ra. Tiếp đến cậu Maximin Giraud bị ông

thị trưởng Pierre Peytard hỏi cung ngày 21 tháng 9 năm 1846. Hai trẻ mục đồng cũng kể cho cha xứ Louis Perrin nghe. Cha xứ kể lại cho giáo dân nghe trong bài giảng thánh lễ và ngày mừng 4 tháng 10 cũng báo cho linh mục trưởng là cha Pierre Mélin biết. Chuyện Đức Mẹ hiện ra lan truyền nhanh trong xứ. Hai trẻ mục đồng đã bị nhiều linh mục hỏi cung sau đó. Ông Jean Maximin Giraud, cha của Maximin là người không sống đạo, đã hoán cải ngày mừng 8 tháng 11. Cuộc hành hương đầu tiên đã được tổ chức ngày 24 tháng 11 do chính hai trẻ mục đồng hướng dẫn. Ngày 16 tháng 4 năm 1847 hai em lại bị thẩm phán tỉnh Grenoble là ông Frédéric Joseph Long hỏi cung. Chính trong ngày này đã xảy ra phép lạ khỏi bệnh liên quan tới nữ tu Claire Peirron sống tại Avignon. Ngày 29 tháng 5 hai em lại bị cha Pierre Lambert hỏi cung.

Ngày 31 tháng 5 năm 1847 đã có 5.000 tín hữu tham dự cuộc hành hương, và một cây thánh giá đã được dựng lên trên núi. Ngày 22 tháng 7 ĐC Clément Villecourt, Giám Mục La Rochelle, đi hành hương La Salette, và hỏi cung Maximin và Mélanie. Ngày 15 tháng 8 lại xảy ra một vụ lành bệnh khác liên quan tới Mélanie Gamon sống tại Corps, nhưng phép lạ được giữ kín. Ngày 19 tháng 9 kỷ niệm 1 năm Đức Mẹ hiện ra đã



có 50.000 tín hữu tham dự cuộc hành hương đến La Salette.

Ngày mừng 7 tháng 7 năm 1847 Đức giám mục giáo phận Grenoble xin hai kinh sĩ giáo sư đại chủng viện Grenoble điều tra kỹ lưỡng và viết bản tường trình. Vào tháng 11 năm 1847 Đức giám mục giao bản tường trình cho một uỷ ban điều tra gồm 16 chuyên viên, dưới sự hướng dẫn của ngài, tất cả các vị đều là linh mục giáo phận: gồm các cha chính kinh sĩ, các cha sở linh mục trưởng, cha sở kiêm giám đốc đại chủng viện. Uỷ ban đã kết thúc việc điều tra, và chấp thuận bản tường trình, được công bố và gửi cho cho ĐGH Pio IX vào tháng 8 năm 1848. Các kết quả cuộc điều tra được Toà Thánh chấp nhận.

Trong cùng ngày 19 tháng 7 năm 1851 kỷ niệm 5 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Salette Đức giám mục giáo phận Grenoble chính thức chấp nhận việc Đức Mẹ hiện ra với một bức thư mục tử tựa đề “Đức Bà La Salette của chúng ta” và nêu lên vài điểm chính sau đây: “Việc hiện ra có tất cả các đặc tính của sự thật ... và tín hữu

được biện minh tin vượt mọi nghi ngờ và với sự chắc chắn...(s. 1)... Vì thế, để thừa nhận lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi đối với Thiên Chúa và để vinh danh Đức Trinh Nữ Maria chúng tôi cho phép tôn kính Đức Bà La Salette. Chúng tôi đồng ý cho hàng giáo sĩ giảng giải biến cố vĩ đại này, và rút tỉa ra từ đó các kết quả thực hành và luân lý (s. 3). Chúng tôi cấm tín hữu và giáo sĩ của giáo phận nói hay viết chống lại điều mà chúng tôi công bố hôm nay, và vì thế nó đáng được mọi người tôn trọng (s. 5”

Sau đây là một đoạn sứ điệp mà Đức Mẹ đã nói với hai trẻ mục đồng: “Nếu dân chúng không tuân phục, thì Ta sẽ bị bó buộc để cho tay của Con Ta tự do; nó mạnh mẽ và nặng nề đến độ Ta không nâng đỡ nổi nữa... từ biết bao lâu Ta đau khổ vì các con! Bởi vì Ta đã nhận được sứ mệnh liên lý cầu xin Con Ta, Ta muốn rằng Ngài không bỏ rơi các con, nhưng các con chẳng thêm để ý gì. Các con có cầu nguyện và làm gì đi nữa, thì cũng không bao giờ có thể đền bù lại nỗi khổ Ta đã chịu vì các con... Ta đã cho các con 6 ngày để làm việc, Ta giữ lại ngày thứ bảy cho Ta nhưng các con không muốn thừa nhận điều đó”: và điều này khiến cho cánh Tay của Con Ta nặng nề... nếu mùa màng bị hư hại, thì đó là lỗi tại các con. Ta đã cho các con biết năm ngoái với khoai tây, nhưng các con đã không thêm chú ý. Trái lại, khi các con thấy khoai bị hư, các con lại nguyên rửa danh Con của Ta. Năm nay chúng cũng sẽ tiếp tục hư thối, và vào lễ Giáng Sinh sẽ không còn khoai nữa.

Sẽ xảy ra một trận đói kém lớn. Trước đó, các trẻ em dưới 7 tuổi sẽ bị run rẩy và sẽ chết... Nếu dân này hoán cải, thì khi đó đá sỏi sẽ biến thành các đồng lúa, và khoai tây sẽ tự nảy sinh trong cánh đồng. Các con ơi, các con có đọc kinh không? Cần phải cầu nguyện tốt sáng tối... trong mùa hè chỉ có vài bà cụ già đi tham dự thánh lễ. Những người khác làm việc ngày Chúa Nhật, trong suốt mùa hè. Trong mùa đông khi họ không biết làm gì, thì họ đi lễ chỉ để chế nhạo tôn giáo... “

Linh mục Livio Fanzaga và linh mục Saverio Gaeta nhận định rằng các lời tiên tri này của Đức

Mẹ đã xảy ra cụ thể. Đặc biệt vào thời đó bệnh dịch từ bắc Mỹ lan sang Pháp, và đã là một tai ương đối với các vườn nho và số trẻ em tử vong rất cao, cả trong vùng chung quanh La Salette. Như thế loài người đã có thể nhận ra cung cách con người đối xử với Thiên Chúa và các chuyện thiên linh gắn liền với các phát triển của các sự vật trên trái đất tới mức nào.

Đức Mẹ cũng đã vén mở cho mỗi mục đồng một bí mật khác nhau. Văn bản sứ điệp Mélanie gửi cho ĐGH Pio IX ngày mùng 6 tháng 7 năm 1851 và văn bản sứ điệp Maximin Giraud gửi cho ĐGH Pio IX ngày mùng 3 tháng 7 năm 1851 bao gồm các điểm chính sau đây:

Thời điểm cơn giận của Thiên Chúa đã tới rồi. Nếu Kitô hữu Pháp không hoán cải, người ta không sám hối và không ngừng làm việc ngày Chúa Nhật, và tiếp tục nguyên rửa danh thánh Chúa; tất một lời nếu bộ mặt trái đất không thay đổi, Thiên Chúa sẽ báo thù chống lại dân vô ơn và nô lệ ma quỷ. Paris, thành phố vấy mọi thứ tội phạm này chắc chắn sẽ chết. Thành phố Marseille sẽ bị phá hủy trong thời gian ngắn. Khi các điều này sẽ xảy ra, Trái đất sẽ hỗn loạn hoàn toàn; thế giới sẽ phó mình cho các đam mê gian ác của nó. Nước Pháp đã làm ung thối vũ trụ, một ngày kia nó sẽ bị phạt. Đức tin sẽ tắt tại Pháp. Một phần ba nước Pháp sẽ không thực hành, hay hầu như không thực hành tôn giáo nữa. Nửa kia sẽ thực hành, nhưng không thực hành tốt...

Trước khi điều này đến sẽ xảy ra trong Giáo Hội nhiều nhiễu loạn, và ít lâu sau Đức Giáo Hoàng sẽ bị bách hại. ĐTC sẽ bị bách hại từ mọi phía, người ta sẽ bắn vào ngài, người ta muốn ngài chết, nhưng chúng sẽ không thể làm gì được ngài. Người kế vị ngài là một Giáo Hoàng không ai chờ đợi. Các linh mục tu sĩ và các tông đồ đích thật của Con Mẹ sẽ bị bách hại, và nhiều người sẽ chết vì niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô. Sẽ có một nạn đói lớn xảy ra vào thời đó.

Sau khi mọi điều này sẽ xảy ra, nhiều người sẽ nhận biết bàn tay của Thiên Chúa trên họ và sẽ hoán cải

và sám hối các tội lỗi của mình. Tiếp theo các quốc gia sẽ hoán cải, và đức tin sẽ được thắp sáng trở lại khắp nơi. Một vùng lớn của miền Bắc Âu châu, giờ đây là tin lành, sẽ hoán cải và theo gương vùng này các quốc gia khác của thế giới cũng sẽ hoán cải. Ít lâu sau đó sẽ có hoà bình, nhưng nó không kéo dài. Một con quái vật sẽ đến phá phách nó. Một vị vua lớn sẽ lên ngôi và sẽ cai trị vài năm. Tôn giáo sẽ nở hoa và lan tràn trên toàn trái đất và sẽ có sự phì nhiêu lớn, thế giới hài lòng vì không thiếu thốn gì, sẽ lại bắt đầu các vô trật tự và sẽ bỏ Thiên Chúa và lại ôm ấp các đam mê tội phạm của nó.

Cũng sẽ có các thừa tác viên của Thiên Chúa và các hiền thi của Chúa Giêsu Kitô phó mình cho các vô trật tự và đây sẽ là điều kinh khủng, sau cùng một hoả ngục sẽ cai trị trên toàn Trái đất; khi đó Tên Phản Kitô sẽ sinh ra từ một tôn giáo, nhưng khốn cho tôn giáo đó: nhiều người sẽ tin vào nó, bởi vì nó nói nó từ trời đến; thời gian không còn xa lắm, sẽ không qua hai lần 50 năm."

Sau đây chúng tôi xin gửi tới quý vị bài phỏng vấn Cha Silvano Marisa, Bề trên tổng quyền dòng các Thừa Sai Salettini.

Hỏi: Thưa cha, xin cho biết cảm tưởng của cha về việc kỷ niệm 170 năm biến cố Đức Mẹ hiện ra tại La Salette bên Pháp.

Đáp: Biến cố Đức Mẹ hiện ra tại La Salette không chỉ là một biến cố lịch sử xảy ra cách đây 170 năm, nhưng cũng là một biến cố có tính cách tinh thần và mục vụ, nghĩa là một thực tại lôi cuốn cả dân Chúa vào trong đó nữa. Sứ điệp muốn thực sự lay động lương tâm dân Chúa, và



Mẹ Maria tự giới thiệu như là nữ đại sứ, nữ sứ giả của Thiên Chúa để kêu gọi dân Chúa trung thành với ơn gọi kitô và ơn gọi là người đã được rửa tội của mình.

Hỏi: Đây là một sứ điệp rất thời sự, có phải thế không thưa cha?

Đáp: Vâng. Thật là đẹp, khi thấy Đức Trinh Nữ bắt đầu bằng cách mời hai trẻ Maximin và Melanie tới gần. Đó chính là sứ điệp của Năm Thánh Lòng Thương Xót này, sứ điệp của một vị Thiên Chúa có một con tim lớn lao tới độ Ngài không thể giữ nó cho chính mình, nhưng muốn chia sẻ tình yêu của Ngài với người khác. Và Mẹ Maria có nhiệm vụ giúp con người mở rộng trái tim mình cho Thiên Chúa. Mẹ đã tập trung sứ điệp vào chính Chúa Kitô. Hai trẻ mục đồng nói Ảnh Chúa Chịu Đóng Đinh Mẹ đeo trên ngực sáng ngời đến độ trông như là sống thật. Như vậy để nói rằng trung tâm của sứ điệp thực sự là sứ điệp kitô: Chúa Kitô là cây cầu giữa chúng ta với Thiên Chúa Cha, và giữa chúng ta với Chúa Kitô Mẹ Maria được đặt như vị trung gian, bởi vì Mẹ đã được tín thác cho chúng ta như là Mẹ và chúng ta là con của Mẹ.

Hỏi: Thưa cha, sau 100 ngày từ khi bắt đầu mở cửa Năm Thánh Lòng Thương Xót, cửa Đền thánh Đức Bà La Salette cũng đã được mở để bắt đầu năm kỷ niệm 170 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Salette, có đúng thế không?

Đáp: Chúng ta biết rằng một cánh cửa là một thực tại cho phép đối thoại, cho phép gặp gỡ. Nó là một khả thể nữa cho dân Chúa tiến về La Salette, tiến về miền núi, trên một vòng núi chung quanh - chúng ta ở trên độ cao 1.800 mét của các dãy tiền núi Alpes của Pháp - cho một cuộc canh tân tinh thần. Con đường đi lên kết thúc ở đó, vì vậy chúng ta tiến lên chỉ vì một mục đích: đó là để gặp gỡ chính mình, gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ tha nhân giữa cảnh thiên nhiên, giữa vẻ đẹp của thiên nhiên.

Hỏi: Thưa cha, trọng tâm sứ điệp của Đức Bà La Salette là sự hoán cải. Làm thế nào để chung sự hoán cải và lòng thương xót với nhau?

Đáp: Khi một người quyết định bước qua Cửa Thánh, chắc chắn đó không phải là một hành



động ma thuật, nhưng muốn nói một cách đơn sơ rằng: tôi đã có một cuộc sống quá khứ và khi bước qua cửa này, tôi muốn nói một tiếng “vâng” với cuộc sống mới... Như vậy nó là một dấu thân của sự hoán cải, của việc thay đổi.

Hỏi: Thưa cha, nhìn vào hiện tình của dòng Salettini trên thế giới đâu là các thách đố mà các tu sĩ của dòng đang phải đương đầu?

Đáp: Chúng tôi là 950 anh em trên thế giới sống rải rác tại 29 quốc gia năm châu. Sự hiện diện của chúng tôi muốn là một yếu tố rất đơn sơ, khiêm tốn, phục vụ sự hòa giải. Tại nơi đâu có dân Chúa sinh sống, khổ đau, thì chúng tôi hiện diện với một lời mời gọi mạnh mẽ hoán cải, dựa trên sứ điệp mà chúng tôi đã nhận lãnh từ Bà Đẹp hiện ra tại La Salette. Năm nay chúng tôi nêu bật biến cố kỷ niệm 170 năm với việc mở nhà tại Tanzania bên Phi châu, trong giáo phận Bukoba, bên bờ hồ Victoria. Thế rồi chúng tôi cũng có các trường học, chẳng hạn như bên Philippines, một đại học để giáo dục con người để chính họ có thể một ngày kia trở thành các tác nhân của sự hòa giải và thăng tiến sự hiệp nhất và hiệp thông.

Hỏi: Thế còn sự hiện diện của các tu sĩ của dòng bên Châu Mỹ Latinh thì sao thưa cha?

Đáp: Trước hết chúng tôi hiện diện bên Brasil rồi tại Argentina và Bolivia, cũng như trong vùng Trung châu Mỹ Latinh và tại Haiti. Dĩ nhiên là chúng tôi cũng hiện diện tại Hoa Kỳ nữa. Một cách đặc biệt các linh mục của chúng tôi bên Brasil đang điều hành công việc rất tốt, đó là lôi cuốn biết bao nhiêu giáo dân vào trong sứ mệnh hòa giải này.

Linh Tiến Khải

Cộng Đoàn Công Giáo Việt nam - Stuttgart (Đức) hành hương Đức Mẹ La Salette hè 2016





Đức Thánh Cha bắt đầu viếng thăm Cộng hòa Georgia



đoàn tùy tùng 30 người và 70 kỹ giả quốc tế.

Gặp gỡ chính quyền

Từ trên máy bay bước xuống, ĐTC đã được tổng thống Giorgi Margvelashvili cùng với phu nhân chào đón cùng với Đức Thượng Phụ Ilia II và một số quan chức và chức sắc, đặc biệt là hai vị GM Công Giáo, một thuộc nghi lễ la tinh và một

TBILISI- Chiều ngày 30.9.2016, ĐTC cổ vũ sống chung hòa bình giữa các dân tộc tại Cộng hòa Georgia đồng thời tôn trọng công pháp quốc tế về chủ quyền của mỗi người.

Ngài đưa ra lời kêu gọi trên đây trong buổi gặp gỡ Tổng thống, các giới chức chính quyền, cũng như đại diện các tầng lớp xã hội và văn hóa của cộng hòa Georgia. Đây là hoạt động đầu tiên của ngài trong chuyến viếng thăm Cộng Hòa Georgia và Azerbaijan trong 3 ngày cho đến chiều tối chúa nhật 2-10 tới đây.

Đây là chuyến viếng thăm thứ 16 của ĐTC tại nước ngoài và là phần thứ 2 trong cuộc viếng thăm miền Caucase. Phần đầu ngài đã thực hiện tại Cộng hòa Armeni từ ngày 24 đến 26.6 năm nay. Cả 3 quốc gia này đều có con số tín hữu Công Giáo ít ỏi, nhưng qua các cuộc viếng thăm này, ĐTC muốn cổ vũ những quan hệ đại kết, hòa bình và hòa giải giữa các dân tộc. Nói khác đi ngài muốn thi hành một sứ mạng hòa bình và hiệp nhất, như nhận xét của ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh.

ĐTC đã rời Roma lúc 9 giờ 25 và đến phi trường thủ đô Tbilisi của Georgia lúc 15 giờ chiều (13 giờ giờ Roma). Cùng đi với ngài có

thuộc nghi lễ Armeni. 2 em bé trong y phục cổ truyền của Georgia dâng tặng ĐTC một rổ nho, một sản phẩm nổi bật của nước này. Sau nghi thức chào cờ, duyệt qua hàng quân danh dự và giới thiệu các thành phần hai phái đoàn, ĐTC đã vào phòng khánh tiết hội kiến với Tổng thống, trước khi về phủ tổng thống vào lúc 3 giờ rưỡi để chào thăm chính thức.

Tổng thống Margvelashvili của Georgia năm nay 47 tuổi (1969), đậu tiến sĩ triết học, nguyên là viện trưởng Học viện công vụ, rồi làm bộ trưởng giáo dục, tiếp đến làm phó thủ tướng. Sau cùng ông đắc cử tổng thống cách đây 3 năm.

Sau khi gặp gỡ tổng thống và gia đình ông, ĐTC đã tiến ra khuôn viên danh dự tổng thống để gặp gỡ 400 người gồm các quan chức chính trị và tôn giáo, ngoại giao đoàn, cũng như đại diện các tầng lớp xã hội dân sự và văn hóa.

Trong lời chào mừng ĐTC, tổng thống cảm ơn sự ủng hộ của Tòa Thánh dành cho đất nước Georgia, đặc biệt trong thời kỳ bị Nga tấn công hồi năm 2008. Ông cũng nhắc đến những quan hệ giữa Vatican, Giáo Hội Công Giáo và Georgia qua dòng lịch sử và đề cao vai trò của Georgia

không những thuộc về nền văn minh Âu Châu, nhưng còn là một trong những nước kiến tạo nền văn minh này. Sau cùng ông cho biết 20% lãnh thổ của Georgia vẫn còn bị chiếm và 15% dân chúng là người tị nạn. Những vùng bị những người gốc Nga chiếm đóng. Dầu vậy, Georgia không tìm kiếm sự đưng độ, nhưng chỉ tìm con đường đưa rất nước được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của ngoại bang và tiến đến hòa bình!

Diễn văn của ĐTC

Lên tiếng sau lời chào mừng của tổng thống Cộng hòa Georgia, ĐTC đã đề cao lịch sử ngàn đời và nền văn hóa cổ kính của đất nước này. Georgia như chiếc cầu thiên nhiên giữa Âu và Á châu, một bản lề giúp cho việc giao thông và tương quan giữa các dân tộc được dễ dàng, khiến cho việc thương mại và đối thoại giữa các dân tộc cũng như sự đối chiếu tư tưởng và kinh nghiệm giữa các thế giới khác nhau có thể thực hiện được.

ĐTC nhắc đến sự kiện Georgia đã tuyên bố độc lập từ 25 năm nay, hoàn toàn tìm lại tự do, nền độc lập này đã xây dựng và củng cố các cơ chế dân chủ và tìm kiếm những con đường để bảo đảm sự phát triển bao gồm mọi người và có đặc tính chân thực. Tất cả những điều đó đã diễn ra với nhiều hy sinh mà nhân dân Georgia đã can đảm đương đầu để đảm bảo cho mình tự do hằng ao ước.



ĐTC nhấn mạnh rằng "Tất cả cần quan tâm trước tiên tới số phận của con người cụ thể và kiên nhẫn hết sức cố gắng tránh để cho những khác biệt biến thành bạo lực, nhắm khơi lên những đổ vỡ lớn lao cho con người và xã hội. Bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, ngôn ngữ, chính trị hoặc tôn giáo, không để bị lạm dụng để biến thành cái cớ biến những khác biệt thành xung đột và biến những xung đột thành những thảm trạng khôn cùng, sự phân biệt ấy có thể và phải là nguồn mạch làm cho mọi người được thêm phong phú và có lợi cho ích chung. Điều ấy cũng đòi phải có sự nhìn xa trông rộng và can đảm nhìn nhận thiện ích đích thực của các dân tộc và quyết tâm theo đuổi thiện ích ấy một cách khôn ngoan. Điều tối cần thiết là nghĩ đến những đau khổ của con người để quyết tâm theo đuổi hành trình xây dựng hòa bình, con đường kiên nhẫn và vất vả nhưng cũng là con đường có sức thu hút và mang lại tự do."

ĐTC bày tỏ lòng quý chuộng Giáo Hội Chính Thống Georgia và kêu gọi từ bỏ những thành kiến đối với nhau, cùng trở thành những loan báo Tin Mừng của Chúa.

Giã từ phủ tổng thống, ĐTC đã đến tòa Thượng Phụ lúc gần 5 giờ chiều giờ địa phương, và được Đức Thượng Phụ Ilia II tiếp đón.

Đức Thượng Phụ năm nay 83 tuổi (1933) thụ phong GM năm 1963 khi được 30 tuổi, và làm viện trưởng thần học viện ở thủ đô Tbilisi, rồi làm GM giáo phận Sukhumi cho đến khi được bầu làm Thượng Phụ hồi năm 1977. Ngài từng làm Chủ Tịch Hội đồng đại kết các Giáo Hội Kitô ở Genève Thụy Sĩ, nhưng năm 1997, dưới sức ép mạnh mẽ của phe thủ cựu, cho rằng tổ chức này chịu ảnh hưởng quá mạnh của Tin Lành, nên Thánh Hội đồng của Chính Thống Georgia buộc lòng phải lui khỏi Hội đồng đại kết. Nhóm thủ cựu này cũng đã biểu tình chống đối cuộc viếng thăm của ĐTC tại Georgia.

Sau khi hội kiến riêng với Đức Thượng Phụ Ilia II, ĐTC đã gặp chung với phái đoàn của hai bên và khoảng 10 đại diện của giới học giả và văn hóa.

Diễn văn của ĐTC

Lên tiếng trong dịp này, ĐTC nói: "Thật là một niềm vui lớn lao cho tôi và một ơn đặc biệt được gặp Đức Thượng Phụ và các vị TGM, GM, thành viên của Thánh Hội đồng. Tôi chào thăm thủ tướng và các vị đại diện của giới học giả và văn hóa.."

Tiếp đến, ĐTC nhắc đến sự kiện Đức thượng phụ Ilia II là người đã viết lên một trang sử mới trong quan hệ giữa Chính Thống Georgia với Giáo Hội Công giáo khi đến viếng thăm lần đầu tiên tại Vatican. Trong dịp đó, Đức Thượng Phụ và GM Roma đã trao đổi nụ hôn bình an và hứa cầu nguyện cho nhau. Từ đó nhiều quan hệ và trao đổi đã được tăng cường, các cuộc viếng thăm của các đại diện Tòa Thánh tại Georgia, các sinh viên Chính Thống Georgia nghiên cứu tại thư viện Vatican và học hỏi tại các Đại học Giáo Hoàng ở Roma, và các tín hữu Georgia hiện diện ở Roma, với một thánh đường và có sự cộng tác với cộng đoàn Công giáo địa phương. Và - ĐTC nói "nay tôi đến đây như một người hành hương và một người bạn, tôi đến phần đất được chúc phúc này trong lúc các tín hữu Công Giáo cử hành cao điểm của Năm Thánh Lòng Thương Xót."

ĐTC cũng nhận xét rằng Giáo Hội Chính Thống Georgia vốn ăn rễ sâu nơi lời giảng của các Tông đồ đặc biệt là Thánh Anrê, và Giáo hội Roma, được xây dựng trên cuộc tử đạo của thánh Phêrô Tông Đồ, ngày hôm nay cả hai Giáo Hội được ơn canh tân tình huynh đệ Tông Đồ tươi đẹp, nhân danh Chúa Kitô và vinh danh của Chúa, Phêrô và Anrê là anh em với nhau.. Người Anh em, Đức Thượng Phụ rất thân mến, chúng ta hãy để cho mình được

Chúa Giêsu nhìn, để cho lời mời gọi của Chúa thu hút, từ bỏ những gì cầm giữ chúng ta để cùng nhau trở thành những người loan báo sự hiện diện của Chúa".

ĐTC ca ngợi lòng can đảm của nhân dân Georgia, luôn trỗi dậy sau vô số thử thách.. và ngài nói thêm rằng: "Người anh em rất thân mến, để Tin Mừng mang lại hoa trái, ngày nay chúng ta cũng được yêu cầu liên kết kiên vững hơn với Chúa và hiệp nhất với nhau. Nhiều vị thánh của đất nước này khuyến khích chúng ta đặt Tin Mừng lên trên mọi sự và loan báo Tin Mừng như trong quá khứ và hơn nữa, không để mình bị ràng buộc vì những thiên kiến và cỗi mớ đối với sự mới mẻ ngàn đời của Thiên Chúa.



Ước gì những khó khăn không trở thành chướng ngại, nhưng khích lệ chúng ta biết nhau nhiều hơn, chia sẻ nhựa sống đức tin, tăng cường cầu nguyện cho nhau và cộng tác trong tình bác ái tông đồ để làm chứng tá chung, để tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ hòa bình trên trái đất.”



Cộng đoàn Công giáo bé nhỏ Azerbaijan vui mừng được Đức Phanxicô viếng thăm

Baku, Azerbaijan - Một tuần trước cuộc viếng thăm Azerbaijan của ĐTC vào Chúa nhật ngày 2.10, hàng chục tín hữu Công giáo đã tụ họp dâng Thánh lễ tại nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm, nhà thờ Công giáo duy nhất ở Azerbaijan, được xây dựng lại vào đầu thế kỷ 21 này sau khi bị quân đội Xô viết của chế độ độc tài Stalin phá hủy vào những năm 1930. Sau khi Thánh GH Gioan Phaolô II thăm Baku vào năm 2002, ngài đã tặng cộng đoàn Công giáo địa phương mảnh đất đã được tổng thống Heydar Aliyev tặng cho ngài. Việc xây dựng nhà thờ được tài trợ bằng tiền nhuận bút từ các cuốn sách của Thánh GH Gioan Phaolô II và từ cuộc bán đấu giá do Bộ Loan báo Tin mừng tổ chức.

Cộng đoàn Công giáo tại Azerbaijan rất nhỏ; theo số liệu của Vatican, có khoảng 500 người, định cư ở các vùng thành thị và nông thôn. Vì vậy các tín hữu Công giáo sẽ tập hợp ở Baku để đón ĐTC và cử hành Thánh lễ.

Cha Vladimir Fekete, người đứng đầu miền Giám quản Tông tòa tại Azerbaijan nhận định: “Chuyến viếng thăm của ĐTC rất quan trọng, không chỉ cho nước Azerbaijan nhưng cho cả vùng Caucasus.”

Cha cho biết là ĐTC nhắm đề cao sự đóng góp

của các tín hữu Công giáo cho hòa bình, tự do tôn giáo và hòa hợp liên tôn. Cha nói: “Nhờ cuộc viếng thăm của ĐTC, đức tin Công giáo trong vùng này sẽ trở nên mạnh mẽ hơn. Nó cũng làm nổi bật vai trò toàn cầu của Vatican trong việc giải quyết các xung đột trong vùng và toàn cầu.”

Từ năm 1988, Azerbaijan và Armenia đã tranh chấp quyền kiểm soát vùng Nagorno-Karabakh, một vùng đất có phần lớn là người Armenia nhưng lại nằm gọn trong Azerbaijan. ĐTC Phanxicô đã thăm Armenia vào cuối tháng 6. Trên chuyến bay về Roma, ngài nói là ngài hy vọng cổ vũ hòa bình giữa hai quốc gia. (CNS 26.09.2016)

Chương trình ĐTC viếng thăm Georgia và Azerbaijan

VATICAN - ĐTC sẽ viếng thăm Cộng hòa Georgia và Azerbaijan từ ngày 30.9 đến 2.10 tới đây. Ngài sẽ rời Roma lúc 9 giờ sáng thứ sáu, 30.9, và bay đến thủ đô Tbilisi của Georgia lúc 3 giờ chiều giờ địa phương.

Sau nghi thức tiếp đón, ngài sẽ về phủ tổng thống để gặp gỡ chính quyền, cùng với các đại diện thành phần xã hội và ngoại giao đoàn.

Tiếp đến, lúc gần 5 giờ chiều, ĐTC sẽ gặp Đức Thượng Phụ Ilia II, Giáo Chủ Chính Thống Georgia, trước khi gặp gỡ cộng đoàn tín hữu Assiro.Candê vào lúc 6 giờ chiều tại Nhà thờ Công Giáo Candê thánh Simon Bar Bassae.

- Thứ bảy, 1.10, ĐTC sẽ cử hành thánh lễ



lúc 10 giờ tại sân thể thao Meskhi cho các tín hữu. Ban chiều cùng ngày, lúc gần 4 giờ, ngài sẽ gặp gỡ các linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và các nhân viên mục vụ tại Nhà thờ Đức Mẹ Mông Triệu, rồi gặp những người được các nhân viên từ thiện của Giáo Hội giúp đỡ, tại khuôn viên trước trung tâm từ thiện của các tu sĩ dòng thánh Camilliano.

Sau cùng, lúc quá 6 giờ, ĐTC sẽ viếng thăm Nhà thờ chính tòa Thượng Phụ Svetutskhoveli ở Mtsckheta.

- Sáng chúa nhật 2.10, ĐTC sẽ giã từ Georgia vào lúc 8 giờ 10, để bay sang thủ đô Baku của Cộng hòa Azerbaijan. Sau nghi thức tiếp đón đơn sơ tại phi trường, lúc 10 giờ rưỡi, ĐTC sẽ cử hành thánh lễ tại Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm ở trung tâm của dòng Don Bosco cũng ở thủ đô Baku rồi dùng bữa trưa với Cộng đoàn dòng này.

Ban chiều vào lúc 3 giờ rưỡi, sẽ có nghi thức chào đón chính thức dành cho ĐTC tại Phủ Tổng Thống Azerbaijan. Sau đó ngài viếng thăm đài tưởng niệm chiến sĩ đã chết cho nền độc lập của nước này, trước khi gặp gỡ chính quyền tại trung tâm Heydar Aliyev. ĐTC cũng sẽ gặp riêng với vị Thủ lãnh Hồi giáo miền Caucase tại Đền thờ Heydar Aliyev, trước khi tham dự cuộc gặp gỡ liên tôn vào lúc 6 giờ chiều, cùng với đại diện các cộng đoàn tôn giáo tại Azerbaijan.

Sau đó, ĐTC sẽ ra phi trường để đáp máy bay lúc quá 7 giờ chiều trở về Roma, dự kiến ngài sẽ đến phi trường Ciampino vào lúc 10 giờ tối.

Trong số gần 5 triệu dân tại Georgia, 84% là tín hữu Chính Thống, 10% theo Hồi giáo, chỉ có 0,8% là tín hữu Công Giáo.

Tại Azerbaijan chỉ có 560 tín hữu Công Giáo trên tổng số 9 triệu 500 ngàn dân cư, hầu hết theo Hồi giáo. Các tín hữu hợp thành một phủ doãn tông tòa do cha Vladimir Fekete SDB coi sóc với sự cộng tác của 7 LM dòng, 10 tu huynh và 5 nữ tu. (SD 12.9.2016)

Thống kê về tình trạng GHCG tại Azerbaijan

Trước chuyến viếng thăm Georgia và Azerbaijan của ĐTC Phanxicô, diễn ra từ 30 tháng 9 đến 2.10, phòng báo chí Tòa Thánh đã công bố hồ sơ thống kê về sự hiện diện của GHCG tại Georgia và Azerbaijan.

Số giáo dân Georgia là 112.000 người, chiếm 2.5% trên tổng số 4.5 triệu dân. Giáo Hội tại đây có hai giám mục, 28 linh mục, 39 tu sĩ, và 14 chủng sinh. GHCG điều hành ba trường học, chín phòng khám, một nhà dưỡng lão, và một nhà nuôi trẻ mồ côi.

Tại Azerbaijan chỉ có 570 người Công Giáo: một phần rất nhỏ trong tổng dân số 9.4 triệu dân. Chỉ là một giáo xứ duy nhất và một trung tâm mục vụ, được điều hành bởi 7 linh mục và 10 nữ tu. GHCG điều hành một trường trung học Công Giáo và một nhà dưỡng lão. (Đặng Tự Do, VCN 26.09.2016)

Mang lại hòa bình

Mười bốn năm sau cuộc thăm viếng của Đức Gioan Phaolô II, một lần nữa, Azerbaijan lại đang chuẩn bị đón tiếp một vị giáo hoàng khác. Đức Phanxicô không những sẽ thăm viếng một cộng đồng Công Giáo nhỏ nhoi ở đây, mà còn sẽ cố gắng đem lại hòa bình cho một vùng đau khổ lâu đời vì tranh chấp.

Nằm trên bờ biển Caspian, Baku là một thành phố rất đẹp nếu quý độc giả quên đi những khu nhà cao tầng xây từ hồi Xô viết còn làm mưa làm gió. Đậm nhiều nét Đông Phương, kinh đô này là một tổng hợp từ nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau, bắt đầu là cổ thành với những đường đi bộ chật hẹp, những dinh thự cổ điển và những đền Hồi giáo cổ kính, tới khu Baroque từ thời bùng nổ kỹ nghệ dầu hỏa đầu thế kỷ 20, qua khu cực

hiện đại của thời bùng nổ dầu hỏa mới đây; ở khu này, những kiến trúc táo bạo nhất trên địa cầu đã có cơ nở rộ.

Đất nước giàu có, phải nói là rất giàu có, nhờ dầu hỏa khiến người ta không thèm lưu ý tới bất cứ dự án nào khác. Thậm chí “Dubai của Biển Caspian” còn dự tính sẽ tạo ra nhiều hòn đảo nhân tạo, giống như thói quen hiện nay của các vương quốc giàu có ở bán đảo Ả Rập. Chín mươi lăm phần trăm tài nguyên của nước này phát xuất từ dầu hỏa. Điều này có nghĩa: nước này không thoát khỏi các hậu quả của việc giảm giá dầu thô trên thế giới hiện nay. Các dự án vĩ mô như nối dài hệ thống xe điện ngầm đã phải ngưng lại trong khi nhiều vấn đề ngân sách đã lộ diện rõ nét.

Lúc các nữ tu của Mẹ Têrêxa tới đây năm 2006 để phục vụ người nghèo, các dì được người ta cho hay: ở Azerbaijan làm gì có người nghèo để phục vụ! Tuy nhiên, vẫn có những người bị hệ thống lãng quên; đó là những người hoài nhớ thời Xô viết lúc ai cũng được lãnh trợ cấp.

Người Hồi Giáo Sunni là thiểu số ở Azerbaijan với ước chừng từ 15% tới 30% dân số. Chính phủ rất quan tâm theo dõi bất cứ mưu toan cực đoan hóa nào, không những vì bản chất tôn giáo mà còn vì những vang dội do tình hình Trung Đông hiện nay tạo ra nữa. Dù chỉ chiếm quá 2% dân số một chút, tôn giáo quan trọng thứ hai là Chính Thống Giáo. Trong quá khứ, tôn giáo này lên tới nửa triệu tín hữu, nhưng hiện nay giảm xuống còn chừng 200.000 người, khi một nửa số người Nga rời nước này sau khi nước này được độc lập. Giáo Hội Chính Thống có một tòa giám mục với chừng 15 giáo xứ và có mối liên hệ tốt với Giáo Hội Công Giáo.

Một nhà thờ Công Giáo được xây ở đây năm 1912 lúc có cuộc bùng nổ kỹ nghệ dầu hỏa lần thứ nhất, nhưng đã bị đóng cửa khi người Bôn-sê-vích tới đây năm 1920 và sau đó bị phá hủy vào thập niên 1930. Khi Giáo Hội Công Giáo trở lại đây năm 1992, chỉ chừng một chục tín hữu già nua còn sót lại ở một cộng đoàn từng có tới 10.000 thành viên. Ngày nay, cộng đồng này cũng chỉ gồm trên dưới 500 thành viên địa phương, phần

lớn nhờ các cuộc hôn nhân hỗn hợp và khoảng 1.000 thành viên ngoại quốc trong đó có 300 người Phi Luật Tân: nhìn trong tương quan với toàn bộ xứ sở, thì đây quả là một hiện diện chỉ có tính biểu tượng. Tính trung bình, khoảng 500 tín hữu tụ họp nhau hàng tuần.

Cuộc viếng thăm của Đức Gioan Phaolô II mang lại nhiều kết quả kỳ diệu cho cộng đồng nhỏ bé này, vốn được coi như một địa điểm truyền giáo. Thực vậy, nhờ cuộc viếng thăm này, tổng thống đã tặng Giáo Hội một khu đất để xây Nhà Thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm. Một tượng Đức Mẹ khá lớn được đặt trước mặt nhà thờ và lời cuốn được rất nhiều người, kể cả nhiều người Hồi Giáo, nhất là phụ nữ.

Giáo Hội Công Giáo tại Azerbaijan chỉ có một giáo xứ duy nhất với một nhà thờ và một nhà nguyện do sáu linh mục quản nhiệm. Cộng đồng nhỏ bé này cũng bao gồm 5 nữ tu thuộc Dòng Bác Ái Truyền Giáo của Mẹ Thánh Têrêxa Calcutta và 2 nữ tu Dòng Salêdiêng, dưới quyền lãnh đạo của một giám quản tông tòa, Đức Ông Vladimir Fekete, một tu sĩ dòng Salêdiêng người Slovenia.

Ngày 29 tháng năm vừa qua, vị linh mục đầu tiên người Azerbaijan đã được tấn phong tại Saint Petersburg: đây quả là niềm vui lớn cho Giáo Hội ở Azerbaijan. Vì đây là nụ bông đầu tiên của sự hiện diện kín đáo nhưng thực sự truyền giáo này.

Lm. Giuse Trần Đức Anh OP



Tại sao những tín hữu kitô giáo là nạn nhân của nhóm khủng bố nhà nước hồi giáo?

Dã từ lâu, chính quyền các nước và hàng giáo phẩm ở Âu châu đoán trước là sẽ có một sự tấn công của lực lượng khủng bố nhà nước hồi giáo vào các thánh đường, các nơi phượng tự kitô giáo tại các nước Âu Châu, vì các nhóm khủng bố hồi giáo cũng đã tấn công đốt phá các nơi phượng tự công giáo ở Iran, Irắc, Ai-cập, ở Yémen, Phi châu... vì mục đích của nhóm hồi giáo cực đoan là muốn xóa bỏ dần dần sự hiện diện của người kitô hữu trong các nước.

Hàng Giáo phẩm công giáo âu châu đã nghĩ đến điều này, nhưng không nghĩ là sẽ đóng cửa các nhà thờ, các nơi phượng tự, nhưng khuyên các tín hữu đặc biệt cảnh giác đề phòng vào những lễ lớn như là lễ Giáng Sinh và lễ Phục Sinh, là những ngày lễ hội kitô giáo quan trọng và rất đông tín hữu tham dự.

Ngày 26 tháng 07 năm 2016, tại họ đạo Saint Etienne tại quận Saint Etienne-du-Rouvray ở Seine-Maritime, nước Pháp, hai tên khủng bố xâm nhập vào thánh đường Saint Etienne bắt năm người tín hữu làm con tin, và cắt cổ giết chết linh mục Jacques Hamel, 84 tuổi, đang cử hành thánh lễ, và một giáo dân đã bị thương nặng. Sau khi thi hành vụ sát hại dã man, hai tên khủng bố đã hô to ‘Allah Akkbar’ trước khi bước ra khỏi thánh đường và họ bị lực lượng cảnh sát bắn chết.

Những hăm dọa đã xảy ra...

Trước đó, Đức Cha Stanislas Lalanne, giám mục địa phận Pontoise, Pháp, nhân danh Hội Đồng Giám Mục Pháp, đã gặp ông Bernard Cazeneuve, bộ trưởng bộ nội vụ, ngày 22 tháng 12 để nêu lên vấn đề an ninh nơi các thánh đường dịp lễ Giáng Sinh: ‘Những hăm dọa khủng bố khắp nơi, không chỉ riêng có nơi các nơi phượng tự mà thôi.’

Những tấn công khủng bố của nhà nước hồi

giáo chống lại những tín hữu kitô giáo đã được minh chứng bằng dự án khủng bố tại thánh đường Saint-Cyr-Sainte-Julitte tại quận Villejuif ở Val-de-Marne, Pháp. Tên khủng bố Sid Ahmed Ghlam, một sinh viên 24 tuổi người Algérie dự định sẽ xả súng vào giáo dân trong thánh lễ chúa nhật ngày 19 tháng 04 năm 2015. Nhưng dự tính tấn công không xảy ra được, vì vào sáng sớm chúa nhật cùng ngày, không rõ vì lý do gì mà anh ta bị thương ở cánh tay và anh ta được đem vào nhà thương chữa trị. Dự định khủng bố bị đổ vỡ. Trước đó, có thể tên khủng bố này là thủ phạm giết chết bà Aurélie Châtelain, người mẹ gia đình 32 tuổi.

Tháng 04 năm 2016, tờ báo Libération đã cho biết, trong máy vi tính của một tên khủng bố ở Bruxelles, Bỉ, vào tháng 03 năm 2016, đã tìm thấy một âm mưu tấn công trụ sở hội công giáo



Civitas. Tháng 07 năm 2015, nhà nước hồi giáo đã chính thức kêu gọi các chiến binh nhà nước hồi giáo ‘bằng mọi cách có thể, hãy khủng bố tấn công các nơi công cộng có dân chúng tụ tập, trong đó có các thánh đường kitô giáo.’

Tại sao các tên khủng bố nhà nước hồi giáo đặc biệt tấn công các tín đồ kitô giáo? Họ tấn công các thánh đường và các tín hữu kitô giáo vì các lý do sau đây:

- tín hữu kitô giáo là ‘biểu tượng’ của nền văn minh tây phương. Theo linh mục Emmanuel Pisani, giám đốc phân khoa thần học các tôn giáo ở học viện công giáo Paris, thì nhà nước hồi giáo cho rằng: ‘Kitô giáo và Tây phương là một thực thể: tín hữu kitô giáo là biểu tượng của nền văn minh Tây phương.’ Hơn nữa, trong não trạng của nhóm hồi giáo cực đoan, người tín hữu kitô giáo đồng hóa với ‘nghĩa quân thập tự’. Theo học giả về hồi giáo Mikael Privot: ‘Trong não trạng của nhà nước hồi giáo là từ thời thập tự quân cho đến nay, hồi giáo luôn sống dưới sức ép tiêu diệt của kitô giáo, và bằng chứng hùng hồn là ngay bây giờ, sức ép tiêu diệt hồi giáo vẫn còn thể hiện bằng chiếm đóng thuộc địa bằng chiến tranh, bằng sự hiện diện các nhà truyền giáo tây phương, và gần đây nhất là sự can thiệp các lực lượng quân sự âu mỹ vào các nước Iran, Irắc, Syria ...’

Lịch sử thập tự quân có ảnh hưởng trầm trọng...

Trên bình diện tôn giáo, dưới cái nhìn của nhóm hồi giáo cực đoan, người tín hữu kitô giáo bị xem như là một ‘kafir’, có nghĩa một người ‘vô đạo’ hay ‘người bất trung’, và hơn nữa là một ‘người lạc giáo, người phạm thượng’ vì cả gan dám chối bỏ Allah mà tôn thờ vị thần khác; nhân danh Allah, họ đáng chết. Tuy rằng trong kinh Coran, người kitô hữu được xem là một người có lòng tin, nhưng lịch sử thập tự quân đã làm thay



đổi não truyền thống hồi giáo, và họ trở nên cực đoan thù hận người kitô giáo.

Theo nguyên tắc, cũng như người Do thái, người tín hữu kitô giáo là những con người tin một Thiên Chúa duy nhất và kitô giáo là tôn giáo ‘theo sách Kinh Thánh’ được mạc khải do một ngôn sứ. Nhưng mà sự nhận định này không còn chỗ đứng trong các nhóm thánh chiến hồi giáo cực đoan. Đối với họ, chỉ có các tu sĩ dòng còn có thể được dung thứ, vì lối sống tránh xa trần thế của họ, còn các linh mục được coi là những chiến sĩ thánh chiến. Như thế, nhà nước hồi giáo có đủ lý do để biện minh các hành động dã man của các cuộc tấn công khủng bố để tiêu diệt loại người vô đạo này.

Phá hoại các cuộc đối thoại tôn giáo...

Một lý do khác mang màu sắc chính trị tôn giáo độc hại hơn là chủ trương tấn công khủng bố các linh mục và các tín hữu kitô giáo trong thánh lễ được xem là một cách thức hiệu nghiệm để gieo rắc sự chia rẽ hận thù. Thật vậy, linh mục Emmanuel Pisani nhắc lại: ‘những kitô hữu là những người muốn bắt nhịp cầu đối thoại với người hồi giáo; trái lại, những nhóm khủng bố hồi giáo cực đoan chủ ý muốn phá vỡ các cuộc gặp gỡ đối thoại giữa người kitô giáo và tín đồ hồi giáo ôn hòa bằng sự ám sát giết chết các linh mục.’

Học giả hồi giáo Emmanuel Pisani nhận thấy

sức mạnh và hậu quả của cuộc đối thoại gặp gỡ giữa công giáo và hồi giáo: ‘trong khi Giáo hội công giáo kêu gọi sự tìm hiểu nhau trong việc gặp gỡ đối thoại, thì nhóm khủng bố hồi giáo tấn công hết sức dã man các tín hữu kitô giáo. Đó là hành động tồi nhất để phá đổ xã hội âu châu bằng cách gây chia rẽ nghi kỵ thù hận, và chắc chắn, nhiều người sẽ lên tiếng phản đối: ‘hãy xem đó, chúng ta muốn xích lại gần nhau để gặp gỡ đối thoại, chúng nó từ chối và gây thêm tang tóc chết chóc dã man.’

Không đóng cửa các nhà thờ, các nguyện đường...

Mặc dầu sự hăm dọa của nhóm khủng bố cực đoan hồi giáo, và linh mục Jacques Hamel bị giết chết trong thánh đường trong khi dâng thánh lễ, Đức Giám mục Lalanne không có ý định sẽ đóng cửa các nơi thờ phượng: ‘Chúng tôi sẽ kêu gọi các tín hữu đề cao cảnh giác, và sẽ có những buổi hội họp giữa các cha xứ và chính quyền địa phương để củng cố an ninh. Các thánh đường vẫn phải được mở cửa. Chúng ta không bao giờ hốt hoảng nhượng bộ trước những hăm dọa, vì căn tính của kitô giáo là hội họp và cầu nguyện.’

Cũng nên biết rằng chúng ta không thể bảo vệ an ninh hoàn toàn các nơi cầu nguyện với lý do dễ hiểu là chúng ta không đủ phương tiện và nhân sự, và nhất là chúng ta muốn các nơi

phượng tự là nơi tiếp đón tất cả mọi người, cả trung tâm hành hương Lộ Đức là nơi tụ họp đông người nhất, cũng không được đặc biệt bảo vệ.

Hãy loại bỏ tinh thần hốt hoảng khép kín, nhưng nên đề cao cảnh giác

Đối với tín hữu kitô giáo, linh mục Jacques Hamel bị cắt cổ giết chết trong khi dâng thánh lễ là một khúc quanh mới và là một thách đố lớn lao cho người kitô hữu. Linh mục Emmanuel Pisani nhắc lại: ‘Đức ái kitô giáo đòi buộc chúng ta phải có lòng thông cảm thương xót đối với những tên khủng bố, vì họ là những người còn trẻ bị tẩy não nhồi sọ, nhưng chúng ta cũng phải có bốn phận mạnh dạn lên tiếng tố cáo sự dã man tàn bạo của nhà nước hồi giáo.’

‘Thật vậy, trung thành theo Đức Kitô là chấp nhận thử thách của thập giá, và dấn thân hoạt động cho hòa bình bác ái, và bảo vệ chống lại sự bạo lực khủng bố đầy độc ác, nhưng luôn gìn giữ tinh thần sáng suốt để không bị rơi vào sự hốt hoảng bất an.’

Thay lời kết...

Ngày nay, dân chúng âu châu mất đi sự sống an bình hạnh phúc, họ sống trong ám ảnh lo sợ, vì thân chết lai vãng khắp nơi: từ bãi biển Nice, thủ đô Paris, Pháp, cho đến thủ đô Ankara, Thổ

nhĩ kỳ, từ Pakistan đến Bruxelles, Bỉ và Đức quốc... Cuộc sống bình an vui vẻ đã biến thành các cơn ác mộng cho hàng trăm người, nạn nhân của bạo lực khủng bố chết chóc. Đúng vậy, sự sợ hãi chết chóc vãng lai trong cuộc sống thường nhật của dân chúng ở âu châu, và đó là



thâm ý độc địa của nhà nước hồi giáo muốn dùng lớp tuổi trẻ hy sinh mạng sống mình để khủng bố giết chết càng nhiều càng tốt dân chúng âu mỹ, có nghĩa là gieo rắc sự sợ hãi nghi kỵ thù hận trong đời sống dân chúng.

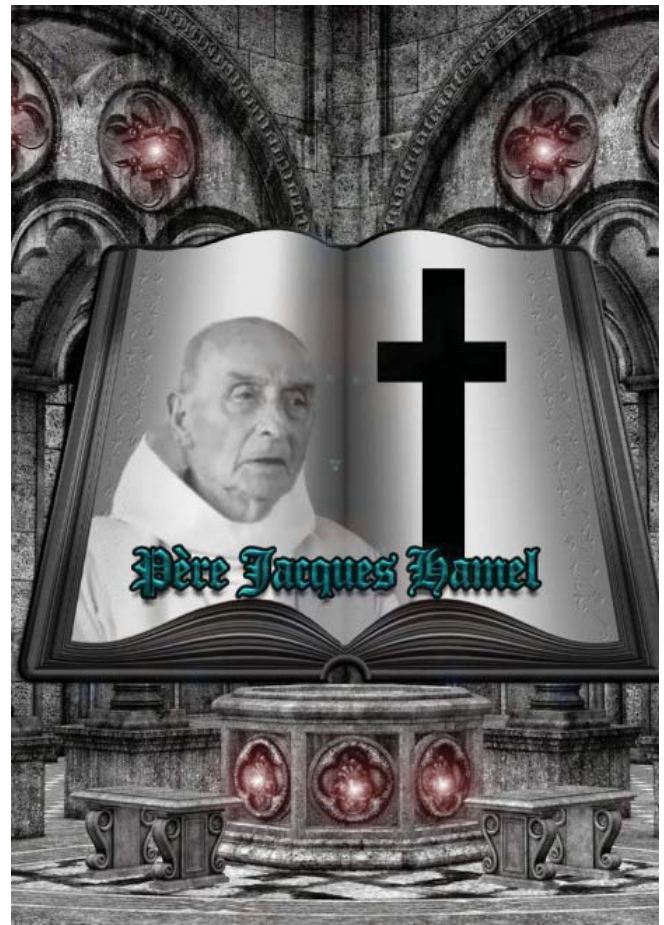
Đó là lý do gì mà hàng trăm thanh niên thiếu nữ hồi giáo hy sinh mạng sống mình cho một lý tưởng mà họ cho là cao thượng anh hùng?

Giới trẻ khủng bố này phần lớn sinh sống và lớn lên ở Âu châu, nhưng họ sống bên lề xã hội âu châu, họ không có tương lai và cảm thấy đời sống của họ thật là vô nghĩa chán chường. Giáo sư Dasetto, trong buổi phỏng vấn của đài phát thanh công giáo pháp, cho rằng: ‘ông không biện hộ việc làm của các tên khủng bố, nhưng ông có nhận xét này và đề nghị giải pháp cần thiết: hãy gặp gỡ đối thoại giữa các thế hệ, giữa các cộng đoàn sắc tộc, tôn giáo trong xã hội chúng ta đang sinh sống. Hãy gặp gỡ, đối thoại và nghe nhau. Thật ra, con người đang sống trong thế giới mà kỹ thuật truyền thông liên lạc rất siêu đẳng; nhưng oái oăm thay, con người ngày nay sống xa lạ với bạn bè láng giềng. Họ liên lạc đối thoại với những người sống trong thế giới ảo, họ đánh mất mối liên hệ bạn bè cận thân, họ sống vô cảm khô khan, không còn biết mình có hiện hữu trước mặt anh em với nhau. Họ thiếu một nụ cười, một cái nhìn hiện hữu, một lời hỏi thăm sưởi ấm tình người cho tha nhân... Và tôi dám tin chắc rằng tất cả những con người thành tâm thiện chí, thuộc bất cứ tôn giáo nào, từng lớp xã hội nào... đều có thể nối lại mối giây liên lạc, sự gặp gỡ đối thoại, để thông cảm hiểu biết nhau. Đó là niềm hy vọng vào một viễn tượng an bình vui sống trong xã hội con người. Các tông đồ ngày xưa không có điện thoại cầm tay, không máy vi tính, không có phương tiện kỹ thuật truyền thông ngày nay... nhưng với lòng thành ‘ra đi gặp gỡ đối thoại’, các ngài thành công trong công việc rao giảng Tin Mừng Nước Trời ở khắp nơi trên địa cầu này.’

Theo Đức Tổng Giám mục Dominique Lebrun thì linh mục Jacques Hamel, bị thảm sát ngày 26 tháng 07 năm 2016 trong thánh đường Saint Etienne ở Saint-Etienne-du-Rouvray, Normandie,

Pháp, đã trở nên ‘dấu chỉ tình huynh đệ hoàn vũ’ đặc biệt cho người kitô hữu và anh chị em hồi giáo.

Paul Đào



Đức Phanxicô tại Assisi chủ tọa Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Hòa Bình



nhà hoạt động Ấn Độ Sudheendra Kulkarni là một trong số 450 đại diện các tôn giáo thế giới tham dự Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình tại Assisi năm nay. Đại diện Ấn Giáo, với nhiều quan tâm đối với việc đối thoại liên tôn, nhất là cuộc đối thoại Ấn Độ và

Khát Mong Hòa Bình: Các Tôn Giáo và Các Nền Văn Hóa trong Đối Thoại là chủ đề của lễ kỷ niệm lần thứ 30 Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình tại Assisi. Để chuẩn bị cho ngày này, Cộng Đồng Sant'Egidio đã tổ chức ba ngày đại hội nhằm đo lường sự tiến bộ của công trình hòa bình do Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô khởi sự 30 năm trước đây.

Hàng chục cuộc thảo luận bàn tròn đã bắt đầu diễn ra sáng thứ ba, 20 tháng chín, chỉ vài giờ trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặt chân xuống Assisi, nhằm đẩy mạnh “tinh thần Assisi”, sau đó là buổi cầu nguyện sau trưa, mỗi tôn giáo theo nghi thức riêng của họ, trước khi khởi đầu buổi thảo luận sau cùng trong đó đại diện các tôn giáo thế giới gặp nhau để phát động lời kêu gọi hòa bình, mời gọi mọi công dân thế giới đặt nền tảng công lý vững chắc để xây dựng tình hữu nghị và hòa hợp.

Đại diện Ấn Giáo: Đức Phanxicô là người gìn giữ lương tâm luân lý của thế giới

Theo Đài Phát Thanh Vatican, nhà văn và

Pakistan về hòa bình và hợp tác, ông Kulkarni tham gia ban thảo luận đề tài “Chủ Nghĩa Khủng Bố Bác Bỏ Thiên Chúa”.

Ông nói với Đài Phát Thanh Vatican rằng sứ điệp của Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình liên hệ tới tình hình thế giới hơn bao giờ hết. Ông cho hay: “Sứ điệp Assisi có tính phổ quát. Nó không chỉ dành cho Assisi, cho Ý Đại Lợi, mà cũng không chỉ dành cho thế giới Kitô Giáo. Vị thánh vĩ đại nhất của nhân loại, một trong các vị thánh vĩ đại nhất, Thánh Phanxicô xuất thân từ Assisi, nhưng ở Ấn Độ, chúng tôi tôn kính ngài và hội nghị liên tôn được tổ chức lần đầu cách nay 30 năm. Đây là một giới mốc cho thấy sự hòa hợp liên tôn khắp thế giới và 30 năm sau, chúng tôi vẫn đang hội họp nhau, bởi thế, nó rất quan trọng với chúng tôi ở Ấn Độ”.

Về tiến bộ của Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình, ông Kulkarni nhận định rằng “Điều đạt được từ năm 1986, là thế giới đã ý thức nhiều hơn rằng trong thời đại hoàn cầu hóa, mọi quốc gia, mọi nền văn hóa và mọi cộng đồng tôn giáo phải sống chung với nhau. Hiện nay, ý

thức này mạnh mẽ hơn năm 1986 vì quý vị thấy đó năm 1986 còn là thời của hai khối quyền lực kinh chống nhau”. Nay thì ý thức hệ vô thần, tức ý thức hệ chủ trương khiến nhân loại xa rời tôn giáo, xa rời Thiên Chúa, đã thất bại, sụp đổ.

Vả lại, theo ông Kulkarni, người ta càng ngày càng hiểu tôn giáo theo nghĩa chân thực của nó và sứ điệp cốt lõi của mọi tôn giáo đều giống nhau. “Theo tôi, ý thức này nay mạnh mẽ hơn 30 năm trước đây”.

Riêng về Đức Phanxicô, ông nói rằng: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ở một bình diện, là vị đứng đầu Giáo Hội Công Giáo trên thế giới, nhưng ở một bình diện khác, ngài là người gìn giữ lương tâm luân lý của thế giới. Sứ điệp của ngài là dành cho cả thế giới. Ngày nay, ngài là một trong các tiếng nói họa hiếm trên thế giới, luôn nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta phải thay đổi thế giới này. Chúng ta phải thay đổi thế giới này để người nghèo được tôn trọng, người nghèo có công lý, và người nghèo có thể sống trong một thế giới an toàn. Thứ hai, ngài là một trong các nhà lãnh đạo hoàn cầu vĩ đại lên tiếng một cách đầy khí thế về việc bảo vệ môi trường. Trên thực tế, ngài được người ta xưng tụng là vị Giáo Hoàng xanh và chúng tôi ở Ấn Độ tôn kính ngài vì thế, và chúng tôi rất hạnh phúc thấy Đức Giáo Hoàng Phanxicô thăm Ấn Độ vào lúc sớm nhất của ngài”.

Tổng Giám Mục Anh Giáo: chúng ta được mời gọi làm tiếng nói của Chúa Kitô ngỏ với người vô hy vọng

Tổng Giám Mục Anh Giáo, Justin Welby, trong nghi thức cầu nguyện đại kết của các hệ phái Kitô Giáo tại vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, vào ngày cuối cùng của Đại Hội, đã đọc một bài suy niệm, với sự hiện diện của cả Đức Giáo Hoàng Phanxicô lẫn Thượng Phụ Chính Thống Bartholomew

I.

Trong bài suy niệm trên, Tổng Giám Mục Welby cho rằng “chúng ta chỉ giàu có thực sự khi lãnh nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, qua Chúa Kitô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta”. Trích Tiên Tri Isaia, Tổng Giám Mục Welby nói thêm “... khi ta lãnh nhận lòng thương xót và hòa bình, ta trở thành người mang lòng thương xót và hòa bình từ Thiên Chúa qua Chúa Kitô đến cho toàn thể nhân loại bằng hành động biểu lộ lòng thương xót. Việc làm của (Cộng Đồng) Sant’Egidio ở Mozambique và khắp thế giới là một dấu hiệu của điều có thể làm được khi lòng thương xót của Chúa Kitô tuôn chảy qua chúng ta. Chúng ta phải là những người giúp người khác khả năng trở thành người thương xót những ai họ đang kinh chống. Chúng ta được mời gọi làm tiếng nói của Chúa Kitô ngỏ với người vô hy vọng, kêu gọi họ ‘hãy đến uống nước’ trong một thế giới hạn hán và vô hy vọng, đại lượng cho đi những gì chúng ta đã lãnh nhận trong lòng thương xót tràn đầy ơn thánh”.

Thượng Phụ Chính Thống Bartholomew I: “Các viên đá góc” cần thiết để chống đỡ hòa bình

Cũng theo Đài Phát Thanh Vatican, trong số các nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới tham dự Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình tại Assisi năm nay có Thượng Phụ Chính Thống Bartholomew I.





Trong buổi cầu nguyện đại kết nói trên, Thượng Phụ nói rằng hòa bình “cần một số viên đá góc tường để chống đỡ nó cho dù hiện nay nó đang lâm nguy”.

Theo Thượng Phụ: “Không thể có hòa bình nếu không có sự tôn trọng và nhìn nhận lẫn nhau... Không thể có hòa bình nếu không có công lý, không thể có hòa bình nếu không có sự hợp tác hữu hiệu giữa mọi dân tộc trên thế giới”.

Ngài cũng cho rằng hoà bình phát xuất từ “việc hiểu biết và hợp tác hỗ tương” và đề cập tới vai trò mà các nhà lãnh đạo tụ họp nhau tại Assisi cần phải có trong diễn trình này. Ngài nói: “Ngày nay, như những Niềm Tin, như những Nền Văn Hóa Nhân Ái, như những Hữu Thể Nhân Bản, chúng ta phải làm sống dậy mọi điều này, một cách mới mẻ, bằng những cử chỉ mới mẻ”.

Theo Thượng Phụ, điều quan trọng là tự xét mình. Ngài bảo: “Chúng ta cần phải có khả năng tự xét mình xem mình đã sai lầm ở chỗ nào, hay bất cẩn ở chỗ nào; vì các chủ nghĩa cực đoan đã xuất hiện, đe dọa không những cuộc đối thoại với người khác, mà cả cuộc đối thoại trong chính chúng ta, trong chính lương tâm của ta. Chúng ta cần phải cách ly chúng, thanh tẩy chúng, dưới sự soi sáng của đức tin ta, biến chúng thành sự phong phú cho mọi người”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: hòa bình, sợi chỉ xuyên suốt của hy vọng nối kết đất và trời

Theo Đài Phát Thanh Vatican, lên tiếng với

những người hiện diện trong buổi lễ kết thúc Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình tại Assisi hôm thứ ba vừa qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng “chúng ta tới Assisi như những người hành hương mưu cầu hòa bình. Chúng ta mang theo mình và đặt trước mặt Thiên Chúa các niềm hy vọng và các nỗi đau buồn của nhiều người và của nhiều dân tộc.

Chúng ta khao khát hòa bình. Chúng ta muốn làm chứng cho hòa bình. Và trên hết, chúng ta cần cầu nguyện cho hòa bình, vì hòa bình là hồng phúc của Thiên Chúa, và trách nhiệm của ta là cầu khẩn cho có nó, ôm lấy nó, xây dựng nó hàng ngày với ơn phù trợ của Thiên Chúa”.

Đối với trở ngại của việc xây dựng hòa bình là sự dừng dưng ngài nói: “Thiên Chúa... kêu gọi chúng ta đối chất với cơn bệnh lớn nhất thời ta: sự dừng dưng. Nó là con vi khuẩn làm tê liệt, khiến chúng ta ra bơ phờ và vô cảm, một cơn bệnh găm nhấm hết chính tâm điểm của nhiệt tình tôn giáo, làm nảy sinh một thứ chủ nghĩa ngoại giáo mới và đáng buồn một cách sâu sắc: chủ nghĩa ngoại giáo của sự dừng dưng”.

Ngài nói rằng ta không thể tiếp tục dừng dưng vì “thế giới đang hết sức khát khao hòa bình. Tại nhiều nước, người ta đang đau khổ vì chiến tranh”. Nhắc lại cuộc viếng thăm Đảo Lesbos gần đây với Thượng Phụ Bartholomew I, ngài cho hay: “tôi nhìn thấy sự buồn rầu của chiến tranh trong đôi mắt người tỵ nạn, niềm khắc khoải khát mong hòa bình của họ... Chúng ta không muốn các thảm kịch này bị lãng quên. Thay vào đó, chúng ta muốn lên tiếng thay cho mọi người đau khổ, cho mọi người không có tiếng nói và không được ai nghe. Họ biết rõ, thường rõ hơn những người có quyền thế, rằng trong chiến tranh, người ta không có ngày mai, và bạo lực vũ khí tiêu diệt niềm vui sống.

“Chúng ta không có vũ khí. Tuy nhiên, chúng ta tin vào sức mạnh hiền từ và khiêm nhường của cầu nguyện. Hôm nay, khát mong hòa bình đã trở thành lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa, xin cho các cuộc chiến tranh, chủ nghĩa khủng bố và bạo lực chấm dứt. Nền hòa bình mà từ Assisi chúng ta dâng lời khẩn cầu không đơn giản chỉ là một cuộc phản đối chiến tranh, cũng không phải là ‘kết quả các cuộc thương thuyết, các thỏa hiệp chính trị hoặc mặc cả kinh tế. Nó là kết quả của cầu nguyện’ (Gioan Phaolô II, diễn văn, vương cung thánh đường Đức Bà Các Thiên Thần, 27 tháng mười 1986). Chúng ta tìm kiếm nơi Thiên Chúa, nguồn suối hiệp thông, những làn nước trong mát của hòa bình mà nhân loại đang thêm khát: những làn nước này không phát xuất từ các hoang địa tự cao tự đại và lợi ích bản thân, từ những mảnh đất khô cằn của lợi nhuận bằng bất cứ giá nào và của giao thương vũ khí.

“Các truyền thống tôn giáo của chúng ta đa dạng. Nhưng các dị biệt của chúng ta không phải là nguyên nhân gây tranh chấp và khiêu khích, hoặc lạnh lùng xa cách giữa chúng ta. Hôm nay, chúng ta không cầu nguyện chống lại nhau, như chẳng may đã xảy ra trong lịch sử. Không hề theo chủ nghĩa chiết trung hay duy tương đối, đúng hơn chúng ta cầu nguyện bên cạnh nhau và cho nhau. Ngay tại chính nơi đây, Thánh Gioan Phaolô II từng nói rằng ‘có lẽ hơn bao giờ hết trước đây trong lịch sử, sợi dây nối kết nội tại giữa thái độ tôn giáo chân chính và thiện ích hòa bình vĩ đại đã trở thành hiển nhiên đối với mọi người’ (Diễn văn, vương cung thánh đường Đức Bà Các Thiên Thần, 27 tháng mười 1986). Tiếp tục cuộc hành trình đã bắt đầu cách nay 30 năm tại Assisi..., ‘một lần nữa, tụ họp nhau nơi đây, chúng ta tuyên bố rằng bất cứ ai sử dụng tôn giáo để châm ngòi cho bạo lực là đi ngược lại linh hứng sâu sắc nhất và chân thực nhất của tôn giáo’ (Diễn Văn với đại diện các Tôn Giáo Thế Giới, Assisi, 24 tháng giêng 2002). Chúng ta cũng tuyên bố thêm rằng bạo lực dưới mọi hình thức đều không đại diện ‘cho bản chất đích thực của tôn giáo. Nó là phản đề của tôn giáo và góp phần tiêu diệt tôn giáo’ (Đức Bênêđictô

XVI, Diễn văn Ngày Suy Niệm, Đối Thoại và Cầu Nguyện cho Hòa Bình và Công Lý trên Thế Giới, Assisi, 27 tháng mười, 2011). Chúng ta sẽ không bao giờ mệt mỏi nhắc lại rằng danh Thiên Chúa không thể được sử dụng để biện minh cho bạo lực. Chỉ có hòa bình, chứ không phải chiến tranh, mới thánh thiêng!”.

Đức Phanxicô cũng cho rằng muốn cổ vũ hòa bình, lương tâm nhân loại cần được động viên để “bảo vệ tính thánh thiêng của sự sống... chăm sóc tạo thế, căn nhà chung của chúng ta. Cầu nguyện và các hành vi hợp tác cụ thể giúp ta thoát ra ngoài luận lý học tranh chấp và bác bỏ



các thái độ nổi loạn chỉ biết phản đối và giận dữ. Cầu nguyện và ước nguyện làm việc với nhau phải hướng về nền hòa bình chân thực, không vọng tưởng: không phải thứ thanh bình của người tránh né khó khăn và quay mặt đi, nếu quyền lợi cá nhân của mình không bị đe dọa; nó không phải là thứ khuyến nho của người rửa tay khỏi bất cứ vấn đề gì không phải của mình; nó cũng không phải là phương thức ảo của người phớt lờ mọi sự và mọi người bằng bàn gõ chữ của máy vi tính, không cần mở mắt để thấy nhu cầu của các anh chị em mình, và chịu lăm tay cho những người đang thiếu thốn. Con đường ta đi dẫn chúng ta vào sâu các hoàn cảnh và đặt những người đang đau khổ lên hàng đầu; tiếp nhận các tranh chấp và hàn gắn chúng từ bên trong; bước theo con đường sự thiện một cách nhất quán, bác bỏ các lắt léo do sự dữ đề xuất; kiên nhẫn dẫn thân vào các diễn trình hoà bình, với thiện chí và sự phù trợ của Thiên Chúa”.

Đức Phanxicô nhấn mạnh thêm “Hòa bình, sợi dây xuyên suốt của hy vọng nối kết đất với trời, là một từ ngữ vừa hết sức đơn giản vừa khá khó khăn. Hòa bình có nghĩa là tha thứ, hoa trái của hồi tâm và cầu nguyện, phát sinh từ bên trong và nhân danh Thiên Chúa, có thể hàn gắn các vết thương cũ. Hòa bình có nghĩa là chào đón, cởi mở đối với đối thoại, thắng vượt đầu óc hẹp hòi, vốn không phải là chiến lược an toàn, mà đúng ra, là cây cầu đưa người ta tới trống vắng. Hòa bình có nghĩa là hợp tác, một cuộc trao đổi cụ thể và tích cực với người khác, vốn là hồng phúc chứ không phải là vấn nạn, một người anh chị em để cùng xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Hoà bình có nghĩa là giáo dục, là lời mời gọi mỗi ngày phải học tập nghệ thuật thông đạt có tính thách thức, là sở đắc được một nền văn hóa gặp gỡ, thanh tẩy lương tâm khỏi mọi cám dỗ bạo lực và cố chấp vốn đi ngược lại danh Thiên Chúa và nhân phẩm”.

Kết luận, Đức Giáo Hoàng nói: “Chúng ta, những người hiện diện ở đây với nhau và trong hòa bình, chúng ta tin và hy vọng vào một thế giới huynh đệ. Chúng ta ước mong: mọi người nam nữ thuộc các tôn giáo khác nhau có thể tụ

hợp nhau ở khắp mọi nơi để cổ vũ sự hoà hợp, nhất là ở những nơi có tranh chấp. Tương lai của chúng ta hệ ở việc sống chung với nhau. Vì lý do này, chúng ta được mời gọi tự giải thoát mình khỏi các gánh nặng của bất tín, của chủ nghĩa cực đoan và kỳ thị. Các tín hữu phải là các thợ thủ công kiến tạo hòa bình trong lời cầu nguyện của họ với Thiên Chúa và trong hành động của họ cho nhân loại! Là các nhà lãnh đạo tôn giáo, chúng ta có nghĩa vụ trở thành các cây cầu vững chắc của đối thoại, của trung gian hòa bình đầy sáng tạo. Chúng ta hướng về những người chịu trách nhiệm lớn nhất trong việc phục vụ người ta, về các nhà lãnh đạo các quốc gia, để họ không mệt mỏi tìm kiếm và cổ vũ các phương cách hòa bình, biết nhìn quá bên kia quyền lợi cá biệt của họ và các quyền lợi nhất thời: ước mong họ không tiếp tục điếc tai trước lời của Thiên Chúa kêu gọi họ lưu ý tới lương tâm họ, lưu ý tới tiếng than của người nghèo kêu gào hòa bình và tới các kỳ vọng lành mạnh của giới trẻ. Ở đây, cách nay 30 năm, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II từng nói: ‘Hòa bình là một cuộc tập huấn, mở ra cho mọi người chứ không riêng gì cho các nhà chuyên môn, thông thái và chiến lược gia. Hòa bình là một trách nhiệm phổ quát’ (Diễn Văn, vương cung thánh đường Thánh Phanxicô, 27 tháng mười 1986). Chúng ta hãy đảm nhiệm trách nhiệm này, tái khẳng định quyết tâm cùng nhau làm người kiến tạo nền hòa bình mà Thiên Chúa muốn chúng ta có và nhân loại đang khát khao”.

Vũ Văn An



Tuyên ngôn hòa bình của các vị lãnh đạo tôn giáo tại Assisi

Các vị lãnh đạo tôn giáo thế giới bày tỏ quyết tâm dốc thân xây dựng hòa bình, đồng thời lên án mọi hình thức lạm dụng tôn giáo để biện minh cho khủng bố, bạo lực và chiến tranh.

Lập trường trên đây được các vị bày tỏ trong tuyên ngôn chung vào cuối ngày cầu nguyện cho hòa bình thế giới tại Assisi 20-9-2016 trước sự hiện diện của 500 vị lãnh đạo các tôn giáo và hàng chục ngàn tín hữu tại quảng trường trước Vương cung thánh đường thánh Phanxicô ở Assisi.

Tại buổi bế mạc này, một số vị lãnh đạo tôn giáo trong đó có Đức Thượng Phụ Bartolomeaios I, Giáo chủ chính thống Constantinople, Hòa thượng Giáo chủ Tông phái Phật giáo Thiên Thai, Nhật Bản, một số vị khác, sau cùng là ĐTC.

Buổi lễ được tiếp tục với phần đọc một lời kêu gọi Hòa Bình, được trao cho các em bé thuộc nhiều nước khác nhau.

Lời kêu gọi hòa bình

“Là những người nam nữ thuộc các tôn giáo khác nhau, chúng tôi họp nhau như những người lữ hành tại thành của thánh Phanxicô. Tại đây cách đây 30 năm, vào năm 1986, theo lời mời của ĐGH Gioan Phaolô 2, các vị đại diện tôn giáo toàn thế giới, lần đầu tiên tham dự một cách trọng thể, để khẳng định mối liên hệ không thể tách rời giữa đại thiện ích hòa bình và thái độ tôn giáo chân chính. Từ biến cố lịch sử ấy, đã khởi sự một cuộc lữ hành dài, qua nhiều thành phố trên thế giới, đưa nhiều tín hữu can dự vào cuộc đối thoại và cầu nguyện cho hòa bình; đã liên kết nhưng không tạo nên sự lẫn lộn, mang lại những tình bạn liên tôn vững chắc và góp phần dập tắt không ít các cuộc xung đột. Đây là tinh thần đang linh hoạt chúng tôi: thực hiện cuộc gặp gỡ trong đối thoại, chống lại mọi hình thức bạo lực và lạm dụng tôn giáo để biện minh cho chiến tranh và khủng bố. Tuy nhiên, trong



những năm qua, vẫn còn bao nhiêu dân tộc đang bị thương tổn đau thương vì chiến tranh. Người ta vẫn luôn không hiểu rằng chiến tranh làm cho thế giới xấu hơn, để lại gia sản đau thương và oán thù. Tất cả bị mất mát với chiến tranh, kể cả những kẻ thắng trận.



“Chúng tôi đã dâng lời khẩn nguyện lên Thiên Chúa, xin Ngài ban hồng ân hòa bình cho thế giới. Chúng tôi nhìn nhận sự cần thiết phải liên lý cầu nguyện cho hòa bình, vì lời cầu nguyện bảo vệ và soi sáng thế giới. Hòa bình là danh xưng của Thiên Chúa. Ai khẩn cầu danh Thiên Chúa để biện minh cho khủng bố, bạo lực và chiến tranh, thì không đi theo con đường của Chúa: chiến tranh nhân danh tôn giáo trở thành chiến tranh tôn giáo. Với xác tín mạnh mẽ, chúng tôi tái khẳng định rằng bạo lực và khủng bố trái ngược với tinh thần tôn giáo chân chính.

“Chúng tôi đã lắng nghe tiếng kêu của người nghèo, các trẻ em, các thế hệ trẻ, các phụ nữ và bao nhiêu anh chị em đang đau khổ vì chiến

tranh; cùng với họ chúng tôi mạnh mẽ nói rằng: Không chấp nhận chiến tranh! Ước gì tiếng kêu đau thương của bao nhiêu người vô tội được lắng nghe. Chúng tôi khẩn thiết xin các vị lãnh đạo các dân nước hãy giải trừ những động lực chiến tranh: sự ham hố quyền bính và tiền bạc, lòng tham lam của những kẻ buôn bán vũ

khí, những lợi lộc phe phái, những trả thù vì quá khứ. Xin gia tăng sự dấn thân cụ thể để lại trừ những nguyên nhân tiềm ẩn của các cuộc xung đột: những tình trạng nghèo đói, bất công, và chênh lệch, sự bóc lột và coi rẻ sự sống con người.

“Sau cùng, hãy mở ra một thời đại mới, trong đó thế giới hoàn cầu hóa trở thành gia đình các dân tộc. Xin thực thi trách nhiệm kiến tạo hoà bình chân thực, quan tâm đến những nhu cầu đích thực của con người và của các dân tộc, vượt thắng những xung đột bằng sự cộng tác, chiến thắng những oán thù và vượt lên trên những hàng rào bằng cuộc gặp gỡ và đối thoại. Không gì bị mất mát khi thực sự thi hành đối thoại. Không gì là không có thể nếu chúng ta ngỏ lời với Thiên Chúa trong kinh nguyện. Tất cả đều có thể là những người xây dựng hòa bình; từ Assisi chúng tôi quyết tâm canh tâm dấn thân trở thành những người xây dựng hòa bình với sự phù giúp của Thiên Chúa, cùng với tất cả những người nam nữ thiện chí.

Sau khi tuyên ngôn hòa bình được công bố, mọi người đã thỉnh lạng mặc niệm các nạn nhân chiến tranh, trước khi các vị đại diện tôn giáo ký vào Lời Kêu Gọi hòa bình, và thấp sáng hai cây đèn nhiều ngành.

Ngày cầu nguyện được kết thúc với cử chỉ trao ban bình an giữa các tham dự viên.

Lm. Trần Đức Anh

Ngày thế giới cầu nguyện cho thiên nhiên

Lúc 17 giờ ngày 01.09.2016, Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ chủ sự buổi Kinh Chiều tại Đền thờ Thánh Phêrô nhân ‘Ngày Thế giới Cầu nguyện cho việc Chăm sóc Thiên nhiên’. Ngày này được các vị lãnh đạo Giáo Hội Chính thống đề xướng và cử hành từ năm 1989 và được Giáo Hội Công Giáo tham gia từ năm 2015.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã thiết lập ngày Cầu nguyện này trong Thư đề ngày 06.08.2015 gửi đến Đức Hồng Y Peter Turkson, Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh Công lý và Hòa bình và Đức Hồng Y Kurt Koch, Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh hiệp nhất các Kitô hữu. Trong Thư, Người quyết định thiết lập ‘Ngày Thế giới Cầu nguyện cho việc Chăm sóc Thiên nhiên’ và được cử hành vào ngày 01 tháng Chín hàng năm : ‘Ngày Thế giới Cầu nguyện cho việc Chăm sóc Thiên nhiên mang lại cho các tín hữu và những cộng đoàn cơ hội quý giá để tái quyết tâm gắn bó với ơn gọi làm người bảo tồn thiên nhiên, cảm tạ Thiên Chúa vì công trình kỳ diệu mà Ngài ủy thác cho chúng ta chăm sóc, cầu xin ơn phù trợ của Chúa cho việc bảo vệ thiên nhiên và xin Chúa thương xót vì những tội đã phạm chống lại thế giới chúng ta đang sống.

I./ Bảo vệ môi trường, đặc biệt các nguồn nước

Ngày 29.08.2016, Đức Hồng Y Peter Turkson, Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh Công lý và Hòa bình cổ vũ các tôn giáo cộng tác để bảo vệ môi trường, đặc biệt là các nguồn nước, trong bài tham luận tại Hội nghị về chủ đề ‘Nước và tín ngưỡng: các tổ chức tôn giáo góp phần vào chương trình gọi là ‘Nước để phát triển dài hạn’’. Hội nghị được tổ chức tại Stockhol (Thụy Điển, nhân ‘Tuần lễ thế giới về nước’ do Liên hiệp quốc đề xướng. Tham dự Diễn đàn có nhiều vị lãnh đạo các tôn giáo khác nhau.

Đức Hồng Y Turkson đề cập đến đề tài ‘Tín ngưỡng và Phát triển’ khi Người nhận xét ‘khoa học có thể cho biết số lượng sự ô nhiễm dưới biển sâu hoặc quanh các quặng mỏ, tiên đoán những hậu quả tiêu cực và đề nghị phương thức chữa trị. Nhưng khoa học không thể cung cấp động lực để hành động tốt đẹp. Cũng vậy trong lãnh vực các khoa học thiên nhiên: các nhà xã hội, kinh tế và luật gia có thể phân tích và giải thích những hậu quả tiêu cực của nạn thất nghiệp, nạn đói cơ và tham nhũng: họ có thể cảnh giác chúng ta về những chênh lệch, những chính sách mâu thuẫn hoặc những bất an địa lý chính trị. Nhưng xét cho cùng họ không thể cung cấp động lực để hành động tốt đẹp’.

Từ đó, Đức Hồng Y đề cao vai trò của các tôn giáo và tín ngưỡng mang lại những động lực mạnh mẽ giúp con người quan tâm đến những hiểm họa về môi sinh và dẫn thân hành động, như Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết trong Thông điệp ‘Laudato sí’ về việc bảo vệ thiên nhiên, căn nhà chung của chúng ta: ‘khoa học và kỹ thuật sẽ không giúp ích ở đây. Mọi giải pháp kỹ thuật sẽ bất lực nếu chúng ta đánh mất động lực mạnh mẽ làm cho chúng ta có thể sống



trong hòa hợp, hy sinh và đối xử tốt với nhau’ (LS số 200).

Sau đó, tiếp tục bài tham luận, Vị Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh Công lý và Hòa bình đưa ra các đề nghị cụ thể :

- Giáo dục giới trẻ có tinh thần liên đới, vị tha và trách nhiệm. Sau này những nhân đức đó sẽ giúp họ trở thành những người quản trị và chính trị gia lương thiện.

- Kinh thánh và các truyền thống linh đạo cho thấy nước là điều quý giá và cũng là một yếu tố thần thiêng. Nước được dùng nhiều trong phụng vụ. Điều này phải gợi hứng để chúng ta sử dụng nước với lòng tôn trọng và biết ơn, bài trừ những nguồn nước ô nhiễm và hiểu rằng nước không phải chỉ là một tiện ích thuần túy.

- Nên tổ chức những chiến dịch liên tôn để làm sạch các sông ngòi và hồ nước để thăng tiến sự tôn trọng lẫn nhau, hòa bình và tình thân hữu giữa các nhóm khác nhau.

- Tái khẳng định phẩm giá con người và công ích của toàn thể gia đình nhân loại để thăng tiến một phẩm trật khôn ngoan về các ưu tiên trong việc sử dụng nước, nhất là tại những nơi có nhiều nhu cầu cạnh tranh nhau về nước. (Trích từ Radio Vatican Việt ngữ)

II./ Văn từ Giáo phận Vinh

Ngày 26.08.2016, Ban Công lý và Hòa bình Giáo phận Vinh đã gửi đến Giáo sĩ và Giáo dân toàn Giáo phận một văn thư về ‘Ngày Thế giới

Cầu nguyện cho việc Chăm sóc Thiên nhiên’.

Sau khi nhắc lại sự thành hình của Ngày này, Ban Công lý và Hòa bình đã mời sự hiệp thông của mỗi kitô hữu với Đức Thánh Cha để cầu nguyện cho việc bảo tồn thiên nhiên mà toàn thể Giáo Hội và những người thiện chí đang nỗ lực ngày một hiệu quả hơn. Tiếp đến, các thành viên Ban này đề nghị mọi người học hỏi Thông điệp ‘Laudato sí’ và, cuối cùng, cảm ơn quý Giáo sĩ và Giáo dân cùng các Giáo xứ, Dòng tu và Cộng đoàn đã hưởng ứng ‘Ngày Môi trường của Giáo phận’ bằng những việc làm cụ thể và những sự hiệp thông đáng trân trọng.

Như để kết luận, văn thư chứa đựng những dòng trích từ Thông điệp ‘Laudato sí’ (Chúc tụng Thiên Chúa) ‘Loại thế giới nào chúng ta muốn chuyển lại cho những người đến sau chúng ta, cho các trẻ em đang lớn lên?’ Câu hỏi này chính là trọng tâm Thông điệp. Chúng ta, những người tín hữu, không thể đứng dưng trước thảm trạng ‘Trái đất đang kêu gào vì sự hủy hoại do chúng ta, vì việc sử dụng vô trách nhiệm và bóc lột các tài nguyên. Vì cứ đinh ninh rằng, chúng ta chính là chủ nhân và sở hữu chủ, nên được quyền lạm dụng. Bạo lực nằm trong trái tim bị tội lỗi gây thương tích của con người, xuất hiện rõ ràng qua các hiện tượng bệnh lý, mà chúng ta có thể ghi nhận trong đất đai, trong không khí và nơi các sinh vật. Vì thế, giữa những người nghèo bị bỏ rơi và đối xử tàn tệ nhất, chúng ta sẽ thấy trái đất của chúng ta bị bóc lột và bị tàn phá, đang

rên siết và quần quai trong cơn sinh nở” (Laudato sí 2). Theo định hướng của Đức Thánh Cha trong Thông điệp, chúng ta tiếp tục thực hiện những gì ngày môi trường Giáo phận đã khởi xướng để chăm sóc và bảo vệ môi trường sống của chúng ta và của những thế hệ tương lai.

Văn thư này được ký tên bởi Linh mục Anton Nguyễn Văn Đính, Trưởng ban, và được thông qua bởi Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Giáo phận Vinh.



1./ Hiệp thông bảo vệ môi trường với Giáo phận Vinh.

Ngày 19.08.2016, từ Philadelphia (Hoa kỳ, Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh, nguyên Giám mục Giáo phận Kontum gửi văn thư đến quý Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Phaolô Maria Cao Đình Thuyên và Phêrô Nguyễn Văn Viên để hiệp thông với Giáo phận Vinh trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Sau khi gửi những lời chúc Bình An Đức Kitô đến toàn thể Giáo phận Vinh, cách riêng những nạn nhân do sự ô nhiễm do Formosa gây ra nên Người thực sự xót xa. ‘Không ai có thể đòi tôn giáo bỏ gọn vào trong nội dung của đời sống cá nhân, không ảnh hưởng tới đời sống xã hội và Quốc gia, không quan tâm gì tới sự lành mạnh của các cơ chế dân sự, không có quyền đóng góp ý kiến về các vấn đề ảnh hưởng xã hội (NvTm 183). Hình ảnh các thầy Lêvi và thầy tư tế trong Tin Mừng cứ tra vấn lương tâm, nên Người viết những dòng tâm tình này gửi tới quý Đức cha và bà con đang đấu tranh cho quyền sống. Thông công với nhịp sống Giáo phận trong tinh thần trách nhiệm công dân và lòng yêu nước. Giáo phận đáng đi đầu trong công việc bảo vệ Công lý và đấu tranh cho cuộc sống của đồng bào mình. Nếu không ‘hầu như vô tình chúng ta trở nên vô cảm trước tiếng kêu của người nghèo, không còn có thể khóc trước nỗi khổ của người khác hay cảm thấy cần cứu giúp họ, coi như tất cả đều là trách nhiệm của một ai khác, chứ không phải của chính chúng ta. Văn hóa của sự thịnh vượng làm chúng ta mất đi sự miễn cảm (NvTm 54)

Giáo phận Vinh đang đi trên con đường người Công Giáo đồng hành với đồng bào trong công việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Sau đó, Đức cha Hoàng Đức Oanh đã nhắc đến biến cố 1945



như thí dụ cho việc đồng hành này theo lời cổ Đức cha Phaolô Lê Đắc Trọng thuật. Sau ngày ‘cuộc chính quyền’ 19.08.1945, Hồ Chí Minh tìm một ngày để tuyên bố ‘độc lập’. Nhiều ý kiến được đưa ra, như ý của ông Vũ Đình Tụng, bác sĩ của ông Hồ và là giáo dân, đã được chọn vì những lý do sau :

1. Ngày 02.09.1945 là ngày Chúa Nhật, mọi người nghỉ việc.

2. Ngày 02.09.1945 là ngày Chúa Nhật kính các Chân phước Tử đạo tại Việt Nam của người Công Giáo, lễ trọng, mọi tín hữu Công Giáo đều phải đi dự lễ.

3. Vì thời đó chỉ có người Công Giáo mới có các đoàn thể Công Giáo tiến hành, đội ngũ chỉnh tề, áo quần đồng phục. Do đó, chúng ta có thể dễ dàng vận động đông đảo đồng bào Công Giáo ra tham dự mít tinh ngay sau khi tan lễ.

Người Công Giáo Giáo phận Vinh đã được sự cộng tác của đồng bào để phục vụ lợi ích quê hương, một đất nước đang gặp nguy khốn mọi mặt, mong sao các Giáo phận, Giáo xứ tại Việt Nam đồng một lòng thể hiện lòng yêu nước cách ôn hòa và thiết thực. ‘Hội thánh không thể đứng bên lề cuộc đấu tranh cho Công lý’ (Biến Đức 16, Caritas es 28, NvTm 183).

(Còn tiếp)

Hà Minh Thảo

Hội nghị quốc tế về nước tại Stockholm thủ đô Thụy Điển

Trong các ngày từ 28 tháng 8 tới mừng 2 tháng 9 vừa qua tuần quốc tế nước về đề tài “Nước cho việc lớn lên có thể thực hiện được” đã diễn ra tại Stockholm, thủ đô Thụy Điển, với sự tham dự của 3.000 người, đến từ 120 quốc gia trên thế giới. Năm nay các tham dự viên cũng gồm đại diện các chính quyền, nhiều chuyên viên, các thực tập viên, các giới hữu trách, các nhà sáng chế doanh thương và các chuyên viên trẻ thuộc mọi ngành nghề và quốc gia làm việc trong các lãnh vực liên quan tới nước. Trong tuần đại hội họ trao đổi các kinh nghiệm, ý kiến và vấn đề, giới thiệu các sáng chế và phát minh mới, đề nghị phát triển các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề về nước, cũng như duyệt xét các thách thức liên quan tới nước trên thế giới ngày nay. Mọi người đều tin rằng nước là chìa khóa của sự thịnh vượng tương lai của thế giới, và việc cùng nhau ngồi lại để suy tư trao đổi và thảo luận với nhau có thể giúp thế giới biết quý trọng và sử dụng các nguồn nước ngọt một cách khôn ngoan và hữu hiệu hơn, nhất là trách nhiệm để lại các nguồn nước trong lành cho các thế hệ tương lai.

Bản tường trình về nước năm 2016 cũng nêu bật tương quan giữa nước và nạn di cư. Trong khi thế giới đang chứng kiến các làn sóng di cư ồ ạt chưa từng thấy kể từ sau đệ nhị thế chiến, các cuộc khủng hoảng về nguồn nước ngọt cũng được coi như một trong các thách thức toàn cầu.

Trong số các thuyết trình viên phát biểu ngày đầu tiên có bà Margot Wallstroem, ngoại trưởng Thụy Điển, ông Angel Gurría, tổng thư ký tổ chức cộng tác và phát triển kinh tế, tiến sĩ Abdeladim El Hafi, cao uỷ đặc trách về nước, rừng và chống lại nạn sa mạc lan tràn của vương quốc Maroc, nữ giáo sư Joan Rose thuộc đại học Michigan Hoa Kỳ, người được giải thưởng tuần quốc tế nước năm 2016, do vua Carl Gustave XVI của Thụy Điển trao. Lý do vì giáo sư đã đóng góp không nhỏ cho sức khoẻ công chúng toàn



cầu, bằng cách lượng định các nguy cơ đối với sức khỏe trong nước uống và tạo ra các đường hướng và dụng cụ giúp các người có trách nhiệm đưa ra các quyết định và các cộng đoàn cải tiến sức khoẻ toàn cầu.

Giải thưởng thứ hai đã được hoàng tử Carl Philip của Thụy Điển trao cho ba nữ sinh viên Thái Lan là Sureeporn Triphetprata, Thidarat Phianchat, và Kanjana Komkla, vì đã chế ra máy giữ nước bắt chước kiểu giữ nước của cây Bromeliad.

Ngoài ra cũng có ĐHY Peter Turkson, chủ tịch Hội Đồng Toà Thánh Công Lý và Hoà Bình phát biểu trong ngày thứ nhất về đề tài “Đức tin và phát triển”.

Sau đây chúng tôi xin gửi tới quý vị nội dung bài phát biểu ĐHY đã nói trước hội nghị chiều ngày 29 tháng 8 vừa qua.

Mở đầu bài thuyết trình ĐHY ghi nhận sự hiện diện của đại diện các tôn giáo tại hội nghị và khẳng định rằng các tôn giáo đã có sự cộng tác và hoạt động chung trong nhiều lãnh vực khác nhau như y tế, an ninh thực phẩm, đầu tư, giáo dục, quản trị các tài nguyên thiên nhiên và trợ giúp các người di cư tỵ nạn.

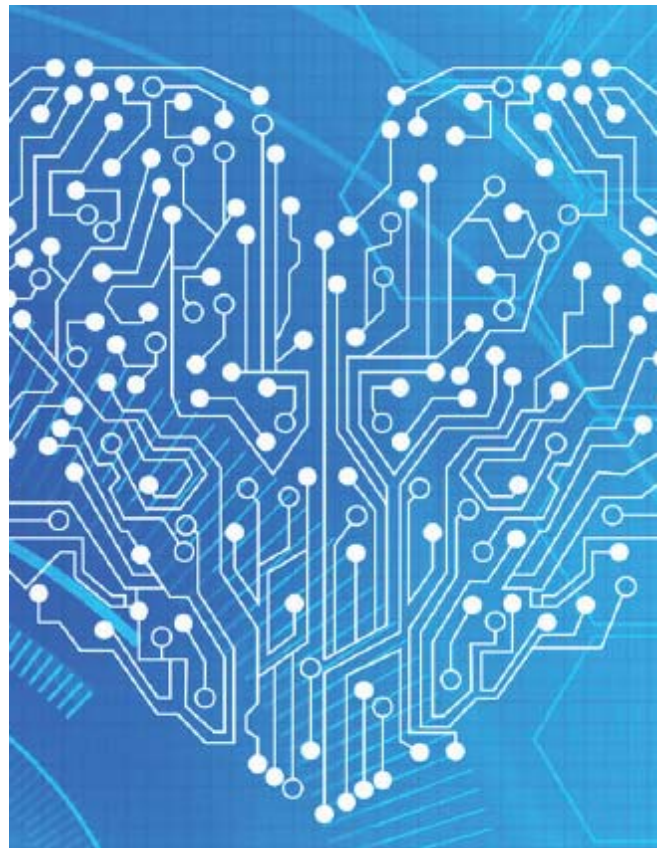
Theo viễn tượng công giáo hành tinh của chúng ta, các tài nguyên của nó và các hệ thống môi sinh, là một món quà tuyệt diệu Thiên Chúa ban cho loài người, và sự sống cũng là quà Thiên Chúa ban. Chúng ta không tự tạo dựng ra chính mình, nhưng nhận được thân xác và các tương quan đầu tiên qua cùng nguồn gốc thiên nhiên Thiên Chúa ban tặng. Vì thế chúng ta cũng hiểu rằng thiên nhiên cần được chia sẻ giữa tất cả mọi người, từ thế hệ này sang thế hệ khác, và toàn gia đình nhân loại có bổn phận săn sóc thiên nhiên là căn nhà chung. Các yếu tố nền tảng này cũng dễ dàng được tìm thấy trong các tôn giáo và truyền thống tinh thần khác, bất kể các yếu tố chuyên biệt của chúng như thế nào.

Nhưng tại sao việc chia sẻ sự hiểu biết nền tảng này lại quan trọng đối với việc phát triển như thế? Trước hết bởi vì khoa học chỉ có thể giải thích thực tại tại cụ thể, các bản chất và tương quan của nó. Khoa học có thể cho biết số lượng của mức ô nhiễm trong lòng các đại dương hay chung quanh vùng gài mìn, thấy trước các hậu quả tiêu cực của chúng và đề nghị các biện pháp giải quyết, nhưng nó không thể cung cấp lý do cho hành động nhân đức. Đây cũng là điều đúng đối với lãnh vực của các khoa học thiên nhiên: các nhà xã hội, các kinh tế gia, và luật gia có thể phân tích và giải thích các hậu quả tiêu cực của nạn thất nghiệp, nạn đầu tư hay gian tham hối lộ, họ có thể cảnh báo chúng ta về các bất bình đẳng gia tăng, các chính sách mâu thuẫn hay tình trạng giao động địa lý chính trị. Nhưng sau cùng họ không thể bổ sung lý do cho hành động nhân đức.

Trong Thông điệp “Laudato si” ĐTC Phanxicô đưa ra câu hỏi: “Chúng ta muốn để lại cho những người đến sau chúng ta, cho con cháu đang lớn lên của chúng ta thế giới nào đây?... Đó là mục

đích công việc làm và các cố gắng của chúng ta?” (s. 160). Việc quan sát tình trạng môi sinh báo động và các dấu chỉ xã hội dẫn đưa chúng ta tới các câu hỏi gây nản lòng: “Tại sao tôi lại phải lo lắng chuyện đó? Khoa học và kỹ thuật không thể giúp gì ở đây. Mọi giải pháp kỹ thuật đều vô hiệu, “nếu chúng ta đánh mất đi các lý do cao cả khiến cho chúng ta có thể sống hài hoà với nhau, hy sinh và đối xử tốt với người khác” (s.200). ĐTC Phanxicô chia sẻ xác tín của ngài “rằng không thể thay đổi, nếu không có lý do và một tiến trình giáo dục, và ngài đề nghị vài đường nét được linh hứng cho sự phát triển nhân bản được tìm thấy trong kho tàng kinh nghiệm tinh thần kitô (s. 15). Vì các xác tín của đức tin có thể cống hiến cho kitô hữu cũng như vài tín hữu khác, lý do rộng rãi săn sóc thiên nhiên và các anh chị em dễ bị thương tích nhất (s. 64). Niềm tin tôn giáo và các thực hành tinh thần có thể và phải đưa tới sự phát triển qua giới lãnh đạo tinh thần và các tín hữu. Họ phải liên tục cảm thấy thách đố sống phù hợp với đức tin và không chống lại nó với các hành động của mình.

Viễn tượng thứ hai liên quan tới nhân phẩm. Chúng ta hơn là các hàng hóa hay các dữ kiện có



thể đóng đếm hay diễn tả bởi lợi tức đầu người. Chúng ta không phải là các yếu tố của sản xuất và tiêu thụ. Khi con người chỉ là tài lực, thì nó hết là mục thước sự thành công của các đường lối chính trị. Trái lại, con người trở thành điều có thể dùng rồi vứt bỏ. Vứt bỏ con người đi để có các người sản xuất tốt hơn. Di chuyển con người để có thể tiêu thụ nước lợi hơn.

Quan điểm của chúng ta về con người phải phức tạp hơn. ĐTC Phanxicô dạy rằng chúng ta phải gắn liền ới nhau tinh thần tu đức, tương quan xã hội và liên hệ với thiên nhiên. Nó đến từ xác tín điều liên quan là phẩm giá của chúng ta. Chúng ta có bốn phận để lại cho các thế hệ tương lai một hành tinh có thể ở và sống được. Đây là một vấn đề hệ lụy tới chúng ta một cách thâm, vì nó liên quan tới ý nghĩa cuối cùng của cuộc sống chúng ta trên trái đất này (s. 200).

DHY Turkson nói tiếp trong bài phát biểu: vì chúng ta quy tụ nhau trong tuần quốc tế nước này, tôi muốn kết thúc bài phát biểu với vài thí dụ, mà các tổ chức tôn giáo có thể góp phần cải tiến liên quan tới nước. Thứ nhất là giáo dục giới trẻ biết sống tình liên đới, vị tha và có tinh thần trách nhiệm. Các nhân đức này sẽ giúp họ là những người quản trị và là các chính trị gia liêm chính. Thứ hai, dạy Thánh Kinh và các truyền thống tinh thần, chỉ cho thấy nước quý báu và là yếu tố thiên linh. Nó được dùng rộng rãi trong phụng vụ. Điều này sẽ linh hứng chúng ta trong việc sử dụng nước với sự tôn trọng và lòng biết ơn, cải tạo những nguồn nước ô nhiễm, và hiểu rằng nước không chỉ là một tiện nghi. Thứ ba, tổ chức các chiến dịch liên tôn làm sạch sông ngòi và ao hồ, để thăng tiến việc tôn trọng lẫn nhau, hòa bình và tình bạn giữa các nhóm khác nhau. Thứ tư, tái khẳng định phẩm giá con người và thiện ích chung của toàn gia đình nhân loại, hầu phát huy một danh sách các ưu tiên khôn ngoan cho việc sử dụng nước, đặc biệt tại những nơi có nhiều nhu cầu cạnh tranh mạnh mẽ liên quan tới nước.

Tất cả những điều này giúp làm cho mọi người có thể có nước uống trở thành một thực tại có thể thực hiện được. Thách đố sinh tử này đã là

điều được Giáo Hội công giáo chú ý từ nhiều năm nay. Thật là đáng xấu hổ, khi biết bao nhiêu anh chị em của chúng ta bị khát một cách có hệ thống hay bị bắt buộc phải uống nước không lành mạnh; khi các nhu cầu của họ là thứ yếu đối với các kỹ nghệ dùng quá nhiều nước và để cho phần nước còn lại bị ô nhiễm; khi các chính quyền theo đuổi các ưu tiên khác và không biết đến tiếng kêu than khát của họ. Chúng ta đã biết Chúa Giêsu phán xử các vấn đề này ra sao. Trong Phúc Âm thánh Máthêu (25,35) Chúa Giêsu dạy điều chúng ta giả thiết phải làm: “Ta đã khát và các người đã cho ta uống”. Tôi cầu xin rằng hội nghị này sẽ giúp thế giới biết tỉnh táo hơn đối với cái khát của Chúa Giêsu và cho Ngài đủ nước trong lành để uống.

(SD 29-8-2016)

Linh Tiến Khải



Thư gửi Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu !

Thánh Têrêsa Nhỏ kính yêu,

Hẳn là nhiều người chúng con đã quá quen thuộc với cuộc đời thánh thiện, lòng nhiệt thành yêu mến Chúa Giêsu của ngài. Tại Việt Nam, ngài cũng là vị thánh nổi tiếng vì ai cũng muốn bắt chước con đường nhỏ bé của ngài, để mỗi ngày người Công Giáo thêm mến yêu Chúa Giêsu nhiều hơn. Mỗi khi mừng lễ Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu (1-10), chúng con có dịp nhìn lại cuộc đời của ngài với cả một vườn hồng của tình yêu hạnh phúc.



Ngài ơi, tiếc thay xã hội chúng con hôm nay còn nhiều người không để tâm đến đời sống tôn giáo, phất lờ lối sống nhân bản. Nhiều khi chính chúng con cảm thấy mình đắm chìm trong niềm vui vô bổ, lạc hướng trong xã hội vô thần và hoang mang trong lối sống suy đồi. Lắm lúc chúng con không chọn Chúa Giêsu là niềm vui đích thực, ngại ngùng với sinh hoạt đạo đức. Không ít người thấy cuộc sống thánh thiện là điều gì quá xa lạ mơ hồ. Bởi thế chúng con thiếu vắng bình an, không nhiều hạnh phúc.

Mỗi khi chiêm ngắm cuộc đời thánh Têrêsa, chúng con được mời gọi để nên thánh ngay trong cuộc sống đời thường. Là trẻ thơ trong vòng tay Chúa giàu lòng thương xót, thánh Têrêsa Hài Đồng đã làm từng điều nhỏ nhỏ với tình yêu nồng nàn. Tuy hành trình nên thánh của ngài lắm chông gai, nhiều thử thách, nhưng lúc nào ngài cũng dành trọn trái tim cho Thiên Chúa. Ngài may mắn có được một gia đình thánh thiện. Cha mẹ ngài lúc nào cũng để tâm đến Thầy Giêsu. Từ nền tảng vững chắc đó, cha mẹ ngài là hai thánh: Martin và Guérin, đã hun đúc cho con cái một tình yêu mãnh liệt nơi Thiên Chúa. Nhờ vậy, thánh nhân có được cảm thức yêu mến và nguyện trót đời dâng mình cho Thiên Chúa từ rất sớm.

Còn nhớ cung cách ngài cầu nguyện luôn là một sự trào dâng của con tim. Với thánh nhân, cầu nguyện đơn giản là một cái nhìn hướng về trời, là một tiếng kêu nhận biết và yêu thương, ôm lấy cả thử thách lẫn niềm vui. Điều này cần thiết cho chúng con là những người muốn nối tương quan với Thầy Giêsu bằng con đường cầu nguyện. Chúng em nhớ hoài lời chia sẻ của ngài: “Đừng sợ nói với Đức Giêsu rằng bạn yêu thương Người; cho dù không cảm thấy gì, đó là cách để buộc Người giúp đỡ bạn, và bỗng lấy bạn như một em nhỏ quá yếu không thể bước đi.” Ngài quả đúng như lời nhận xét của nhiều người: “Đằng sau những việc nhỏ bé của con người thấp hèn ấy lại ẩn chứa một tình yêu cao cả”.

Với tình yêu ấy, thánh nhân đã sống 15 năm hạnh phúc trong gia đình thánh thiện, 9 năm thẩm nghĩa vẹn tình với Thầy Chí Thánh trong Dòng kín Carmel. Rồi ngày 30 tháng 9 năm 1897, sau 18 tháng cuối đời chiến đấu với bệnh lao phổi nặng, thánh Têrêsa được đưa về Thiên đàng. Trên Thiên quốc, thánh nhân hằng gieo rắc muôn đóa hồng xuống trần gian. Nhờ ân huệ ấy, chúng con ước mong bắt chước thánh nhân để dâng về Chúa những đóa hồng của đời sống thường ngày. Mỗi hoa hồng là những hy sinh bé nhỏ, mỗi cái nhìn, mỗi lời nói và thực hiện mọi việc làm bé nhỏ với tình yêu thật lớn!

Hôm nay đây, chúng con tin rằng cả gia đình thánh nhân cũng tỏa ngát hương hoa hồng xuống từng người chúng con, từng gia đình dưới thế. Chúng con nài xin gia đình thánh nhân nơi Thiên quốc cầu bầu cùng Chúa cho mỗi gia đình chúng con trở nên thiên đường hạnh phúc, nên mái nhà yêu thương và nên tổ ấm thánh thiện!

Mừng lễ Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu! 01-10-2016

Giuse Phạm Đình Ngọc SJ

Tiến trình Bắc thuộc lần thứ 5 của Trung Cộng



1. Cuộc di dân Tàu vào Việt Nam

Trước năm 2008, người Tàu khi vào Việt Nam được miễn visa (hộ chiếu) và có thể di chuyển tự do trong phạm vi miền Bắc mà thôi. Cuối năm 2008, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng lại miễn chiếu khán và nới rộng vùng di chuyển của người Tàu đến tận Cà Mau. Quyết định này chính là điểm mấu chốt và là điểm khởi đầu thực sự trong âm mưu Hán hóa Việt Nam của TC.

Có thể nói hiện nay, sự hiện diện của người Tàu trên khắp hang cùng ngõ hẻm của đất nước. Trong hơn 65 Khu chế xuất, Khu công nghiệp tập trung, không đâu là không thấy công nhân, quản đốc và chủ nhân người Tàu, trong lúc người lao động Việt Nam khắp nơi phải chịu cảnh thất nghiệp! Trong các nhà máy sản xuất có tính cách quốc phòng như nhà máy phát điện nhà máy gang thép, sản xuất hóa chất công nghiệp... đâu đâu cũng có chủ nhân và công nhân người Tàu.

Ngoài 9 tỉnh địa đầu hầu như chịu ảnh hưởng của người

Tàu, đường sá mang tên Tàu, hàng quán, chợ búa mang tên Tàu, thậm chí cung cách trang hoàng những ngày Tết cũng đậm nét Tàu như treo lồng đèn đỏ dọc theo các đường phố chính, chưng bày hàng hóa thực phẩm Tàu...

Trên 306.000 hecta đất cho Tàu thuê mướn trong 50 năm với giá rẻ mạt, chiếm toàn những vị trí chiến lược trọng yếu ở miền Bắc, như căn cứ Tam Điệp là nơi Bộ Chính trị đảng csVN ẩn náu trong giai đoạn chiến tranh năm 1979!

2. Đồng hóa tiệm tiến các dân tộc thiểu số miền Cao nguyên Trung phần

Hiện tại, TC đã phối hợp một cách gián tiếp với người Chăm và người thiểu số ở cao nguyên Bolloven bên Lào, Campuchia và nhập nhằng tóm gọn các dân tộc Chăm và Thượng làm một, dưới danh nghĩa Fulro/Chăm để kích động nhu cầu dành lại chủ quyền của vương quốc Champa do một nhóm người Chăm bên Pháp dưới quyền lãnh đạo của một tiến sĩ người Chăm tên Po Dharma cổ xúy. Nhóm này cũng đã được hỗ trợ của thực dân Pháp vốn đã có nhiều quyền lợi tại vùng cao nguyên này hồi thời thuộc địa. Cũng cần nên biết thêm, người Thượng ở vùng cao nguyên hiện tại cũng đã được các hội thiện nguyện và tôn giáo Hoa Kỳ yểm trợ dưới danh nghĩa Dega.

Theo tin tức được loan tải trên mạng lưới toàn cầu, họ đã hình thành tổ chức The Cham National Federation of Cambodia (CNFC) và đã được Liên Hiệp Quốc công nhận qua Department

of Economic and Social Affairs (DESA) dưới quy chế tham khảo (consultative status) kể từ năm 2009.

Một tổ chức thứ hai là The Overseas Cham Unity Organization (OCUO) cũng đang xúc tiến đưa hồ sơ lên LHQ và Thụy Điển để ghi danh xin thành lập Chính phủ lưu vong Chăm (The Cham National Government In Exile). Chính phủ này sẽ ở ngoài lãnh thổ truyền thống của Champa là miền Trung Việt Nam, mục đích nhằm duy trì sự hiện hữu của chính phủ hoàng gia Champa trước đây. Cũng theo dự định, chính phủ này sẽ phác thảo bản hiến pháp và triệu tập đại hội để bầu ra thủ tướng và các bộ trưởng vào nội các.

Qua các tin tức trên, chúng ta thấy rõ ràng là phải có bàn tay lông lá của TC mới thực hiện được những dự tính thành lập chính phủ lưu vong của người Chăm. Theo một nguồn tin đáng tin cậy, chính phủ lưu vong ban đầu sẽ đặt trụ sở tại đảo Hải Nam (TC), nơi có một cộng đồng thiểu số người Chăm nay gọi là Utsat cư ngụ. Cộng đồng người Chăm này theo sử liệu đã sang tị nạn và định cư tại đây vào thời Lưu Kỳ Tông, một ông vua tiếm ngôi không phải gốc Chăm đã có một thời áp dụng chính sách cai trị hà khắc với dân tộc Chăm năm 988.

Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, dự định trên đã được hủy bỏ vì muốn tránh sự phản kháng của các thành viên LHQ khác, văn phòng chính phủ lưu vong lấy Thụy Điển làm văn phòng tạm là P.O. Box 122, SE-33523, Gnosjö, vì tại nơi đây, cũng có một tiến sĩ người Chăm định cư nhằm tạo danh nghĩa để gây áp lực với CSVN một khi cần thiết. Và một trụ sở khác của chính phủ lấy Cambodia làm căn cứ địa đặt tại Phnom Penh, P.O. Box 1635 Phnom Penh 12000.

Sau cùng, khi “Ông Thầy đồ đầu” người Pháp của vị tiến sĩ Chăm đan cử ở phần đầu qua đời, vị tiến sĩ này đi tìm chỗ dựa mới là TC và chuyển trực hoạt động về Malaysia, phối hợp cùng một tổ chức chánh trị

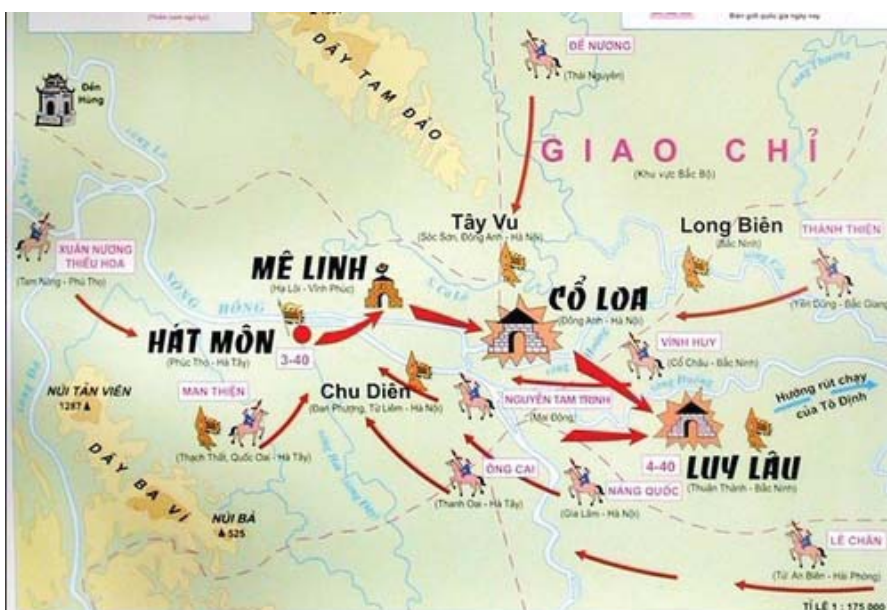
của một nhóm người Việt hải ngoại ở Hoa Kỳ, lấy danh nghĩa giúp đỡ người Chăm ở Campuchia để làm địa bàn hoạt động nhằm tiếp tay TC trong việc chia cắt cao nguyên Trung phần Việt Nam thành vùng tự trị!

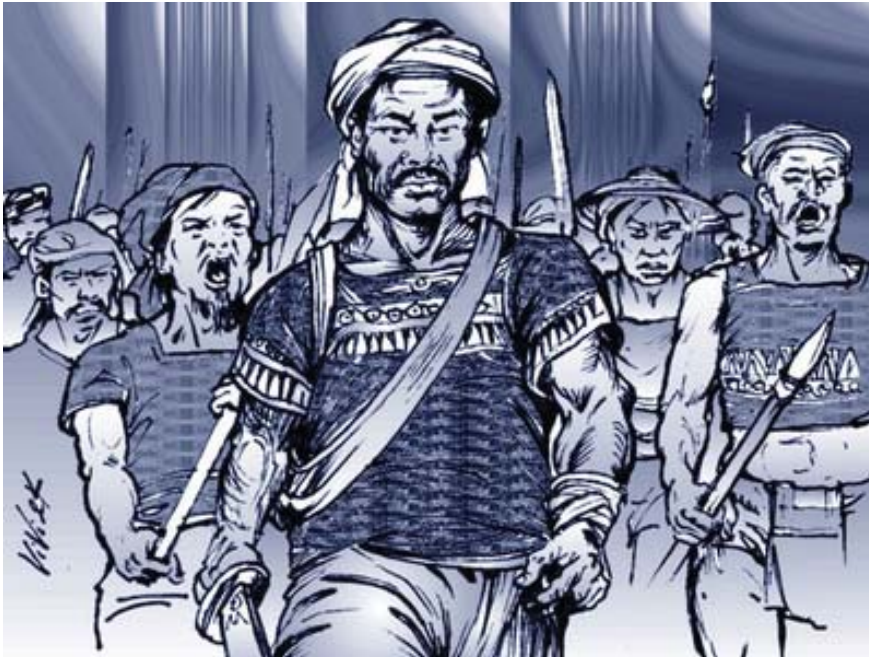
Vậy, câu hỏi được đặt ra là: Trung Cộng giúp người Chăm hải ngoại nhằm mục đích gì?

Câu trả lời giản dị sẽ là TC muốn hoàn toàn khống chế Việt Nam trong lãnh vực chính trị-kinh tế-quân sự qua việc kiểm soát vùng cao nguyên Trung phần Việt Nam. Nắm được cao nguyên này, TC sẽ biến thành một vùng lệ thuộc như miền đất Tây Tạng năm 1959 và Tân Cương 1960. Đã nắm được yết hầu của Việt Nam rồi, mặc nhiên TC có toàn khả năng khống chế lãnh đạo hiện tại của CSVN trong mọi tình huống.

Như vậy, qua trường hợp Việt Nam, cuối cùng, âm mưu chiếm đóng tiệm tiến Việt Nam của TC qua việc cố gắng chia đôi Nam và Bắc Việt Nam bằng cách chiếm đóng cao nguyên Trung phần Việt Nam bằng nhân sự, bằng những cuộc hôn nhân dị chủng. Để rồi, từ đó khi họ đạt được mục tiêu và dân số, TC có thể vin vào lý do “công dân bản địa”, một Nghị quyết của LHQ ký vào năm 1986, để đòi “tự trị”. Và Việt Nam sẽ bị tách làm đôi không có một tiếng súng nào cả và thế giới không có lý do can thiệp cho sự chiếm đóng này của Trung Cộng. Và TC sẽ thành công trong việc tách làm đôi Việt Nam.

Tại miền Bắc hiện nay, TC đã kiểm soát 9





Một khía cạnh quan trọng khác là cách đây hơn 5 năm, TC lại thành lập một Cục Giáo dục tiếng Hoa cho người ngoại quốc. Họ đã đào tạo giáo viên sinh ngữ từ bậc tiểu học. Từ năm 2010, họ đã bắt đầu cung cấp giáo viên qua Việt Nam để giảng dạy tiếng Quan Thoại. Đây cũng là một âm mưu lâu dài nhằm đem tiếng Hoa vào trong hệ thống giáo dục Việt Nam, chuẩn bị cho công cuộc Bắc thuộc toàn diện. Một tin mới nhất là vào dịp khai giảng năm học mới 2016-2017, Bộ Giáo dục lại cho xuất bản sách giáo khoa mẫu giáo hoàn toàn bằng tiếng Hán.

tỉnh địa đầu với tên đường sá bằng tiếng Hán. Hầu hết các khu công nghiệp ở các thành phố lớn ở miền Bắc hiện nay là những khu “tự trị” của họ, trong đó công an, quân đội CS không được quyền léo hánh tới, ngay cả những khi có án mạng hay xung đột giữa công nhân Việt và Hoa.

Từ cung cách suy luận trên, TC sẽ biến Việt Nam thành hai vùng tự trị kinh tế khác nhau, trong đó hình thức kinh tế tập trung chỉ huy và lệ thuộc ảnh hưởng chính trị TC dành cho miền Bắc. Và miền Nam, TC còn dè chừng sức đề kháng của dân miền Nam, do đó chưa thể mạnh tay vì còn có sự “dòm ngó” của thế giới bên ngoài.

Chia được Việt Nam rồi, vấn đề tiến chiếm trọn miền Nam cũng chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

3. Ảnh hưởng về Văn hóa và Giáo dục

Trung Cộng cũng có âm mưu gây ảnh hưởng về văn hóa. Điều này đã bằng bạc thể hiện qua nhiều lễ hội có tính cách văn hóa xen lẫn y phục, lời ca, điệu múa Trung Hoa. Cung cách cấu trúc, bài trí các vở kịch cũng đầy máu sắc và kịch tính Tàu. Những ảnh hưởng trên thể hiện ra sau khi bình thường hóa quan hệ, cho phép các loại hình văn hóa của Trung Cộng được xuất bản rộng rãi tại Việt Nam. Rất nhiều các loại phim TC được dịch và trình chiếu tại các đài truyền hình Trung Ương và địa phương ở Việt Nam.

4. Xuất nhập cảng làm tê liệt các ngành sản xuất Việt Nam bằng cách tung hàng hóa với giá rẻ mạt

Kể từ khi bình thường hóa quan hệ năm 1991 đến nay, quan hệ kinh tế thương mại Trung-Việt được khôi phục và phát triển nhanh chóng. Kim ngạch thương mại giữa hai nước từ hơn 30 triệu USD năm 1991 lên 22,5 tỷ USD năm 2009, tăng gấp gần 700 lần. Và năm 2015, con số lên đến hơn 80 tỷ! Lợi ích thương mại song phương mang lại cho hai nước là điều dễ dàng nhìn thấy. Nhưng cùng với mối thương mại song phương liên tục tăng trưởng, vấn đề mất cân bằng trong cán cân thương mại giữa hai nước đã ngày càng bộc lộ. Việt Nam hết sức coi trọng vấn đề nhập siêu trong việc giao thương với TC.

Cũng cần nên nói thêm là TC còn xuất cảng sang Việt Nam nhiều hàng hóa trong lĩnh vực thực phẩm, tiêu dùng với nhiều sản phẩm có tẩm, ướp, bảo quản, chế biến, sản xuất bằng các loại hóa chất độc hại, bằng công nghệ gây nguy hại lên sức khỏe người tiêu dùng mà thị trường TC đã tẩy chay khi phanh phui ra các vụ bê bối thực phẩm như các loại hoa quả, thực phẩm, xì muối, ô mai, nước tương, sữa, trứng gà..., ngoài ra còn có đồ chơi trẻ em có chứa chì, giày dép,

đồ điện tử độc hại, bạo lực, kích dục, chứa chất nổ, dễ gây thương tích, ảnh hưởng đến nòi giống, sinh sản...

TC cũng xuất cảng sang Việt Nam các giống cây trồng, vật nuôi có nguy cơ gây hại đến các giống loài bản địa, gây hại đến nông nghiệp của nước sở tại như ốc bươu vàng, đĩa trâu, sâu, nhộng, trùng cho chim cảnh, rùa tai đỏ và một số giống vật nuôi nguy hiểm khác... Điều đáng lưu ý là những sản phẩm này tràn lan trên thị trường Việt Nam, không thể kiểm soát được và người tiêu dùng Việt Nam đang dùng hàng ngày do giá rẻ và không phân biệt được thật giả, phẩm chất hay xuất xứ.

Về phần Việt Nam, hàng hóa xuất cảng sang TC của Việt Nam chính yếu là dầu thô (năm 2009 xuất trên 8 triệu tấn dầu thô), than đá và một số nông sản và hầu hết các loại rau đậu, ngô khoai... Đối lại Việt Nam nhập cảng từ TC các mặt hàng như: máy móc thiết bị, thép, sản phẩm hóa chất, thiết bị vận tải, bông vải, máy móc cho kỹ nghệ dệt, da giày, phân bón và sản phẩm, máy móc dùng trong nông nghiệp, và hàng tiêu dùng. Chỉ tính cho năm 2014, riêng hàng

nhập khẩu từ TC chiếm tới 80% tổng lượng nhập khẩu của Việt Nam.

Điểm sau cùng cũng cần nêu ra đây là vấn đề trúng thầu của các doanh nghiệp TC trong các dự án có tầm vóc quốc gia của Việt Nam mà báo chí trong nước vẫn đưa lên gần đây. Đa số các dự án lớn đấu thầu công khai thì đều lọt vào tay nhà thầu TC do giá đấu thầu của họ rất rẻ. Vấn đề tham gia của TC trong các dự án nhạy cảm, như trồng rừng ở biên giới, dự án Bauxite trên cao nguyên Trung phần Việt Nam, các dự án gang thép ở Vũng Áng, Cà Ná, dự án cảng sâu ở Cửa Việt, các dự án nhiệt điện ở khắp nơi từ Hải Phòng cho đến Cà Mau v.v... Nguồn vốn cho vay của TC ngày càng tăng chiếm trên 90% tổng lượng vốn vay của Việt Nam, dự báo cho một sự lệ thuộc hoàn toàn của nền kinh tế Việt Nam vào TC.

Tóm lại, TC dùng đủ mọi thủ đoạn để xuất cảng hàng hóa, vật dụng, thực phẩm chứa hóa chất độc hại để vừa làm tê liệt kinh tế Việt Nam bằng cách triệt tiêu các kỹ nghệ nội địa, vừa hủy diệt sức đề kháng chống ngoại xâm của các thế hệ thanh niên sau này của Việt Nam qua kinh nghiệm ngàn năm giữ nước của con dân Việt.

Câu hỏi được đặt ra là, nếu mô hình này là một tiến trình Hán hóa của Trung Cộng có nhiều xác suất có thể xảy ra thì chúng ta phải làm gì trước những dự kiến đã xảy ra như trên? Đây là câu hỏi và mỗi chúng ta có bốn phận để tìm một hướng thoát cho quê cha đất tổ!

Trước những viễn kiến có thể xảy ra cho Việt Nam, người Việt trong lẫn ngoài nước cần phải tập trung toàn lực để giải tỏa và định hướng đấu tranh cho thật rõ ràng.

Ngày hôm nay, không còn là thời điểm chúng ta cần phải đi tìm chỗ dựa từ ngoại bang nữa! Đã đến lúc chúng ta phải đứng trên hai chân của mình.

Sau đây là một vài giải pháp khơi mào cho mọi sự động não của toàn dân, hy vọng từ đó chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục truy tìm một sinh lộ mới cho Việt Nam.

Về phía Trung Cộng:

Có những mặt chính trị, quân sự, kinh tế và xã



hội đang xảy ra trong điều kiện không thuận lợi cho nước này, từ đó chúng ta có thể vận dụng để làm suy yếu hay triệt tiêu được sức mạnh “Hán hóa” của Trung Cộng. Đó là:

- Về Kinh tế: Tiếp tay vận động cuộc tẩy chay đi du lịch “ngắm cảnh” TC và tẩy chay hàng hóa do TC sản xuất dưới bất cứ hình thức nào, từ thực phẩm, thuốc men, vật dụng dùng trong nhà, quần áo, sản phẩm làm đẹp cho phụ nữ... Nhóm Chống Tàu Diệt Việt Cộng đã có nhiều cố gắng trong việc chuyển tải những thông tin cho bà con ở hải ngoại và quốc nội. Xin bà con hãy cùng tiếp tay đẩy mạnh chiến dịch này.

- Về chính trị: Hãy cùng phối hợp và hợp tác với chính phủ lưu vong Tây Tạng do một tiến sĩ trẻ, giáo sư đại học Harvard, không liên quan gì đến nạn quốc phá gia vong ở Tây Tạng vì năm 1959, khi mất Tây Tạng, ông chưa sinh ra. Đó là thủ tướng Lobsang Sangay, sinh năm 1968.

- Về xã hội: Hiện tại có thể nói, xã hội trong nội địa nước Trung Hoa có nhiều biến chuyển không thuận lợi. Người dân Duy Ngô Nhĩ, Tân Cương đang đứng lên đòi độc lập tích cực hơn qua cuộc đổ máu làm hàng trăm người chết xảy ra ở nhiều tỉnh ở TC. Nhiều tỉnh và thành phố từ Vân Nam đến Quảng Châu, các công ty điện, cộng đoàn taxi, cty vận tải v.v... đồng loạt biểu tình. Và quan trọng hơn cả là phong trào sinh viên, học sinh ở Hong Kong bãi khóa đòi bầu cử công bằng và tự do năm 2015. Và họ đã đạt được nhiều thành tích qua cuộc bầu cử ở Hong Kong vừa qua với ba thành viên sinh viên đã đắc cử vào quốc hội Hong Kong.

Trường hợp giáo sư Ilham Tohti bị kết án chung thân cũng là một “tiếng nói độc lập duy nhất dám bày tỏ quan điểm chống lại chính sách đồng hóa cưỡng bức - về dân cư, về ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo - của đảng cộng sản Trung Hoa đối với 10 triệu cư dân Duy Ngô Nhĩ và nhiều “sắc tộc thiểu số” sống lâu đời tại vùng Tân Cương“. Báo Libération lý giải vấn đề này như sau: “cách hành xử mang tính thực dân mới này là mảnh đất tốt cho các bạo lực giữa các sắc tộc ngày càng dữ dội“ tại miền viễn tây TC. Để chống lại các cuộc tấn công mang tính khủng bố,

Bắc Kinh đã trả đũa “bằng các cuộc đàn áp bằng quân đội, thường kết thúc bằng việc bắn vào đám đông, hay bắt bố hàng loạt“.

Về phía Việt Nam:

Mô hình giải pháp Việt Nam qua việc tìm lại tính cách pháp nhân của Việt Nam Cộng Hòa cũng cần được lưu ý, vì qua thỏa hiệp quốc tế ngày 2 tháng năm 1973 được ký kết do 9 quốc gia trong đó có 5 nước thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an là Mỹ, Anh, Pháp, Nga, và Trung cộng cùng 3 thành phần Việt Nam là Bắc Việt, Chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam, và Việt Nam Cộng hòa... trong đó cam kết 3 thành phần sau phải thi hành hiệp định Paris 27/1/1973. Bắc Việt đã vi phạm hoàn toàn dù hiện nay là kẻ đang làm “chủ” Việt Nam.

- Chúng ta cần phải liên lạc, theo dõi diễn tiến của các phong trào đấu tranh dân chủ và nhân quyền của những người như Lưu Hiểu Ba (Nobel Hòa bình 2010), Hồ Giai, Ngải Vị Vị cùng Hiến





nói tiếng Việt của TC sẽ không còn “hậu phương” lớn làm điểm tựa, dĩ nhiên ngày tàn của chế độ sẽ không còn xa sau đó. Tất cả các phối hợp đấu tranh trên nhằm mục đích đẩy mạnh sự xáo trộn xã hội, kinh tế của TC; từ đó tiến trình mang lại tự do, dân chủ và nhân quyền của TC sẽ được rút ngắn, vì sẽ không còn một quốc gia Trung Quốc Vĩ đại nữa.

- Về xã hội: Người Việt trong và ngoài nước còn có khả năng kết hợp với các

NGO trong lãnh vực môi sinh như Oxfam ở Hong Kong và Hà Nội, một cơ quan phi chính phủ quốc tế tranh đấu cho sự nghèo đói, bất công xã hội, và môi trường để cùng nói lên tiếng nói chung nhằm đánh động dư luận và lương tâm thế giới.



Chương 08 qua Bản Tuyên Ngôn đầu tiên gồm 350 chữ ký của các nhà hoạt động nhân quyền nổi tiếng nhằm mục đích thúc đẩy cải cách chánh trị và dân chủ cho Trung Hoa. Người Tây Tạng trực diện tranh đấu cho độc lập Tây Tạng tại tỉnh Tứ Xuyên (có 5% dân số Tây Tạng), cũng như người Hồi tranh đấu cho Tân Cương ở tỉnh Vân Nam (có 10% dân số trên 46 triệu người dân trong tỉnh). Cũng không quên nhắc đến phong trào Pháp Luân Công ở cùng khắp mọi nơi trong nước Tàu tranh đấu cho tự do tôn giáo và bất công xã hội.

- Các phong trào trên chính là những ngòi nổ cho việc biến Trung Cộng trở thành “Đông Châu Liệt Quốc”. Một khi TC bị xé tan thành nhiều mảnh, CSVN, thái thú biết

Câu chuyện Vũng Áng, có thể sẽ là bước đầu cho cuộc cách mạng Cá ở Việt Nam. Hiện nay các phong trào Bảo vệ Môi trường Việt Nam, Xã hội Dân sự, phong trào đòi miếng cơm, nguồn cá cho đời sống... ngày càng tỏa rộng.

Viễn ảnh một bình minh rực rỡ cho Việt Nam trong những ngày sắp tới chắc chắn sẽ xảy ra.

12.09.2016

Hội Bảo vệ Môi trường Việt Nam

Mai Thanh Truyết

danlambaovn.blogspot.com

Thắp Nến cầu nguyện cho Quê Hương: Âm mưu xâm lăng của Tàu Cộng

(Bài Phát biểu của Lm. Mai Khải-Hoàn trong “Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện Cho Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ Việt-Nam và Yểm Trợ Cho Nạn Nhân Của Formosa” tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam, Giáo phận Orange tối Thứ Sáu 16-9-2016)

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo,
Kính thưa quý vị Dân Cử, quý vị đại diện Cộng Đồng, các đoàn thể, hiệp hội, các tổ chức Cựu Quân Dân Cán Chính VNCH.

Kính thưa quý Cơ Quan Truyền thông báo chí,

Kính thưa quý cụ, quý ông bà, quý đồng hương và các bạn trẻ thân mến,

“Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu...!”

Tàu Cộng, với truyền thống xâm lược, bành trướng đất đai, vơ vét tài nguyên của đất nước thuộc địa, vẫn luôn luôn là - mối hiểm họa muôn đời cho quê hương Việt Nam chúng ta -. Từ các triều đại phong kiến hơn hai nghìn năm trước, đến thời đại cộng sản ngày nay, các lãnh đạo Trung Quốc luôn luôn tìm cách xâm chiếm đất nước và đồng hoá dân tộc Việt.

I. Hiện tại, Tàu cộng đang thực hiện các mưu mô thâm độc để âm thầm tiêu diệt và thôn tính Việt Nam:

1. Chính Tàu Cộng đã gây ra các cuộc chiến tranh xâm lăng từ sau 1975 (dạy cho CS Việt Nam một bài học):

Tàu Cộng đã xâm chiếm 6 tỉnh biên giới phía bắc Việt Nam năm 1979,

Tàu Cộng đã xâm chiếm các điểm cao chiến lược ở biên giới Bắc Việt năm 1984 (ở núi Lão Sơn hay núi Đất)

2. Chính Tàu Cộng đã âm mưu thâm độc hủy diệt châu thổ

sông Cửu Long, nguồn lương thực và thực phẩm chính của cả nước. Việc này chúng thực hiện bằng cách xây nhiều đập thủy điện ngăn sông Mê Kông, gây hạn hán và ngập mặn trầm trọng, đất đai nhiều nơi đã bị lún sâu. Bọn chúng chằng những dùm rất nhiều thủ đoạn thâm độc như thả hóa chất độc, ốc bươu vàng, ... nhằm phá hoại lúa, hoa màu và thủy sản trên toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, mà còn đổ chất độc dọc bờ Biển Đông để hủy diệt các hải sản ở biển, và các vùng nuôi hải sản ven biển, đầu độc toàn bộ nguồn muối ăn của người Việt!

3. Chính Tàu Cộng đã âm mưu thâm độc hủy diệt các sông trên toàn bộ miền Trung thông qua hàng trăm đập thủy điện, khai thác bâu xít; thương lái Trung Quốc bày trò mua chanh-leo giá cao, để dân phá cà phê, hồ tiêu; mua vét rong biển để triệt hạ vùng sinh thái của cá...

4. Chính Tàu Cộng đã âm mưu thâm độc xây nhiều đập phía thượng nguồn sông Hồng và sông Đà, làm suy kiệt sông Hồng từ nhiều năm qua. Bọn chúng đang chuẩn bị đại dự án sông Hồng





trường hải cảng dành cho các chiến hạm, phi cơ quân sự Trung cộng xử dụng.

III. Năm 2014, kẻ thủ truyền kiếp đã ngang nhiên đặt giàn khoan HD 891 vào cùng lãnh hải đặc quyền của Việt Nam chúng ta.

IV. Người ta lo ngại Trung Cộng đang cho thi hành một sách lược

với 6 đập thủy điện mới, để sẽ hủy diệt hoàn toàn hệ sinh thái châu thổ sông Hồng.

5. Chính Tàu Công đã âm mưu thâm độc xây rất nhiều nhà máy nhiệt điện thải ở Việt Nam, dùng thiết bị Trung Quốc, hàm lượng các khí thải độc hại như CO, SO₂, H₂S, Hg... đều cao hơn từ 19 lần tới 125 lần hàm lượng cho phép. Chất thải đổ xuống nước đã giết chết vô vàn sinh thái tại các sông ngòi như Thị Nại, La Ngà, Bưởi, hàng ngàn ngàn km bờ biển, nhất là vụ thải chất độc cực kỳ kinh hoàng, do công ty Formosa của Tàu Cộng tại Vũng Ánh vừa qua...

6. Chính Tàu Cộng đã âm mưu thâm độc tung thực phẩm và thuốc men độc hại cùng các hóa chất, chế biến thực phẩm độc hại tràn ngập thị trường Việt Nam. Đồng thời bọn chúng đã mua vét các loại thực phẩm sạch, để buộc người Việt phải tiêu thụ các thực phẩm độc hại, và hậu quả là dân Việt bị chết dần chết mòn vì bệnh tật. Hiện nay số người mắc bệnh ung thư, teo não, đột quỵ và nhiều bệnh hiểm nghèo khác ở Việt Nam, đã tới mức cao nhất thế giới.

7. Chính Tàu Cộng đã âm mưu ngang ngược vẽ lại bản đồ Biển Đông với hình lưỡi bò liếm, sát bờ biển thuộc quyền lãnh hải của Việt Nam, và cấm ngư dân Việt Nam không được phép ra khơi hành nghề, dù trong giới hạn 200 dặm Anh theo luật quốc tế về Biển.

II. Năm 1988, Tàu Cộng đã xâm lăng đảo Trường Sa và mới đây đã bồi đắp 7 bãi đá ngầm ở quần đảo Trường Sa của Việt Nam tạo thành 2 hải đảo nhân tạo lớn, với các phi

mới: Tàu hóa từng phần nhỏ như “tằm ăn dâu”, thay vì ồ ạt xâm lăng như thời xưa. Trung Cộng đã và đang mưu toan đưa người Hoa hàng loạt vào làm việc, rồi lập thành làng, thành những cộng đồng riêng biệt và tự trị của chúng, rải rác trên khắp lãnh thổ từ Bắc chí Nam Việt Nam. Ở thành thị, Trung Cộng cho mở nhiều khu thương mại phố Tàu như tại Bình Dương, Đà Nẵng, Cam Ranh, “phố Trung Quốc” ở Bắc Ninh...

V. Chính Hội Nghị Thành Đô là Hội Nghị Bán Nước của Việt Cộng, đã được Nguyễn Văn Linh ký kết với Giang Trạch Đông tại Thành Đô, Tứ Xuyên ngày 3 tháng 9 năm 1990 để trong vòng 30 năm sẽ sát nhập Việt Nam vào Trung quốc.

Đứng trước hiểm họa mưu đồ xâm lăng của Tàu Cộng, Cộng đồng người Việt hải ngoại chúng ta phải làm gì?

- Điều tiên quyết, là cộng đồng người Việt hải ngoại phải gạt bỏ mọi tị hiềm dị biệt, để đoàn kết và hướng về một mục đích chung trên hết, cùng với đồng bào trong nước đứng lên tranh đấu chống Tàu Cộng ngoại xâm, để bảo vệ cho một nước Việt Nam độc lập, toàn vẹn, dân chủ và tự do.

- Liên lạc với các cơ quan chính quyền, quốc hội, các đại sứ quán và tổ chức quốc tế, để vận động cho các chính sách có lợi cho Việt Nam, trong việc đối phó với Tàu Cộng xâm lăng, và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, xã

hội theo chiều hướng dân chủ.

- Tích cực ủng hộ, và hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự trong nước thật lòng tranh đấu bảo toàn lãnh thổ, và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam.

- Tiếp xúc và trao đổi với những sinh viên du học hay tu nghiệp mỗi ngày một đông hơn; giúp họ cùng chia sẻ những mối quan tâm sâu sắc trước tình trạng tham nhũng trầm trọng, đạo đức suy đồi ở Việt Nam, và không ngần ngại biểu lộ sự tức giận, đối với những biện pháp của nhà cầm quyền ngăn cấm dân chúng phản đối Trung Quốc xâm phạm chủ quyền đất nước; cảnh giác họ về những chiến lược tinh vi của Tàu cộng nhằm đồng hóa và thôn tính Việt Nam.

Kính thưa quý vị,

Xin được nhắc lại: Điều tiên quyết là chúng ta phải đoàn kết toàn quân toàn dân khắp nơi trong nước cũng như hải ngoại cùng đứng lên xua đuổi Tàu Cộng ngoại xâm, để bảo toàn lãnh thổ, lãnh hải cũng như bảo vệ chủ quyền Việt Nam. Không kể những cuộc xâm lấn nhỏ, lịch sử chứng minh đã có 3 lần phương Bắc xua đại quân xâm chiếm Việt Nam. Nhưng trong tất cả 3 lần đó, Dân Việt đều đánh bại và đẩy lui các đoàn quân phương Bắc. Đã mười ba lần, Dân ta đại thắng !

Chúng ta cùng với hơn bốn triệu người Việt trên thế giới đã và đang sẵn sàng đóng góp nhân lực, tài lực, vật lực, và nhất là trí lực, chuyên môn, kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm, và ảnh hưởng... ở mọi lãnh vực ngoại giao, chính trị, kinh tế, tài chính, quân sự, xã hội... để yểm trợ cho đồng bào tại quê nhà, đang vùng lên chống hiểm họa xâm lăng của Tàu cộng.

Chúng ta sẽ Đại Thắng giặc Tàu lần thứ 4, nếu chúng ta đoàn kết quyết chiến và sẵn sàng hy sinh vì quê hương dân tộc, như tổ tiên của chúng ta đã một lòng bày tỏ tại Hội nghị Diên Hồng thời Thượng hoàng Trần Thánh Tông:

-Thế nhục nước nên “HÒA” hay nên “CHIẾN” ?

-“QUYẾT CHIẾN”

-Thế nước yếu lấy gì mà lo chiến chinh?

- “HY SINH”

-Vậy giờ đây chúng ta hãy cùng nhau noi gương tổ tiên đứng lên đáp lời sông núi: (xin mọi người cùng đứng lên hô to 2 lần sau tôi)

-Thế nhục nước nên “HÒA” hay nên “CHIẾN” ?

-“QUYẾT CHIẾN”

-Thế nước yếu lấy gì mà lo chiến chinh?

- “HY SINH”

Xin trân trọng cảm tạ và kính chào toàn thể quý vị.



Kiếp nạn, nhân quả và nghiệp báo

Sự kiện Chùa Liên Trì bị san thành bình địa vừa gây kinh hoàng, vừa gây phẫn uất cho mọi người, nói riêng là các Phật tử.

Tất cả đồ thờ phượng, kinh kệ, mọi vật dụng trong chùa bị nhà cầm quyền cộng sản “cưỡng chế và áp giải” về Cát Lái, nơi chính quyền đã cho xây một dãy nhà ngang để “cưỡng bức” nhà Chùa nhận đền bù.

Phật cũng bị “cưỡng chế và áp giải” ra khỏi Chùa, hơn 500 bộ tro cốt của người thân mà các Phật tử gởi trước đó cũng cùng chung số phận.

Hoà Thượng trụ trì Thích Không Tánh và các sư thầy qua một đêm, bỗng trở thành những người phạm pháp, “vô sản”, phải lưu vong trên chính quê hương mình, “sống vô gia cư, chết vô địa táng”.

Chùa Liên Trì đã có lịch sử trên 70 năm, nơi tịnh tâm cho bao người tìm về chánh pháp, theo giáo lý Đức Phật để vươn lên hành “sen” trong cõi ta bà, chứ Chùa đâu phải là nơi để “kinh doanh tâm linh”, Phật đâu phải là thứ thần tài, lộc “rẻ tiền”, và tăng nhân đâu phải cứ cạo trọc đầu, miệng ê a kinh kệ mà lòng thì ứa tràn tham sân si, như cách mà nhà nước đang làm đối với Phật giáo là khuynh đảo và chi phối, thao túng và điều khiển Phật giáo, biến Phật giáo thành công cụ phục vụ đảng cầm quyền, phục vụ mưu đồ chính trị “giết Phật để thờ phật” để mê hoặc người dân theo chủ trương “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc” và phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Phải chăng vì thế mà nhà cầm quyền cộng sản đã thực hiện đúng như những ẩn nghĩa trong kinh Niết bàn có chép về thời “mạt pháp” của Đạo Phật, khi trong các chùa chiền có cả “tà pháp và ngoại đạo”:

“Phật Pháp vị diệt, Tăng tự diệt.

Đạo đức ứng tu, nhân bất tu,

Lão thật chân thành chiêu vật cơ,

Hư ngụy giáo hoạt thọ bao ưu.

Cử thế ngũ trược thanh thậm tiến.

Chúng sanh tam túy tỉnh vô thu,



Ân cần ký ngữ Tăng thanh bối,
Chấn hưng Phật Pháp tại Tỳ Kheo.”

Dịch nghĩa:

“Phật Pháp chưa diệt, Tăng tự diệt,
Đạo đức cần tu, chẳng ai tu,
Thành thật chân chánh, bị chế diễu,
Gian ngoa xảo trá, được tán dương.
Muốn đời Ngũ Trược nên tươi sáng,
Chúng sanh tỉnh hẳn ba lần mê,
Ân cần nhắc nhở Tăng Ni trẻ:
Chấn Hưng Phật giáo cày Tỳ Kheo”

Cũng không ít người đã tâm nguyện, dù khi sống có xa Phật, nhưng khi chết, xác thân phải nương nhờ Cửa Phật từ bi, và hồn được thỏa khát khao tìm về Chân Thiện Mỹ, nay bỗng bị di dời vô căn cứ, bơ vơ vất vưởng, hơn thế, còn trở nên “vật” làm áp lực lên các Phật tử, ép buộc nhà Chùa phải đổi chác, phải đồng ý di dời đến nơi ở khác, nghĩa là buộc phải đồng ý với hành vi vi

phạm quyền con người, quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng và tâm linh của nhà cầm quyền cộng sản.

Để nhận thức những hành vi thất đức, vô nhân đạo của nhà cầm quyền cộng sản đang gây ra cho Phật giáo, cho Chùa Liên Trì mới đây, cần biết về Kinh Phật nói về nghiệp báo:

“Muốn biết nhân quả khứ,
Hãy nhìn quả hiện tại.
Nhân gieo trong hiện tại,
Chính là quả tương lai.”

Phật còn nói: “Nhân quả như bóng theo hình, như vang theo tiếng, nếu gieo nhân lành sẽ gặt quả lành, còn gieo nhân ác sẽ lãnh quả ác”, như Đức Giêsu đã nói: “Xem quả thì biết cây. Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai. Thế nên hễ cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu. Cây tốt không thể sinh quả xấu, cũng như cây xấu không thể sinh quả tốt. Cây nào không sinh quả tốt, thì bị chặt đi và quăng vào lửa. Vậy, cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai.” (Mt 7, 16-20)

Trong kinh nói: “Giả sử trong trăm ngàn kiếp việc đã làm không mất. Khi nhân duyên hội tụ quả báo phải tự mang”.

Báo là trả lại, là kết quả: trả ân, báo phục.

Nhân là hạt giống, phát triển thành cây, lại cưu mang hạt, theo cũ lập lại.

Quả là hậu quả từ ý nghĩ, đến lời nói, hành động.

Đức Phật nói: “Khởi nghĩ chính là nghiệp”, suy nghĩ tạo thành nghiệp của ý. Nghiệp ví như cái nhân cái hội, quả ví như mầm, cây, lá, hoa, trái. Tất cả những hành động từ thân, khẩu, ý đều

tạo nghiệp; tuy nhiên, những hành động không thiện không ác không tạo nghiệp, và những hành động không tác ý, không có ý muốn cũng không tạo nghiệp.

Nghiệp báo nhân quả thuộc về tâm thức, tuy vô hình nhưng nó điều khiển cả vật chất lẫn tinh thần; nghiệp quả trong phạm vi vật chất như giàu nghèo, thọ yếu... và trong phạm vi tinh thần như vui sướng, buồn khổ...

Một nghiệp tốt hay xấu mang lại kết quả tốt hay xấu, có thể ở kiếp hiện tại hay ở kiếp tương lai. Muốn thoát khỏi luân hồi, phải thoát khỏi nghiệp báo nhân quả. Muốn thoát khỏi nghiệp quả, phải từ bỏ nghiệp xấu, muốn từ bỏ nghiệp xấu phải trừ hết ái dục, ái dục là vi tế ngủ ngầm của tham sân si, tức là sạch hết “vô minh”, sạch hết vô minh tức được giải thoát.

Theo quan điểm Phật giáo, người đời trước do si mê không biết rõ thế nào là thiện, ác, thế nào là tội, phước, thế nào là tà, chánh nên kiếp hiện tại phải đọa làm súc sinh. Sự chuyển hóa vào loài súc sinh do hai kiểu gồm do sự tiến hóa lẫn lộn theo nấc thang của vạn vật và kiểu thứ hai là bị đày vì tội nghiệp, quả báo nặng để đền bù. Trong xã hội câu mắng “đồ súc sinh, bọn súc sinh” được xem là một câu nguyền rủa rất nặng, súc sinh là thứ tệ nhất trong muôn loài vật còn tệ hơn cả con vật.

Vậy phải nói gì với vụ cưỡng chế Chúa Liên Trì của nhà cầm quyền cộng sản?

Hãy cứ để cho mỗi người nhận thức và phê phán, đánh giá và lên án theo lương tri của mình. Việc san bằng Chúa Liên Trì, đến mức “không còn hòn đá nào trên hòn đá nào” của nhà cầm quyền là kiếp nạn cho Phật giáo muốn độc lập trước những ham muốn thôn tính, điều khiển của các thể chế chính trị, là “cái tát” thức tỉnh cho những người còn mê ngủ hoặc đang bị, đang tự mê hoặc mình rằng, chuyện của anh không phải chuyện của tôi. Vì chuyện của Chùa Liên Trì hôm nay sẽ là chuyện của những chùa chiền, thánh thất, nhà thờ khác ngày mai.

“Đoá sen Liên Trì” đã bị vùi dập, ngay cả chỗ xưa cũng không còn dấu tích, nhưng một “hạt nhân” đã gieo xuống, sẽ trở nên “quả” ngày mai,



đem theo hoạ phước cho những kẻ “tạo nghiệp”, tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào việc xoá sạch mọi dấu vết của nó. Đó là sự công minh và công bằng, là nghiệp báo và nhân quả.

Sai lầm lớn nhất của nhà cầm quyền cộng sản là toan tính thay thế niềm tin tôn giáo của người dân vào niềm tin tuyệt đối vào lý thuyết cộng sản; thay thế những giá trị tinh thần bằng những giá trị vật chất, thay thế Chúa -Phật, những Đấng linh thiêng bằng những con người có sống, có chết mà thân xác còn nằm đó, giữa chúng ta.

Lợi dụng tôn giáo cho những mục đích chính trị, nói khác là chính trị hoá tôn giáo là việc muôn thuở của các thể chế trần gian; ham muốn thay thế tôn giáo với những giá trị tinh thần, bằng những cơ cấu vật chất luôn là ảo vọng và cũng thật hoang tưởng cho những kẻ thần thánh hoá chính mình.

Đúng hơn là cần tôn trọng tôn giáo và những giá trị tôn giáo đem lại cho con người, cho xã hội. Sự hợp tác với các tôn giáo như đã từng được minh định trong lịch sử trong việc tổ chức và điều hành xã hội, luôn đem lại những lợi ích cho các chính thể muốn phục vụ con người, thăng tiến con người, muốn tồn tại với con người.

Trong mỗi người đều có “tôn giáo tính”, đều gắn bó với một tôn giáo mà người ấy khâm sùng thành tín. Không thể “cào bằng” các tôn giáo hoặc tạo ra một tôn giáo “bao trùm” chung và thay thế cho mọi tôn giáo. Vì tôn giáo là chân lý, là sự thật, là lý tưởng chứ không phải phương tiện, được thử thách và được chứng nghiệm qua những thăng trầm của thời gian, của lịch sử. Không chấp nhận điều này hoặc có “mưu đồ thao túng” tôn giáo, thì chỉ tiêu diệt con người, như đang thấy những gì xảy ra cho các tôn giáo tại Việt Nam, cụ thể là với việc san bằng Chùa Liên Trì.

Hủy diệt tôn giáo, muốn thay thế các tôn giáo bằng thứ tôn giáo mới, phải chứng tỏ “thứ tôn giáo” ấy thánh thiện hơn, tốt hơn, đúng hơn, cần thiết hơn cho đời sống tinh thần và vật chất của con người, chứ không thể dùng bạo lực “cưỡng chế, san phẳng”. Hủy diệt các tôn giáo theo cách thức ấy chẳng khác gì tự đập vào xương sống

mình và người khác những đòn chí tử, cũng như tự bêu nhuốc mình và thứ “tôn giáo” của mình chỉ là thứ “rác rưởi” cho con người, “kinh tởm” cho nhân loại.

Đức Dalai Lama, lãnh tụ tinh thần của Phật giáo Tây tạng và cũng là nạn nhân của nhà cầm quyền cộng sản Trung quốc đã nói với tất cả kinh nghiệm xương máu của mình: “Cộng Sản sinh ra từ đói nghèo và ngu dốt, lớn lên bằng dối trá và bạo lực, chết đi trong sự khinh bỉ và nguyên rủa của toàn thể nhân loại”.

Phải chăng đó chính là “nhân quả và nghiệp báo” cho những hành vi bách hại tôn giáo, mà Chúa Liên Trì vừa trải qua “kiếp nạn”?

Jos. Ngô Văn Kha, C.Ss.R.



Mục tử “Chạnh Lòng Thương”



biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng con người, tôn trọng sự thật và công lý.

Việc khiếu kiện đúng theo trình tự pháp luật này khiến nhà cầm quyền cộng sản phải “ngõ ngàng và lưỡng lự” trong cách giải quyết, phải nói là đang lâm vào thế bí. Nếu nhà nước giải quyết “đúng quy trình”, sẽ làm phật lòng Formosa,

1. Hôm nay 27/9/2016, đoàn khiếu kiện của người dân Quỳnh Lưu, Nghệ An hoàn tất việc nộp toàn bộ hồ sơ khởi kiện nhà máy Formosa trong tinh thần ôn hoà và thân thiện, trật tự và văn minh.

Nét đẹp “văn hoá Kitô giáo” của việc hơn 500 người, đại diện cho gia đình mình khiếu kiện nhà máy Formosa tại Toà án thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, trước những sự hăm hè, soi mói, khiêu khích của nhà cầm quyền là một dấu ấn khó phai đối với một chính thể luôn quy kết là “phản động” đối với những ai dám “đi ngược” lại những chủ trương, quyết sách của đảng và nhà nước, chưa nói đến việc dám đòi hỏi họ phải có trách nhiệm, phải bồi thường thoả đáng.

Việc khởi kiện này sẽ là tiền lệ cho những con người, những vùng, miền đang bị đối xử bất công, bị tước đoạt những quyền căn bản, bị cưỡng chế trong những dự án quy hoạch đầy máu và nước mắt, bị đầu độc, huỷ hoại môi sinh, bị liên lụy từ kinh tế đến sức khoẻ từ những nhà máy, xí nghiệp đang ngày ngày xả độc ra môi trường trên cả nước, biết thế mạnh “đấu tranh pháp lý” của mình, sau khi vượt qua nỗi sợ hãi, để bắt những con người đang hành xử theo luật “rừng rú” phải

ngược lại nếu vì binh vực cho Formosa mà không giải quyết hoặc giải quyết không thoả đáng, vì chính Formosa đã nhận lỗi và nhà nước đã công bố nguyên nhân thảm hoạ là do Formosa, thì chính nhà nước lại ngang nhiên vi phạm pháp luật, chà đạp trên công lý và những nỗi khổ cùng của người dân, vi phạm cái gọi là hiến pháp do tự mình làm ra, thì còn uy tín gì, biết “ăn nói” làm sao, ăn nói với ai.

2. Hôm nay đoàn người khiếu kiện như được tiếp sức và khích lệ bởi sự gặp gỡ bất ngờ thú vị với Đức Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt, nguyên Tổng Giám mục Giáo phận Hà Nội, từ Nho Quan, Ninh Bình đến thăm giáo dân Đông Yên, Vũng Áng. Tình cảm dâng trào. Những cái bắt tay, những lời chào hỏi, ủi an, những ánh mắt long lanh ngấn lệ của cả đoàn người đi khiếu kiện không còn giới hạn trong thái độ xã giao bình thường, những chan chứa tình thương của đoàn chiên với Người Mục Tử “Chạnh Lòng Thương”.

Vẫn biết Đức Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt đã về hưu; vẫn biết đoàn chiên ở giáo xứ Phú Yên, Quỳnh Lưu thuộc quyền quản trị của Đức cha Phaolo Nguyễn Thái Hợp, nhưng ở đây, trong hoàn cảnh bi thảm này, cả hai, nói

theo lời Đức Tổng Ngô Quang Kiệt là, được Thiên Chúa quan phòng, lo liệu, để người Mục tử biết sống chạnh lòng thương và đoàn chiên được vỗ về, an ủi hưởng nhờ Lòng Thương Xót của Chúa.

Nếu văn hào Nga, Maksim Gorky đã trải nghiệm về nơi lạnh nhất không phải là cực bắc, mà là nơi thiếu vắng tình thương, cỡ lẽ ông sẽ thấy không gian như ấm lại, thời gian như ngừng trôi trong khoảng khắc tình thâm nghĩa đậm này.

Nếu “vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ” (GS 1), thì đó chính là tâm hồn của Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt, vị Mục tử “Chạnh Lòng Thương” đối với những con chiên tất bật nhất.

Ngỏ lời với đoàn khiếu kiện trong bữa ăn trưa tại giáo xứ Đông Yên, Đức Tổng Giuse cho thấy đây là bước khởi đầu của hành trình dài đầy gian nan, phải đương đầu với những cái xấu, cái ác, với sự cố chấp và không biết đến bao giờ kết thúc và kết thúc thế nào, nhưng cứ tin thác vào sức mạnh và sự quan phòng của Chúa.

Điều quan trọng là mỗi người cần phải đồng lòng hợp nhất để tạo nên sức mạnh, để trở nên những môi lửa thu hút và lan rộng. Kế đến là biết kiên trì trong lời cầu nguyện và thực thi pháp luật, vì lẽ phải và công lý nằm ở phía mình. Cuối cùng là thực thi bác ái đối với chính quyền, với con người và với cả môi trường ngang qua những việc thiết thực như ôn hoà và thân thiện, lịch sự và văn hoá. Ý thức về món quà sự sống Chúa ban, quý trọng sự sống, gìn giữ sự sống và góp phần bảo vệ môi sinh, chính Chúa sẽ làm cho sự sống chiến thắng sự chết, sự thật chiến thắng sự gian dối.

Thật quý thay sự hiện diện và đồng hành của vị Mục tử “Chạnh lòng Thương” trong hoàn cảnh cô đơn, quạnh quẽ, bi đát của những con chiên và những anh chị em lương dân nữa.

Nếu như trong đoàn khiếu kiện, ai nấy đều mong cho mình được thắng kiện, thì phải là chiến

thắng như Chúa Giêsu, chiến thắng những thử thách của đường thập giá và những tầm thường nơi chính bản thân mình.

Nếu mỗi người có được con tim biết “chạnh lòng thương” của Thiên Chúa, thì đây chính là lúc họ được mời gọi sống và thể hiện đức yêu thương ấy với một con tim cũng “bồn chồn, quặn thắt và thổn thức” trước những bất công, trước những con người vì u mê và yếu nhược, đang cộng tác với những bất công mà trở nên áp bức, trước những thao thức mong muốn có được một chính quyền sạch và biển sạch.

Mọi lý thuyết, dù có sức thuyết phục đến đâu, mọi lời lẽ dù có chạm vào lòng người đến đâu cũng không bằng sự hiện diện “chạnh thương” của vị Mục tử. Chạnh thương nói lên tất cả, nói thay cho tất cả và hơn tất cả, vì đó là phẩm tính của Chúa Giêsu, Đấng Chạnh Lòng Thương và dạy cho các môn đệ biết và sống thế nào là “Chạnh Lòng Thương” (x. Lc 7, 13).

Jos. Ngô Văn Kha

Nguồn: <http://www.chuacuuthe.com/>





Chị Chiara Lubich

Giới thiệu Phong trào Focolare

Chị Chiara Lubich đã hoàn thành cuộc lữ hành trần thế 88 năm

Chị Chiara Lubich, người sáng lập phong trào Tổ Ấm Focolare, đã về nhà Cha trên trời vào lúc 2 giờ sáng nay thứ Sáu 14/3/2008 theo giờ Rôma.

Chị qua đời tại nhà riêng ở Rocca di Papa, gần Rôma. Sau một thời gian điều trị lâu dài tại bệnh viện Gemelli, chị đã được đưa về nhà theo ý nguyện vào tối ngày hôm qua.

Theo thông cáo báo chí của phong trào Focolare, chị đã “ra đi trong thanh thản và trong bầu khí sốt sáng cầu nguyện”. Thông cáo cho biết “Nguyên ngày hôm qua, hàng trăm người gồm thân nhân, những cộng sự viên và những người con tinh thần đã ghé thăm phòng chị để chào tạm biệt trước khi tập trung bên trong và

chung quanh một nhà nguyện. Một đoàn rước không gián đoạn và tự phát. Với một số người, chị Chiara đã ra dấu nhận ra, dù sức khoẻ của chị đã rất yếu”.

Chị Chiara Lubich (tên rửa tội là Silvia) sinh tại thành phố Trentô, miền Bắc Italia, vào năm 1920. Năm 1943, giữa thời thế chiến thứ hai, cùng với vài người bạn, Chị Chiara Lubich đã bắt đầu sống thực hành giáo huấn phúc âm trong cảnh sống hằng ngày. Nhóm bạn sống phúc âm này quy tụ lại với nhau thành một cộng đoàn nhỏ, gọi là “Focolare”, tức “Tổ Ấm”, khai sinh một phong trào sống phúc âm giữa đời, mà hiện nay được biết đến với tên gọi “Phong Trào Tổ Ấm”, có mặt tại 182 quốc gia, thuộc khắp năm

châu, với khoảng 4 triệu thành viên. Điều đặc biệt là trong số thành viên của Phong Trào “Tổ Ấm”, có cả những thành viên kitô, nhưng không phải là công giáo, đến từ 350 giáo hội kitô, hoặc cộng đồng giáo hội kitô khác nhau. Và có cả những anh chị em hồi giáo, do thái giáo, phật giáo, ấn độ giáo, lão giáo, vôn vôn,... đến sinh hoạt trong phong trào. Như thế, với dòng thời gian, từ một “tổ ấm” nhỏ sống tinh thần phúc âm, một phong trào lớn được khai sinh, dựa trên tinh thần tu đức hiệp thông, quy tụ những con người thuộc mọi lứa tuổi, chủng tộc, văn hoá, ngôn ngữ, ngành nghề, hoàn cảnh xã hội. Đó là những con người dần thân trở thành “men tình yêu thương”, nhằm xây dựng một thế giới liên đới hơn, hiệp nhất hơn.

Riêng tại Thụy Sĩ, Phong Trào Tổ Ấm đã có mặt hoạt động từ năm 1962; và hiện có 1,500



thành viên tích cực hoạt động và khoảng 30,000 cảm tình viên. Trên bình diện xã hội, kinh tế và chính trị, tại Thụy Sĩ, phong trào Tổ Ấm nhắm đến việc xây dựng, cùng với tất cả mọi công dân trong nước, một thế giới huynh đệ giữa tất cả mọi người, một thế giới biết chia sẻ công bằng những của cải tài nguyên, một thế giới hoà bình. Chẳng hạn như trên bình diện kinh tế, Phong Trào Tổ Ấm tại Thụy Sĩ, đã khai sinh dự án có tên gọi là “Kinh Tế của Hiệp Thông”, quy tụ được 700 công cuộc kinh doanh tham dự.

Nhìn chung, trong hơn 60 năm sinh hoạt, Phong Trào Tổ Ấm do chị Chiara Lubich sáng lập và làm chủ tịch, đã gọi hứng và khai sinh biết bao sáng kiến cụ thể, cho người lớn, cũng như cho các bạn trẻ và cho cả những trẻ nhỏ nữa.

Để đáp lại tình trạng bất bình đẳng xã hội, chị Chiara Lubich, vào năm 1991, đã thành lập tại Sao Paolo, bên Brazile, dự án kinh tế được gọi là “Kinh Tế của Hiệp Thông”. Hiện nay, sáng kiến này hoạt động tại nhiều quốc gia trên thế giới, theo gọi hứng của tu đức hiệp thông của phong trào Focolare.

Dấn thân của Chị Chiara Lubich đã mang lại nhiều giải thưởng tôn vinh chính cá nhân của Chị: năm 1977, Chị được giải thưởng Templeton vì sự Tiến Bộ Tôn Giáo; năm 1996, giải thưởng của UNESCO vì sự giáo dục cho Hoà Bình; năm 1998, giải thưởng Âu Châu vì Nhân Quyền. Đặc biệt, từ năm 1996 đến nay, chị Chiara Lubich, đã nhận được 9 Bằng Tiến Sĩ Danh Dự, từ các Đại Học tại Âu Châu, Châu Mỹ La Tinh, Á Châu và Hoa Kỳ. Nhiều thành phố trên thế giới đã công nhận Chị là “Công Dân Danh Dự” của thành phố. Chị là đương kim chủ tịch của Hội Đồng Thế Giới Các Tôn Giáo Phục Vụ Hoà Bình (WCRP). Chị đã thuyết trình ngày 24 tháng Giêng năm 2007, trong Hội Nghị Liên Tôn tại Assisi, Italia.

Chị Chiara Lubich là một giáo dân đơn sơ, nhưng có một uy quyền tinh thần cao nhất. Được Đức Gioan XXIII chấp nhận, được Đức Phaolô VI lắng nghe, và được Đức Gioan Phaolô II mộ mến, Chị Chiara Lubich đã tham dự hai Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới.

Mở án phong chân phước cho chị Chiara Lubich, người sáng lập phong trào Focolare



Tiến trình điều tra để phong Chân Phước cho chị Chiara Lubich, người sáng lập phong trào Focolare, tức là Tổ Ấm, đã được bắt đầu ở cấp giáo phận vào hôm thứ Ba 27 tháng Giêng dưới hình thức một buổi kinh chiều tại nhà thờ chính tòa Frascati, gần Rôma.

Chị Chiara Lubich đã được sinh ra ở Trento, miền Bắc nước Ý. Chị đã thành lập Phong trào Quốc tế Focolare, mà đặc sủng là thúc đẩy hòa bình và sự hiệp nhất của tất cả mọi người, ở Frascati.

Trong một thông điệp gửi đến những người tham dự buổi lễ, Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh nói Đức Giáo Hoàng Phanxicô hy vọng rằng gương sáng của chị Chiara Lubich sẽ truyền cảm hứng cho “sự canh tân lòng trung thành với Chúa Kitô và lòng quảng đại phục vụ cho sự hiệp nhất của Giáo Hội” giữa những người đã noi theo di sản tinh thần quý giá của cô.

Đức Hồng Y Parolin nói Đức Giáo Hoàng cũng mong mỗi cuộc đời và các tác phẩm của chị Chiara Lubich sẽ được các tín hữu trên toàn thế giới biết đến nhiều hơn.

Chị Chiara Lubich (tên rửa tội là Silvia) sinh tại thành phố Trento, miền Bắc Italia, vào năm 1920. Năm 1943, giữa thời thế chiến thứ hai, cùng với vài người bạn, Chị Chiara Lubich đã bắt đầu sống thực hành giáo huấn phúc âm trong cảnh sống hằng ngày. Nhóm bạn sống phúc âm này quy tụ lại với nhau thành một cộng đoàn nhỏ, gọi là “Focolare”, tức “Tổ Ấm”, khai sinh một phong trào sống phúc âm giữa đời, mà hiện nay được biết đến với tên gọi “Phong Trào Tổ Ấm”, có mặt tại 182 quốc gia, thuộc khắp năm châu, với khoảng 4 triệu thành viên. Điều đặc biệt là trong số thành viên của Phong Trào “Tổ Ấm”, có cả những thành viên kitô, nhưng không phải là Công Giáo, đến từ 350 Giáo Hội kitô, hoặc cộng đồng Giáo Hội kitô khác nhau. Và có cả những anh chị em hồi giáo, do thái giáo, phật giáo, ấn độ giáo, lão giáo, vân vân,... đến sinh hoạt trong phong trào. Như thế, với dòng thời gian, từ một “tổ ấm” nhỏ sống tinh thần phúc âm, một phong trào lớn được khai sinh, dựa trên tinh thần tu đức hiệp thông, quy tụ những con người thuộc mọi lứa tuổi, chủng tộc, văn hoá, ngôn ngữ, ngành nghề, hoàn cảnh xã hội. Đó là những con người dần thân trở thành “men tình yêu thương”, nhằm xây dựng một thế giới liên đới hơn, hiệp nhất hơn.

Nhìn chung, trong hơn 60 năm sinh hoạt, Phong Trào Tổ Ấm do chị Chiara Lubich sáng lập và làm chủ tịch, đã gợi hứng và khai sinh biết bao sáng kiến cụ thể, cho người lớn, cũng như cho các bạn trẻ và cho cả những trẻ nhỏ nữa.

Dấn thân của Chị Chiara Lubich đã mang lại nhiều giải thưởng tôn vinh chính cá nhân của Chị: năm 1977, Chị được giải thưởng Templeton vì sự Tiến Bộ Tôn Giáo; năm 1996, giải thưởng

của UNESCO vì sự nghiệp giáo dục cho Hoà Bình; năm 1998, giải thưởng Âu Châu về Nhân Quyền. Đặc biệt, từ năm 1996 đến khi qua đời, chị Chiara Lubich, đã nhận được 9 Bằng Tiến Sĩ Danh Dự, từ các Đại Học tại Âu Châu, Châu Mỹ La Tinh, Á Châu và Hoa Kỳ. Nhiều thành phố trên thế giới đã công nhận Chị là “Công Dân Danh Dự” của thành phố.

Chị Chiara Lubich là một giáo dân đơn sơ, nhưng có một uy quyền tinh thần rất cao. Được Đức Gioan XXIII đón tiếp, được Đức Phaolô VI lắng nghe, và được Đức Gioan Phaolô II mộ mến, Chị Chiara Lubich đã tham dự hai Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới.

Đặc sủng của phong trào Focolare Tổ Ấm

Phỏng vấn Đức Ông Piero Coda, Chủ tịch hiệp hội các thần học gia Italia về đặc sủng của Phong trào Focolari Tổ Ấm

Lúc 2 giờ sáng ngày 14-3-2008 chị Chiara Lubich, sáng lập viên Phong trào Tổ Ấm, đã qua đời tại Trung tâm quốc tế của Phong trào ở Rocca di Papa, cách Roma 30 cây số, hưởng thọ 88 tuổi.

Chị Chiara Lubich sinh ngày 22-1-1920 trong một gia đình sống ở tỉnh Trento, đông bắc Italia. Thân mẫu của chị rất đạo đức. Thân phụ theo khuynh hướng xã hội, nhưng vì cuộc khủng hoảng của đất nước nên thất nghiệp. Để có tiền trang trải học phí, ngay từ ngày còn trẻ Chiara đã dạy học tư. Năm 19 tuổi tại trung tâm thánh mẫu Loreto miền trung Italia, chị đã trực giác được ơn gọi của mình là khai sinh ra một cuộc sống mới trong Giáo Hội. Đó sẽ là phong trào “Focolari - Tổ Ấm”, gồm nhiều cộng đoàn nhỏ quy tụ những người sống đời đồng trình cũng như những người sống đời gia đình, nhưng hoàn toàn dấn thân phụng sự Thiên Chúa.

Vào tháng 12 năm 1943 trong khi đi lo chuyện của gia đình, chị Chiara Lubich nhận ra tiếng Chúa gọi chị hoàn toàn hiến dâng cuộc sống cho Chúa một cách rõ ràng. Ít ngày sau đó mừng 7 tháng 12, trước sự hiện diện của một linh mục tại nhà nguyện các cha dòng Capucino, chị thưa lên

hai tiếng “Xin Vâng” với Chúa. Năm đó chị mới 23 tuổi và chỉ có một mình khởi sự con đường của phong trào “Tổ Ấm”. Phong trào chính thức khai sinh từ ngày ấy.

Trong thời thế chiến thứ II thành phố Trento quê hương của chị bị dội bom. Chị Chiara Lubich khám phá ra cảnh nghèo nàn vật chất và tinh thần của dân chúng thời chiến. Chị cùng các bạn gái đầu tiên làm việc trợ giúp dân nghèo trong các khu phố đổ nát vì chiến tranh và bắt đầu cuộc mạo hiểm tinh thần, với mục đích giải quyết vấn đề xã hội của thành phố. Mô thức các chị theo là cộng đoàn Kitô tiên khởi của Giáo Hội, trong đó không ai phải thiếu thốn gì. Trong căn hộ nhỏ nơi các chị ở, các chị để tất cả mọi sự các chị có chung với nhau ở giữa phòng, rồi phân phát chúng cho những người thiếu thốn. Cứ thế phong trào Tổ Ấm lớn dần theo dòng thời gian và trở thành một trong những phong trào quốc tế lớn và nổi tiếng nhất của Giáo Hội Công Giáo.

Hiện nay phong trào có 150 ngàn thành viên dấn thân, sống tại 87 quốc gia và 5 triệu thành viên khác, kể cả tín đồ của nhiều Giáo Hội Kitô và các tôn giáo khác sinh hoạt với phong trào tại 182 quốc gia trên thế giới.

Với dòng thời gian Phong Trào Tổ Ấm đã làm





nảy sinh ra nhiều nhánh, tất cả đều được linh hoạt bởi cùng một đặc sủng hiệp nhất và yêu thương huynh đệ. Chúng gồm: "Gia đình mới", "Nhân loại mới", "Người trẻ cho một thế giới hiệp nhất", "Thiếu niên cho sự hiệp nhất". Bên cạnh đó là phong trào giáo xứ và giáo phận, cũng như Phong trào các tu sĩ nam nữ quy tụ các nam nữ tu sĩ thuộc nhiều dòng tu khác nhau.

Đối với tất cả, cá nhân cũng như cộng đoàn và phong trào, phương pháp đối thoại được áp dụng giữa các thành phần khác nhau của Giáo Hội Công Giáo, cũng như giữa các thành phần của các Giáo Hội Kitô và các tôn giáo khác nhau. Gốc rễ đó cũng đã thúc đẩy các thành viên phong trào Tổ Ấm khai sinh ra các dự án mới trong lãnh vực chính trị và kinh tế như "Phong trào chính trị cho sự hiệp nhất" thành lập năm 1996, rộng mở cho các người dân thân trên nhiều bình diện khác nhau thuộc các đảng phái khác nhau. Nền tảng của phong trào là "tình huynh đệ như phạm trù chính trị lo cho thiện ích chung". Thế rồi tình huynh đệ và tương trợ cũng là động lực chính của Phong trào "Kinh tế hiệp thông", do chị Chiara thành lập năm 1991 tại Sao Paolo, trong chuyến viếng thăm Brasil. Mục đích trước mắt là tạo dựng các xí nghiệp hữu hiệu, sánh đôi với việc trợ giúp các thổ dân và với nền văn hóa cho đi và yêu thương. Đây là một nền kinh tế mới đích thật hiện phối hợp 754 hãng xưởng

trên thế giới: 468 tại Âu châu, trong đó có 235 hãng xưởng Italia, 209 tại Mỹ châu Latinh, 38 tại Bắc Mỹ, 33 tại Á châu, 4 tại Phi châu và 2 tại Australia. Một vài hãng xưởng hiện nay là các xí nghiệp sản xuất các sản phẩm chuyên biệt rất nổi tiếng như Spartaco bên Brasil, Lionello tại Firenze Italia, và Solidaridad bên Argentina.

Bên cạnh các dự án làm men trong xã hội, phong trào Tổ Ấm còn thành lập các "citadelle - thành phố

nhỏ" bao gồm nhà ở, trung tâm phục vụ, sinh hoạt sản xuất và nơi phụng tự. Hiện có 35 thành phố, mỗi thành phố có sắc thái riêng. Điển hình như Lopiano là thành phố được thành lập năm 1964 tại Firenze gồm 800 người thuộc 70 quốc gia sinh sống. Linh hồn của Lopiano cũng như Monet bên Thụy Sĩ là tính cách quốc tế. Trong khi Ottmaring bên Đức là thành phố có sắc thái đại kết giữa công giáo và tin lành, hay Welwyn Garden City bên Anh quốc là thành phố đại kết giữa Công giáo và Anh giáo; thành phố tại Tagatay bên Phi Luật Tân là thành phố đối thoại liên tôn. Ngoài ra còn có ba thành phố đặc biệt cho các vấn đề xã hội bên Brasil; thành phố O'Higgins bên Argentina dành cho giới trẻ; thành phố gần New York và Krizevci bên Croatia dành cho các nhóm chủng tộc; thành phố Fontem bên Camerun dành cho vấn đề hội nhập Tin Mừng vào nền văn hóa; thành phố Rotselaar bên Bỉ dành cho tương quan giữa con người và môi sinh.

Bên trong các thành phố cũng có các trung tâm đào tạo xã hội và tinh thần cho các thành viên phong trào. Thế rồi còn có các trung tâm gọi là "Mariapolis thành phố của Mẹ Maria", là 63 trường đào tạo và cầu nguyện hiện diện tại 46 nước trên thế giới, trong đó có 8 trung tâm tại Italia, cộng thêm trung tâm Mariapolis quốc tế ở Castel Gandolfo. Sau cùng còn có trung tâm

ngiên cứu liên ngành là “Trường Abba”, quy tụ các giáo sư dẫn thân đề ra các đường lối của một nền văn hóa được đặc sủng hiệp nhất soi sáng.

Ngoài ra phong trào còn có sinh hoạt ấn loát như nhà xuất bản Città Nuova hiện diện tại 35 quốc gia trên thế giới; nguyệt san ”Kinh Thành Mới” xuất bản tại 37 nước trong 22 thứ tiếng khác nhau; nguyệt san văn hóa “Nhân Loại Mới”; nguyệt san ”Hiệp nhất và đặc sủng” và nguyệt san văn hóa ”Thế Hệ Mới” bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Sau cùng là các trung tâm sản xuất bằng hình ”Thánh nữ Chiara” và ”Charisma”.

Trong điện tín gửi Linh Mục Oreste Basso, Đồng chủ tịch của phong trào Tổ Ấm, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI cho biết ngài xúc động khi hay tin chị Chiara đã kết thúc ”cuộc sống dài và phong phú, ghi dấu tình yêu không mệt mỏi đối với Chúa Giêsu bị bỏ rơi. Đức Thánh Cha gần gũi với toàn Phong Trào Tổ Ấm do chị thành lập và tất cả những ai đã quý chuộng sự dẫn thân liên lý của chị để xây dựng sự hiệp thông trong Giáo Hội, cuộc đối thoại đại kết và tình huynh đệ giữa tất cả mọi dân tộc. Đức Thánh Cha cảm tạ Chúa vì chứng tá cuộc sống xả thân của chị trong việc lắng nghe các nhu cầu của con người thời nay, trong sự trung thành tràn đầy đối với Giáo Hội và Đức Giáo Hoàng. Đức Thánh Cha phó thác linh hồn chị cho lòng lành của Thiên Chúa để Ngài đón nhận chị vào lòng, và ngài cầu chúc tất cả những ai đã quen biết và gặp gỡ chị cùng cảm phục các điều kỳ diệu Thiên Chúa đã hoàn thành qua nhiệt tình truyền giáo của chị, bước theo chân chị bằng cách duy trì đặc sủng của phong trào.

Sau đây chúng tôi xin gửi tới quý vị và các bạn bài phỏng vấn Đức Ông Piero Coda, Chủ tịch hiệp hội các thần học gia Italia, về đặc sủng của Phong trào Focolare Tổ Ấm.

Hỏi: Thưa Đức Ông, chị Chiara Lubich có phải là một hạt giống đã chết để tái sinh hay không?

Đáp: Chắc chắn rồi, chị đã khai sinh ra một trào lưu canh tân tinh thần, văn hóa và xã hội to lớn trong cuộc sống của Giáo Hội thời đại chúng ta. Sự ra đi của chị là triều thiên của một

cuộc sống ngoại thường, đồng thời đó là hạt lúa rơi xuống lòng đất, kết hiệp với Chúa Giêsu mà trong vài ngày tới đây chúng ta sẽ cử hành cái chết và sự sống lại. Chắc chắn là sự ra đi của chị mở ra một khung cảnh mới đối với sự hiện diện và hoạt động của Phong Trào Tổ Ấm, và mở đầu cho một giai đoạn có các hoa trái phong phú, với các biên giới mới trong sự trung thành với đặc sủng của sự hiệp nhất, mà Chúa Thánh Thần đã rộng ban cho chị Chiara và chị đã làm chứng dọc dài mấy thập niên qua.

Hỏi: Đức Ông đã nói là sẽ có các hoa trái khác. Vì từ thời thế chiến thứ II tới nay đã có các hoa trái rồi, chúng ta hãy nghĩ tới biết bao nhiêu tổ ấm được thành lập đó đây trên thế giới. Các hoa trái đó diễn tả cái gì trong cuộc sống của Giáo Hội ngày nay thưa Đức Ông?

Đáp: Phần đóng góp đặc thù của chị Chiara được gói ghém trong đặc sủng của sự hiệp nhất mà Giáo Hội đã thừa nhận là hiện hữu trong cuộc sống của chị và trong hoạt động của công trình do chị thành lập, đó là công trình của Đức Maria. Chị Chiara đã đem lại một trào lưu canh tân tinh thần ngoại thường. Tôi chỉ xin nói một cách đơn sơ rằng chị đã mời gọi chúng ta sống Tin Mừng không có các lời chú giải, nghĩa là sống tình yêu thương của Thiên Chúa với tất cả



Méditations

Chiara Lubich



linh hồn, trí khôn và sức lực, để đáp trả lại tình yêu thương mà Thiên Chúa có đối với chúng ta nơi Đức Giêsu, và yêu thương tha nhân như chính mình, dù người đó là bất cứ ai. Sự đơn sơ và triệt để đó của Tin Mừng là trọng tâm của sự mới mẻ, mà chị Chiara đã đem lại và chính chị đã biết phân chia cho mọi người thuộc đủ mọi thành phần xã hội, nam nữ, già trẻ, các gia đình, các người của Giáo Hội Công Giáo, các thành viên của các Giáo Hội Kitô và các người của các tôn giáo khác. Nói cách khác, đó là thế giới của tất cả những ai được chị lôi cuốn vào trong lý tưởng của sự hiệp nhất ấy.

Hỏi: Tất cả những điều này có hơi hướng gì của tinh thần Phanxicô hay không thưa Đức Ông, vì chị lấy tên là Chiara, nhưng trên thực tế tên của chị là Silvia cơ mà?

Đáp: Chị Chiara đã là người khởi đầu một phong trào canh tân tinh thần có gốc rễ trong nền tu đức xa xưa của Giáo Hội. Chị đã tự đào tạo mình theo hai trường học tinh thần lớn: trường học Phan Sinh, vì ban đầu chị Chiara thuộc dòng Ba Phan Sinh; và trường học của Phong trào Công Giáo Tiến Hành, mà chị Chiara tích cực tham gia. Đó là hai trường học tinh thần mà chị Chiara khi còn là thiếu nữ đã gia nhập và kín múc từ từ với sức mạnh ngày càng trong sáng. Điều mới mẻ đó là sự đánh động của Thần Khí mới, của một đặc sủng chưa từng có, ban đầu được thừa nhận bởi Giám Mục bản quyền rồi được Giáo Hội hoàn vũ thừa nhận.

Hỏi: Còn có một khía cạnh khác trong nền tu đức của Phong Trào Tổ Ấm: đó là Tin Mừng sống. Nó có nghĩa là gì thưa Đức Ông?

Đáp: Nó có nghĩa là đến với Lời Chúa được trao ban cho chúng ta trong Kinh Thánh, được Giáo Hội giải thích dọc dài các thế kỷ. Nó có nghĩa là đến gần Lời Chúa để cho Lời Chúa nuôi dưỡng cuộc sống chúng ta, không phải chỉ là của ăn tinh thần mà thôi, mà để cho Lời Chúa soi dẫn bước đi, nghĩa là linh hứng cho con đường đời của chúng ta, cho việc phục vụ trong Giáo Hội và trong thế giới, trong cuộc sống gia đình, trong dân thân văn hóa. Tin Mừng sống có nghĩa là trở thành men, trở thành muối của sự hiện diện

Kitô trong cuộc sống thời đại chúng ta, như Công Đồng Chung Vaticăng II đã dạy.

Hỏi: Thưa Đức Ông, các sáng lập viên các phong trào lớn trong Giáo Hội ngày nay là người gốc Italia. Trong tư cách là thần học gia, Đức Ông giải thích sự kiện này như thế nào?

Đáp: Trước và sau Công Đồng Chung Vaticăng II Giáo Hội Công Giáo đã có một thời điểm lớn cho việc hăng say dẫn thân và tái tạo ban sinh khí cho cuộc sống qua các vị sáng lập các phong trào lớn, đâm rễ sâu trong các kinh nghiệm và truyền thống Kitô rất phong phú. Chẳng hạn chị Chiara Lubich là người gốc thành phố Trento đông bắc Italia, nghĩa là một vùng có kinh nghiệm cuộc sống Kitô sâu xa và rất sống động. Nó như là dấu chỉ cho thấy cuộc sống Giáo Hội là một thân đại thụ có rễ sâu hàng ngàn năm, và vì thế có khả năng làm nảy sinh ra các mầm giống luôn luôn mới mẻ và không thể nào ngừng trước được.

(Avvenire 15-3-2008)

Linh Tiến Khải 3/19/2008



20 TƯ TƯỞNG CỦA CHIARA LUBICH

Vài lời giới thiệu của người dịch về tác giả:

“Quyển sách ánh sáng Thiên Chúa đang viết trong linh hồn tôi có hai khía cạnh: Một trang sáng chói về tình yêu mang tính nhiệm mầu: Hợp nhất. Một trang sáng chói về sự đau khổ mang tính nhiệm mầu: Đức Giêsu bị bỏ rơi. Đó là hai mặt của cùng một đồng tiền”.

Chiara Lubich đã viết mấy dòng trên ngày 30 tháng 3 năm 1948. Qua mấy lời vắn tắt này, chị đã diễn tả rõ ràng các yếu tố căn bản trong linh đạo của mình, một nền linh đạo hợp nhất và hiệp thông, đã và đang ảnh hưởng đến cuộc đời của hàng triệu người khắp thế giới.

Chiara Lubich sinh ngày 22 tháng 1 năm 1920 tại Trento, Ý và mất ngày 14 tháng 3 năm 2008.

Là một nhà lãnh đạo tôn giáo và nhà văn nổi tiếng quốc tế, bà là người sáng lập và là chủ tịch Phong Trào Focolare (có mục đích hợp nhất mọi người thuộc nhiều tôn giáo và tín ngưỡng khác nhau, nhất là giữa những người Kitô hữu) hiện nay đang có mặt tại 182 nước.

Một số tư tưởng của Chiara Lubich mà chúng tôi trích dịch, lấy từ quyển sách nhỏ có tên *No Thorn Without a Rose: 99 Sayings by Chiara Lubich* (Trong Gai Lại Có Hoa Hồng: 99 Tư Tưởng của Chiara Lubich).

Mặc dù số lượng trích dịch thật ít ỏi, nhưng những tư tưởng đó diễn tả điều cốt yếu trong sứ điệp của bà. Để kết thúc phần giới thiệu tác giả, xin mời các bạn hãy đọc nhận xét về Chiara Lubich của hai nhân vật cũng rất nổi tiếng khác trong lĩnh vực bác ái và đại kết:

“Chiara và tôi là bạn; không có gì phân tách hai chúng tôi, chúng tôi là một. Điều chị dạy là chính những gì Phúc Âm nói và cả hai chúng tôi đều ra sức thực hành” (Mẹ Têrêsa Calcutta).

“Người phụ nữ này trong suốt như một trang Phúc Âm đang mở. Qua những người phụ nữ như Chiara, Thiên Chúa ban cho các Kitô hữu chúng ta một công cụ hợp nhất vô song” (Sư Huynh Roger Schutz thuộc Cộng Đoàn Taizé).

Và sau đây là bản trích dịch 20 trong số 99



tư tưởng của bà Chiara Lubich để lại. Xin mời cùng đọc, ngẫm nghĩ và nghiệm sinh...

01. Những lời Phúc Âm thật độc đáo, lôi cuốn, được soạn thảo cẩn thận, và có thể chuyển dịch sang sự sống. Những lời ấy là ánh sáng cho mọi người sinh ra trong thế giới này; những lời ấy phổ biến khắp mọi nơi.

02. Không có tình huống nào của con người mà không tìm thấy một giải pháp rõ rệt hoặc hàm chứa trong quyển sách nhỏ chứa lời Thiên Chúa.

03. Bạn có nhận thấy nếu bạn không học mẫu tự abc và các quy tắc ngữ pháp căn bản ở tiểu học, bạn sẽ thất học suốt đời, chẳng biết đọc biết viết mặc dù có trí thông minh và ý chí?

04. Cũng vậy, nếu ta không học cách cách tiêu hóa từng từ một trong những lời sống của Chúa Giêsu được thốt ra trong Phúc Âm, thì dù ta có là “người Kitô hữu tốt”, ta vẫn còn “mù Phúc Âm”, “không biết viết Chúa Kitô bằng cuộc đời của ta.

05. Cũng như toàn thể Chúa Giêsu ở trong bánh thánh và trong từng phân tử, toàn thể Chúa Giêsu ở trong Phúc âm và trong mọi lời của Người.



06. Khi một cô gái biết mình được yêu, cuộc đời cô thay đổi: mọi thứ quanh cô dường như đẹp hơn và mọi khía cạnh cuộc đời được thăng hoa. Cô cảm thấy mình tử tế hơn đối với những người khác. Người Kitô hữu càng biết sâu hơn chân lý Thiên Chúa là tình yêu, thì sẽ càng sống mãnh liệt hơn kinh nghiệm đó.

07. Hãy yêu mến Thiên Chúa! Trên trái đất có biết bao thứ đẹp! Thiên Chúa còn đẹp hơn!

08. Thiên Chúa - Tình Yêu. Tin vào tình yêu của Người, lấy tình yêu đáp lại tình yêu của Người, là những mệnh lệnh lớn ngày nay.

Tình yêu không hề chết! Hãy yêu Đấng là Tình Yêu! Hãy yêu Đấng mà vào lúc chiều tà của đời bạn sẽ chỉ nhìn vào trái tim nhỏ bé

của bạn. Lúc đó chỉ có bạn với Người. Thật đáng buồn cho những ai tâm hồn đầy những thứ phù phiếm, hạnh phúc vô biên cho người có tâm hồn tràn đầy tình yêu vô biên của Thiên Chúa!

09. Các ngôi sao sáng trên trời và trái đất hiện hữu bởi vì chúng đang chuyển động: chuyển dịch là

sự sống của vũ trụ. Người ta chỉ thực sự hạnh phúc khi họ mở động cơ cuộc sống của mình, động cơ tình yêu, và cho nó chạy.

10. Thế giới cần một sự chiếm ngự của tình yêu và điều này tùy thuộc vào mỗi người chúng ta.

11. Duy chỉ một điều là đẹp, đáng yêu, hấp dẫn, hữu ích, sáng ngời: điều Thiên Chúa muốn về bạn trong giây phút hiện tại.

12. Yêu mến Thiên Chúa trên đời này nghĩa là yêu mến thánh ý của Người, để sau một đời phụng sự thánh ý Người, bạn sẽ gặp Người và ở cùng với Người muôn đời.

13. Bạn không bao giờ được thối chí quay lui, nhưng luôn tiến bước. Đời bạn ra sao thì đã là như vậy rồi. Thiên Chúa biết rõ.

Điều quan trọng là giây phút hiện tại, thứ duy nhất nằm trong đôi bàn tay bạn, không tuột khỏi tay bạn. Trong giây phút hiện tại, hãy yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hãy thực hiện thánh ý của Người.

14. Hãy nhìn mặt trời và các tia sáng mặt trời. Mặt trời là biểu tượng thánh ý của Thiên Chúa, thánh ý đó cũng chính là Thiên Chúa. Các tia sáng là thánh ý Thiên Chúa cho mỗi cá nhân. Hãy bước về phía mặt trời theo ánh sáng xuất phát từ tia sáng của bạn, nó khác hẳn mọi tia sáng khác, và hãy hoàn thành kế hoạch cụ thể, tuyệt diệu mà Thiên Chúa muốn bạn thực hiện.

Có vô vàn vô số tia sáng, hết thảy đều phát xuất từ một mặt trời: một thánh ý cụ thể dành cho mỗi người. Các tia sáng càng đến gần mặt trời, thì càng đến gần nhau. Chúng ta cũng vậy, càng

đến gần Thiên Chúa, bằng cách thi hành thánh ý Thiên Chúa ngày càng hoàn hảo hơn, ta càng đến gần nhau. Cho đến khi chúng ta nên một.

15. Khôn ngoan nhất là biết sử dụng thời giờ của mình sống trọn vẹn theo thánh ý Thiên Chúa trong giây phút hiện tại.

16. Mục đích cuộc sống người Kitô hữu trên đời này là nên thánh. Phaolô nói rõ điều này khi ông ngỏ lời với dân Thành Thêxalônica: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên Thánh” (1 Tx 4, 3).

17. Nếu bạn là một học sinh và tình cờ biết được các câu hỏi trong kỳ thi ra trường, bạn sẽ tự cho rằng mình gặp hên và sẽ học bài thật kỹ.

Đời là một thử thách và vào cuối cuộc đời, bạn cũng phải thi; nhưng với tình yêu thương vô biên,

Thiên Chúa đã mách bảo nhân loại các câu hỏi sẽ là: “Vì xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống” (Mt 25,35). Đề thi sẽ ra, đó là thương người, những việc thương người trong đó Thiên Chúa xem bạn có yêu Ngài thực sự, có phụng sự Ngài nơi những người anh chị em của bạn.

18. Lạy Chúa, trong thế gian này xin cho con trở nên bí tích hữu hình về Tình Yêu của Chúa, về Thiên Chúa là Tình Yêu; xin cho con trở nên hai cánh tay của Chúa ôm lấy mọi người và làm tiêu tan tất cả sự cô đơn của thế giới.

19. Như một Thánh Thể khác, bạn hãy để cho mình “được ăn” bởi những người gần bên. Hãy tận tình phục vụ họ, đó cũng là phụng sự Thiên Chúa, và những người anh chị em của bạn sẽ đến với bạn và yêu mến bạn. Bạn hoàn thành mọi ý chỉ của Thiên Chúa khi tận tình yêu mến các anh chị em của mình...

20. Ta cần mở rộng con tim theo chiều kích trái tim Đức Giêsu. Nói thế có nghĩa là có biết bao nhiêu việc cần làm! Tuy nhiên, đây là sự cần duy nhất. Khi hoàn thành điều này, là hoàn thành mọi việc.

Hãy yêu mến mọi người mà ta gặp như Thiên Chúa yêu mến họ. Và vì ta sống trong thời gian, nên ta phải hết lòng yêu mến những người mà ta gặp vào từng lúc, không dành cho họ những tình cảm còn thừa lại sau lần gặp gỡ người anh chị em của ta trước đó.

Suy cho cùng, yêu ai mến ai đó là yêu mến chính Đức Giêsu trong mọi người.

(Trích từ No Thorn Without a Rose: 99 Sayings by Chiara Lubich - Trong Gai Lại Có Hoa Hồng: 99 Tư Tưởng của Chiara Lubich).

CHIARA LUBICH

Bản dịch của Đan Quang Tâm



Những khác biệt căn bản giữa Công Giáo, Chính Thống Giáo và Tin Lành

Hỏi: Trong bài trước cha đã nói đến các Đạo cùng tôn thờ Thiên Chúa nhưng khác nhau về nhiều mặt thần học, tín lý, giáo lý, bí tích, phụng vụ, v.v... Xin cha nói rõ hơn về những khác biệt này giữa Công Giáo, Chính Thống và Tin Lành.

Trả lời: Như đã giải thích trong bài trước, cả ba Nhánh Kitô Giáo trên đây, từ đầu, đều thuộc Đạo Thánh của Chúa Kitô gọi chung là Kitô Giáo (Christianity). Nhưng theo dòng thời gian, đã có những biến cố gây ra tình trạng rạn nứt hay ly giáo (schisms) hoặc những cải cách (reformations) đáng tiếc xảy ra khiến Kitô Giáo bị phân chia thành 3 Nhánh chính trên đây. Ngoài ra, còn một nhánh Kitô Giáo nữa là Anh Giáo (Anglican Communion) do vua Henri VIII (1491-1547) của nước Anh chủ xướng năm 1534 để lập một Giáo Hội riêng cho Nước Anh, tách khỏi Rôma chỉ vì Tòa Thánh La Mã (Đức Giáo Hoàng Clement VII) không chấp nhận cho nhà vua ly dị để lấy vợ khác. Cho đến nay, các nhóm ly khai trên vẫn chưa hiệp thông được với Giáo Hội Công Giáo vì còn nhiều trở ngại chưa vượt qua được. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng giới hạn trong câu hỏi được đặt ra, tôi chỉ xin nêu sau đây những dị biệt căn bản giữa ba Nhánh Kitô Giáo lớn trên đây mà thôi.

I- Chính Thống (orthodoxy) khác biệt với Công Giáo La Mã (Roman Catholicism) ra sao?

Trước hết, danh xưng Chính Thống “Orthodoxy”, theo ngữ căn (etymology) Hy Lạp “orthos doxa”, có nghĩa là “ca ngợi đúng (right-praise), “tin tưởng đúng “ (right belief). Danh xưng này được dùng trước tiên để chỉ lập trường của các giáo đoàn đã tham dự các Công Đồng đại kết (Ecumenical Councils) Nicêa I (325) Ephêsô (431) và nhất là Chalcedon (451) trong đó họ đã đồng thanh chấp thuận và đề cao những giáo lý



được coi là chân chính (sound doctrines), tinh tuyền của Kitô Giáo để chống lại những gì bị coi là tà thuyết hay lạc giáo (heresy). Do đó, trong bối cảnh này, từ ngữ “orthodoxy” được dùng để đối nghịch với từ ngữ “heresy” có nghĩa là tà thuyết hay lạc giáo. Nhưng sau biến cố năm 1054 khi hai Giáo Hội Kitô Giáo Hy Lạp ở Constantinople (tượng trưng cho Đông Phương) và Giáo Hội Công Giáo La Mã (Tây Phương) đã xung đột và ra vạ tuyệt thông cho nhau

(anathemas=excommunications) ngày 16 tháng 7 năm 1054 giữa Michael Cerularius, Thượng Phụ Constantinople và Đức cố Giáo hoàng Leo IX vì có những bất đồng lớn về tín lý, thần học và quyền bính, thì danh xưng “Chính Thống” (orthodoxy) lại được dùng để chỉ Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople đã ly khai không còn hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã. Sau này, Giáo Hội “Chính Thống” Hy Lạp ở Constantinople đã lan ra các quốc gia trong vùng như Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Albania, Estonia, Cyprus, Finland, Latvia, Lithuania, Rumania, Bulgaria, Serbia, Ukraine... Vì thế, ở mỗi quốc gia này cũng có Giáo Hội Chính Thống nhưng độc lập với nhau về mọi phương diện. Nghĩa là không có ai là người lãnh đạo chung của các Giáo Hội này, mặc dù họ có tên gọi chung là các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) tách khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã. (Tây Phương) Tuy nhiên, hiện nay Thượng Phụ (Patriarch) Giáo Hội Chính Thống Thổ Nhĩ Kỳ ở Istanbul được coi là Thượng Phụ Đại Kết (Ecumenical Patriarch) của các Giáo Hội Chính thống Đông Phương. Cách nay 2 năm Đức Thánh Cha Bê-nê-đích to 16 đã sang thăm Đức Thượng phụ Giáo Chủ Chính Thống Thổ để tỏ thiện chí muốn đối thoại, đưa đến hiệp thông giữa hai Giáo Hội anh em. Riêng Giáo Hội Chính Thống Nga, cho đến nay, vẫn chưa tỏ thiện chí muốn xích gần lại với Giáo Hội Công Giáo La Mã, vì họ cho rằng Công Giáo muốn “lôi kéo” tín đồ Chính Thống vào Công Giáo sau khi chế độ cộng sản ở Nga tan rã, tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo Hội Chính Thống Nga hành Đạo.

Trước khi xảy ra cuộc ly giáo năm 1054, hai Nhánh Kitô giáo lớn ở Đông và Tây phương (The Greek Church and the Holy See-Rome) nói trên vẫn hiệp thông trọn vẹn với nhau về mọi phương diện vì cả hai Giáo Hội

anh em này đều là kết quả truyền giáo ban đầu của các Thánh Tông Đồ Phêrô và Anrê. Lịch sử truyền giáo cho biết là Thánh Phêrô đã rao giảng Tin mừng ở vùng đất nay là lãnh địa của Giáo Hội Công Giáo La Mã (Roma) trong em ngài, Thánh Anrê (Andrew) sang phía Đông để rao giảng trước hết ở Hy Lạp và sau đó trong phần đất nay là Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Như thế, cả hai Giáo Hội Kitô Giáo Đông Phương Constantinople và Tây Phương Rôma đều có nguồn gốc Tông đồ thuần túy (Apostolic succession). Sau đây là những điểm gây bất đồng khiến đi đến ly giáo (schism) Đông Tây.

1- Về tín lý:

Giáo Hội Chính Thống Đông Phương- tiêu biểu ban đầu là Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople- bất đồng với Giáo Hội Công Giáo La Mã về từ ngữ “Filioque” (và Con) thêm vào trong Kinh Tin Kính Nicêa tuyên xưng “Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha, và Chúa Con mà ra”.

Giáo Hội Chính Thống Đông Phương cũng không công nhận các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai (Immaculate Conception) và Lên Trời cả hồn xác (Assumption) mặc dù họ vẫn tôn kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa (Theotokos). Sở dĩ thế, vì họ không công nhận vai trò lãnh đạo Giáo Hội của Đức Giáo Hoàng, nên đã bác bỏ mọi tín điều được các Đức Giáo Hoàng công bố với ơn bất khả ngộ (Infallibility) mà Công Đồng Vaticanô I (1870) đã nhìn nhận.



Chính vì họ không công nhận quyền và vai trò lãnh đạo Giáo Hội hoàn vũ của Đức Giáo Hoàng Rôma, nên đây là trở ngại lớn nhất cho sự hiệp nhất (unity) giữa hai Giáo Hội Chính Thống và Công Giáo cho đến nay, mặc dù hai bên đã tha vạ tuyệt thông cho nhau sau cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinople là Athenagoras I năm 1966. Giáo Hội Chính Thống có đủ bảy bí tích hữu hiệu như Công Giáo. Tuy nhiên, với bí tích rửa tội thì họ dùng nghi thức chìm xuống nước (immersion) 3 lần để nhấn mạnh ý nghĩa tái sinh vào đời sống mới, trong khi Giáo Hội Công Giáo chỉ dùng nước đổ trên đầu hay trán của người được rửa tội để vừa chỉ sự tẩy sạch tội nguyên tổ và các tội cá nhân (đối với người tân tòng) và tái sinh vào sự sống mới, mặc lấy Chúa Kitô.

2-Về phụng vụ:

Giáo Hội Chính Thống dùng bánh có men (leavened bread) và ngôn ngữ Hy Lạp khi cử hành phụng vụ trong khi Giáo Hội Công Giáo dùng bánh không men (unleavened bread) và tiếng Latinh trong phụng vụ thánh trước Công Đồng Vaticanô II, và nay là các ngôn ngữ của mọi tín hữu.

3-Sau hết, về mặt kỷ luật giáo sĩ:

Giáo Hội Chính Thống cho phép các phó tế và linh mục được kết hôn trừ Giám mục, trong khi kỷ luật độc thân (celibacy) lại được áp dụng cho mọi cấp bậc trong hàng giáo sĩ và tu sĩ Công Giáo, trừ



phó tế vĩnh viễn (permanent deacons).

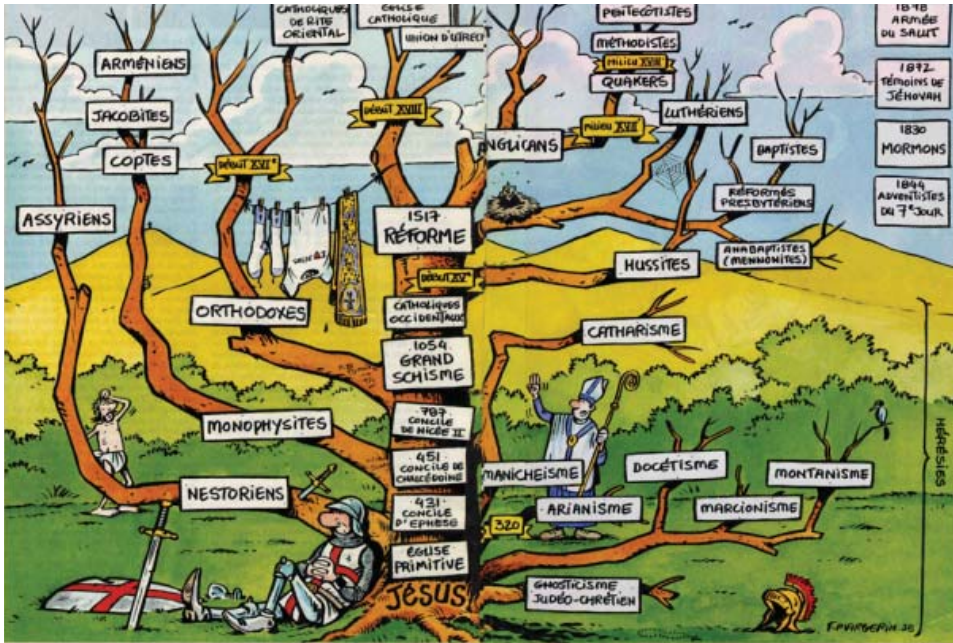
Đó là những khác biệt căn bản giữa Giáo Hội Chính Thống Đông Phương và Giáo Hội Công Giáo La Mã. Tuy nhiên, dù có những khác biệt và khó khăn trên đây, Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội Chính Thống Đông Phương đều rất gần nhau về nguồn gốc tông đồ và về nền tảng đức tin, giáo lý, bí tích và Kinh thánh. Vì thế, giáo lý của Giáo Hội Công Giáo đã dạy rằng: “Đối với các Giáo Hội Chính thống, sự hiệp thông này sâu xa đến nỗi “chỉ còn thiếu một chút là đạt được mức đầy đủ để có thể cho phép cử hành chung phép Thánh Thể của Chúa Kitô” (x.SGLGHC, số 838).

II- Tin lành (Protestantism) và những khác biệt với Công Giáo.

Như đã nói trong bài trước, Tin lành, nói chung, là nhánh Kitô Giáo đã tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo sau những cuộc cải cách tôn giáo do Martin Luther, một linh mục dòng thánh Augustinô, chủ xướng vào năm 1517 tại Đức và lan sang Pháp với John Calvin và Thụy sĩ với Ulrich Zwingli và các nước Bắc Âu sau đó.

1- Ở góc độ thần học:

Những người chủ trương cải cách (reformations) trên đã hoàn toàn bác bỏ mọi nền tảng thần học về bí tích và cơ cấu tổ chức giáo quyền (Hierarchy) của Giáo Hội Công Giáo. Họ chống lại vai trò trung gian của Giáo Hội trong việc hòa giải con người với Thiên Chúa qua bí tích tha tội hay hòa giải (reconciliation) vì họ không nhìn nhận bí tích truyền chức thánh (Holy Orders) qua đó giám mục, linh mục được truyền chức thánh và có quyền tha tội nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) cũng như thi hành mọi sứ vụ (ministry) thiêng liêng khác (rửa tội, thêm sức, thánh thể, xức dầu thánh, chứng hôn). Điểm căn bản trong nền thần học của Tin Lành là con người đã bị tội tổ tông phá hủy mọi khả năng hành thiện rồi (làm việc lành), nên mọi nỗ lực cá nhân để được cứu rỗi đều vô ích và vô giá trị. Chỉ cần tuyên xưng đức tin vào Chúa Kitô dựa trên Kinh Thánh là được cứu rỗi mà thôi. (Sola fide, sola scriptura). Ngược lại, Giáo Hội Công Giáo tin



rằng con người vẫn có trách nhiệm cộng tác với ơn Chúa để được cứu rỗi. Nói khác đi, muốn được cứu độ, con người phải cậy nhờ trước hết vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, nhưng cũng phải có thiện chí cộng tác với ơn thánh để sống và thực thi những cam kết khi được rửa tội. Nếu không, Chúa không thể cứu ai được như Chúa Giêsu đã nói rõ: “không phải bắt cứ ai thừa với Thầy: lạy Chúa, lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ có ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7:21).

Nói khác đi, không phải rửa tội xong, rồi cứ hát Alleluia và kêu danh Chúa Kitô là được cứu độ. Điều quan trọng hơn nữa là phải sống theo đường lối của Chúa, nghĩa là thực thi những cam kết khi được rửa tội: đó là mến Chúa, yêu người và xa lánh tội lỗi. Nếu không, rửa tội và kêu danh Chúa thôi sẽ ra vô ích. Anh em tin lành không chia sẻ quan điểm thần học này, nên họ chỉ chú trọng vào việc đọc và giảng kinh thánh nhưng không nhấn mạnh đến phần đóng góp của con người như Chúa Giêsu đòi hỏi trên đây. Ngoài phép rửa và kinh thánh, họ không tin và công nhận một bí tích nào khác. Điển hình, vì không công nhận phép Thánh Thể, nên họ không tin Chúa Giêsu thực sự hiện diện trong hình bánh và rượu, mặc dù một số giáo phái Tin lành có

nghi thức bẻ bánh và uống rượu nho khi họ tụ họp để nghe giảng kinh thánh. Sự vụ quan trọng của họ chỉ là giảng kinh thánh vì họ chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura) mà thôi.

2- Nhưng Kinh Thánh được cắt nghĩa theo cách hiểu riêng của họ

Cho nên có rất nhiều mâu thuẫn hay trái ngược với cách hiểu và cắt nghĩa

của Giáo Hội Công Giáo. Thí dụ, câu Phúc Âm trong Matthêu 22, 8-9 trong đó Chúa Giêsu dạy các tông đồ “không được gọi ai dưới đất là cha là thầy vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời” mà thôi. Vì họ hiểu câu này hoàn toàn theo nghĩa đen (literal meaning) nên đã chỉ trích Giáo Hội Công Giáo là ‘lạc giáo=heretical’ vì đã cho gọi linh mục là “Cha” (Father, Père, Padre)!. Thật ra, Giáo Hội cho phép gọi như vậy, vì căn cứ vào giáo lý của Thánh Phaolô, và dựa vào giáo lý này, Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Tín lý Lumen Gentium đã dạy rằng; “Linh mục phải chăm sóc giáo dân như những người cha trong Chúa Kitô vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng nhờ phép rửa và giáo huấn.” (1 Cr 4,15; LG. số 28).

Một điểm sai lầm nữa trong cách đọc và hiểu kinh thánh của Tin lành là câu Phúc Âm Thánh Marcô kể lại một ngày kia Chúa Giêsu đang giảng dạy cho một đám đông người thì Đức Mẹ và các môn đệ của Chúa đến. Có người trong đám đông đã nói với Chúa rằng: “Thưa Thầy có mẹ và anh em, chị em của Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy.” (Mc 3,32). Anh em tin lành đã căn cứ vào câu này để phủ nhận niềm tin Đức Mẹ trọn đời đồng trinh của Công Giáo và Chính thống, vì họ cho rằng Mẹ Maria đã sinh thêm con cái sau khi sinh Chúa Giêsu. Nghĩa là họ chỉ tin Đức Mẹ đồng trinh cho đến khi sinh Chúa Giêsu mà

thôi. Thật ra cụm từ “anh chị em “trong ngữ cảnh (context) trên đây chỉ là anh chị em theo nghĩa thiêng liêng (spiritual brotherhood, sisterhood) và đây là cách hiểu và giải thích Kinh Thánh của Công Giáo và Chính Thống, khác với Tin lành. Sau hết, về mặt quyền bính, các giáo phái Tin lành đều không công nhận Đức Giáo Hoàng là Đại Diện duy nhất của Chúa Kitô trong sứ mạng chấn dất đoàn chiên của Người trên trần thế.

3- Về bí tích:

Tất cả các nhóm Tin Lành đều không có các bí tích quan trọng như Thêm sức, Thánh Thể, Hòa giải, xức Dầu bệnh nhân và Truyền Chức Thánh vì họ không có nguồn gốc Tông Đồ (Apostolic succession) do đó, không có chức linh mục và

giám mục hữu hiệu để cử hành các bí tích trên. Đa số các nhóm này chỉ có phép rửa (Baptism) mà thôi. Nhưng nếu nhóm nào không rửa tội với nước và công thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) thì không thành sự (invalidly). Do đó, khi gia nhập Giáo Hội Công Giáo, tín hữu Tin Lành nào không được rửa tội với nước và công thức trên thì phải được rửa tội lại như người tân tòng (catechumen). Nếu họ được rửa tội thành sự thì chỉ phải tuyên xưng đức tin khi gia nhập Công Giáo mà thôi. Đó là những khác biệt căn bản giữa Công Giáo và Tin Lành nói chung. Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn hướng về các anh em ly khai này và mong ước đạt được sự hiệp nhất với họ qua nỗ lực đại kết (ecumenism) mà Giáo Hội đã theo đuổi và cầu nguyện trong nhiều năm qua.

Chúng ta tiếp tục cầu xin cho mục đích hiệp nhất này giữa những người có chung niềm tin vào Chúa Kitô nhưng đang không hiệp thông (communion) với Giáo Hội Công Giáo, là Giáo Hội duy nhất Chúa Giêsu đã thiết lập trên nền tảng các Tông đồ.

**Lm. Phanxicô Xaviê
Ngô Tôn Huấn**



Lập trường Giáo hội Công giáo về vấn đề ly dị và tái hôn

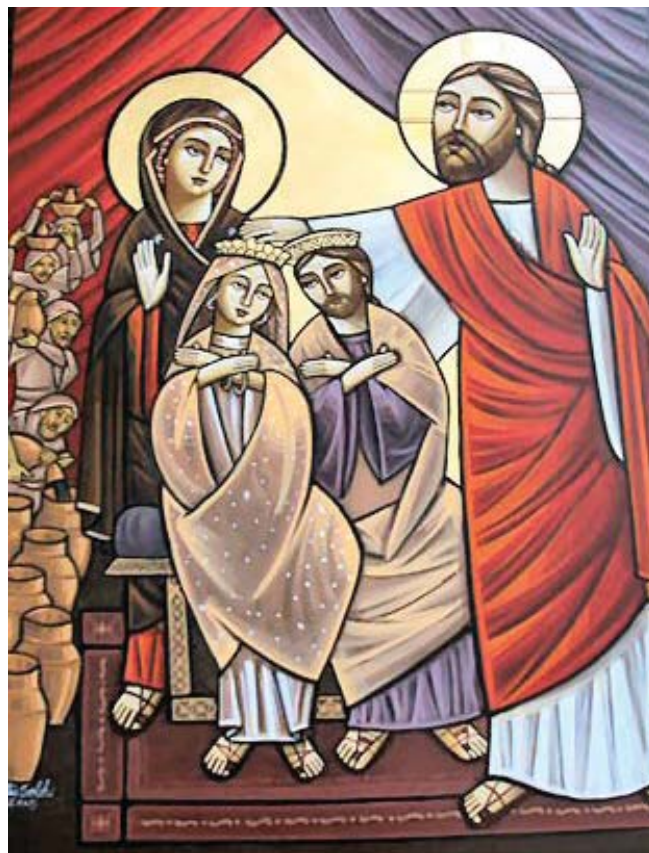
Một kinh nghiệm tái hôn:

Năm tròn 18 tuổi, tôi kết hôn với một người thanh niên tôi yêu mến. Nhiều biến cố buồn thương dồn dập xảy đến. Kết quả chồng tôi bị tù vì tội song hôn và giải pháp duy nhất: tôi phải ly dị chồng. Vốn vẹn hai năm sau ngày cưới với đứa con trai đầu lòng kháu khỉnh, tôi bỗng trở thành thiếu phụ tự do.

Thiếu phụ một con năm 20 tuổi. Tôi hoàn toàn không hiểu tại sao Giáo Hội Công Giáo không chấp thuận cho tôi tái hôn. Phần tôi, tôi lý luận: Hẳn Chúa muốn tôi giáo dục con trong khung cảnh một gia đình có cha mẹ và anh chị em. Nghĩ thế nên tôi quyết định tái hôn theo nghi thức đời với một thanh niên vừa theo đạo Công Giáo. Chúng tôi là đôi vợ chồng trẻ với đầy đủ yếu tố để vui hưởng cuộc sống. Dĩ nhiên người bạn đường thứ hai của tôi không hề đặt vấn đề hôn nhân hiệu quả hay không hiệu quả, nhưng tôi thì khác. Tôi luôn luôn ý thức rằng, bao lâu Giáo Hội chưa tuyên bố hôn nhân thứ nhất vô hiệu quả, tôi vẫn còn ràng buộc với người chồng thứ nhất của tôi.

Thảm trạng đau thương nhất đời tôi là chúng tôi sống ngoài vòng Giáo Hội, vì chúng tôi không được rước lễ. Tôi sống trong sự ray rứt triền miên. Tôi bị dằn co giữa Thiên Chúa và chồng con. Một đêm tôi không thể khước từ những đòi hỏi chính đáng của chồng tôi. Một đêm tôi cũng không muốn phạm tội mất lòng Chúa.

Để tìm được nghị lực vượt qua những khó khăn, mỗi ngày tôi thức dậy thật sớm và lén chồng con đi tham dự thánh lễ và rước lễ thiêng liêng. Tôi cũng dốc lòng lần hạt Mân Côi mỗi ngày. Thêm vào đó tôi gia nhập nhóm 6 bà mẹ Công Giáo. Chúng tôi trao đổi với nhau về những khó khăn gặp phải và nâng đỡ nhau bằng cách cầu nguyện cho nhau. Chúng tôi dâng đặc biệt hy sinh cho một người nào trong nhóm đang phải đối đầu với một vấn đề nan giải. Tôi âu yếm gọi: “Nhóm các



bà mẹ Công Giáo của Nhiệm Thể“. Với phương thế này, chúng tôi đạt được những kết quả thật bất ngờ.

Vì hoàn toàn ý thức về tình trạng hôn nhân bất hợp pháp của mình và nỗi đau khổ vì không được lãnh nhận các bí tích, đặc biệt là bí tích giải tội và Thánh Thể, tôi quyết định chọn giải pháp cuối cùng: “Chúng tôi phải sống với nhau như hai anh em“. Tôi quên nói, với cuộc hôn nhân thứ hai, tôi đã sinh hạ một bé gái thật dễ thương. Chồng tôi và tôi, chúng tôi chưa bước vào tuổi 30. Nói như vậy để nhắc rằng, đặt vấn đề sống tiết dục với chúng tôi thật là khó, hay ít ra về phía chồng tôi. Không một người đàn ông nào lại chấp nhận giải pháp: “lập gia đình để sống độc thân!“. Thêm vào đó, xã hội chúng tôi đang sống luôn đề cao tính dục, buông thả theo tính dục. Người ta không còn hiểu rõ ý nghĩa đích thực của tình yêu, nhất là tình yêu giữa một người nam và một người nữ. Tình yêu này luôn gắn liền với tính dục và hưởng thụ.. Nhưng bằng

mọi giá, tôi quyết định đi đến giải pháp sống với nhau như hai anh em, để được hòa giải với Thiên Chúa, với Giáo Hội và vẫn giữ cho các con tôi được lớn lên trong khung cảnh một gia đình.

Trong cầu nguyện, hy sinh và với sự trợ giúp tinh thần của nhóm “Các bà mẹ Công Giáo của Nhiệm Thể”, tôi nhấn nhúc, kiên trì thông truyền ý tưởng sống với nhau như “hai anh em” cho chồng tôi. May mắn thay trong thời gian này, chúng tôi gặp được một linh mục thánh thiện và nhân hậu. Ngài hoàn toàn thông cảm và tận tình hướng dẫn cùng nâng đỡ chúng tôi. Một chuyện hy hữu khác. Chúng tôi làm quen với một nữ tu, và chính nữ tu này đã khơi lên trong tâm hồn chồng tôi những quan niệm cao đẹp và đúng đắn về tình yêu, và đặc biệt về “người nữ”. Nhờ tiếp xúc với nữ tu, chồng tôi cảm nhận thế nào là một tình yêu trong sạch siêu thoát giữa một người nam và một người nữ, trong khung cảnh một gia đình bao quanh con cái.

Cố gắng của chúng tôi đã đưa đến một thành công vẻ vang. Cha sở chấp nhận tình trạng sống tiết dục của chúng tôi và cho phép chúng tôi được lãnh nhận các bí tích. Ngày lễ Đức Mẹ Linh Hồn và Xác Lên Trời năm đó là ngày đáng ghi nhớ. Đứa con trai lớn của chúng tôi giúp lễ và cậu bé rất hãnh diện vì chính nó đã cầm đĩa hứng Mình Thánh khi cha sở trao Mình Thánh Chúa cho Ba Má nó “rước lễ lần đầu”, như lời cậu bé vui sướng công bố với bạn bè.

(Ns. “MISSI“, Janvier/1969, trang 35-38- không rõ người dịch).

1. Khi hôn phối đã thành, hữu hiệu (valid)

Khi hôn phối đã thành, hữu hiệu (valid) nghĩa là hôn phối giữa 2 người nam nữ Công giáo có khả năng kết hôn theo giáo luật, đã thành hôn như giáo luật chỉ dẫn...thì hôn phối đã trở nên “Điều Thiên Chúa đã liên kết...”

Nếu là “Điều Thiên Chúa đã liên kết” thì “loài người không được phân ly (Mt 19,4-9; Mc 10,6-9). Và nếu sau khi thành hôn theo luật đạo ở nhà thờ, và vợ chồng đã hoàn hợp thì chỉ có cái chết mới phân ly được (Gl 1141), vì thế,

2. Giáo hội, luôn mạnh mẽ chống lại sự phân ly, ly dị vợ chồng:

Giáo lý Công giáo số 2384:- “Ly dị là một vi phạm nặng nề đối với luật tự nhiên: nó dám phá vỡ giao ước đã được hai vợ chồng tự do ký kết, là sống với nhau cho đến chết. - “Ly dị gây ô nhục cho giao ước của ơn cứu độ mà hôn nhân là dấu hiệu. - “Một sự kết hôn mới, dù được dân luật công nhận, sẽ thêm một sự nặng nề nữa cho việc ly dị: người phối ngẫu tái hôn sẽ ở trong tình trạng ngoại tình công khai và thường xuyên...”

Giáo lý số 2385 còn thêm: “Ly dị cũng tỏ ra vô luân do những xáo trộn nó gây nên trong gia đình và ngoài xã hội. Sự xáo trộn này kéo theo những tổn thương nghiêm trọng đối với người



phối ngẫu bị bỏ rơi, đối với con cái bị chấn thương bởi sự chia ly của cha mẹ, và đau khổ không biết theo cha hay theo mẹ, và đối với xã hội vì ly dị là một tai ương xã hội do ảnh hưởng lâu nhiệm của nó.

Nhưng Giáo hội bên vực:

Giáo lý số 2386: “Có thể một trong hai người phối ngẫu là nạn nhân vô tội của việc ly dị do toà đời công bố: người này không lỗi luật luân lý. Có một sự khác biệt lớn lao giữa một người phối ngẫu đã thành tâm cố gắng sống trung thành với bí tích Hôn phối, và bị bỏ rơi cách bất công, và người phối ngẫu đã do một lỗi nặng của mình mà phá huỷ cuộc hôn nhân thành hiệu theo Giáo luật.

Và Giáo hội thông cảm, chấp nhận cho ly dị tòa đời khi có lý do chính đáng, để bên vực bên bị xử bất công:

Giáo lý số 2383 viết: “Nếu sự ly dị theo tòa đời là cách duy nhất để bảo đảm một số quyền lợi chính đáng, để lo cho các con hoặc để bảo vệ di sản, thì có thể được dung thứ và không tạo thành một lỗi phạm nào về luân lý“. Như vậy, nếu không có lỗi, thì người đã ly dị tòa đời trong trường hợp này vẫn được xưng tội rước lễ.

3. Nhưng trường hợp “ly dị tòa đời và tự ý tái hôn thì không được xưng tội rước lễ nữa”.

Đức Thánh cha Gioan Phaolô 2 trong Tông huấn Familiaris Consortio đã bày tỏ rất “nhân từ“, nhưng “thẳng thắn“ trình bày chân lý cứu độ: số 84. “Kinh nghiệm cho thấy, những người ly dị thường có khuynh hướng tái hôn, có khi họ tái hôn không cần Bí tích Hôn nhân Công giáo. Điều này gây gương xấu cho những người Công giáo khác, nên cần có một giải pháp tức thời. Các Nghị phụ Thượng hội đồng đã nghiên cứu vấn đề này cách công khai. Giáo hội đã được Thiên Chúa thiết lập để mưu sự cứu rỗi cho muôn dân, nhất là cho những người đã được rửa tội, không thể bỏ mặc những ai đã được Bí tích Hôn phối trước rằng buộc mà nay lại muốn thành hôn lần nữa. Giáo hội cố gắng không ngừng đem lại những phương tiện cứu rỗi.

“Các Chủ chăn phải biết rằng, nhân danh chân



lý, buộc họ phải cẩn thận phân biệt tùy hoàn cảnh khác nhau: Có người đã cố gắng cứu vãn hôn phối trước, mà họ đã bị ruồng rẫy cách bất công; có người vì lỗi nặng của mình đã huỷ hoại hôn phối đã thành sự theo giáo luật; cũng có người đã tái hôn vì để nuôi dưỡng con cái; lại cũng có người tái hôn, vì đôi khi theo lương tâm chủ quan, họ phá bỏ hôn phối trước mà họ nghĩ là không sửa chữa được nữa, vì họ cho là hôn phối đó đã không thành.

“Cùng với Thượng hội đồng, tôi khẩn thiết kêu gọi các Chủ chăn và toàn thể Cộng đồng Dân Chúa hãy giúp đỡ những người ly dị. Với sự quan tâm ân cần, làm cho họ đừng nghĩ rằng họ bị tách rời khỏi Giáo hội, vì là người đã được



rửa tội, họ có thể và họ phải chia sẻ đời sống của Giáo hội. Họ được khuyến khích nghe Lời Chúa, tham dự Thánh lễ, kiên tâm cầu nguyện, làm việc bác ái, xây đắp công bằng xã hội, nuôi dưỡng con em trong đức tin Công giáo, ngày ngày với ơn Chúa bồi bổ tinh thần và làm việc đền tội. Giáo hội cần cầu nguyện cho họ, khuyến khích họ, và tỏ cho họ thấy Giáo hội là bà mẹ thương xót, nhờ đó nâng đỡ đức tin và lòng trông cậy của họ.

“Tuy nhiên, dựa trên nền tảng Kinh thánh, Giáo hội cũng phải quả quyết rằng: những người đã ly dị và đã tái hôn không được lên rước Lễ. Họ không thể được rước lễ, vì tình trạng và điều kiện cuộc sống của họ lúc này khách quan đi ngược lại sự hợp nhất tình yêu giữa Chúa Kitô và Giáo hội mà Phép Thánh Thể nói lên ý nghĩa và hiệu quả hợp nhất ấy. Đàng khác, theo lý do mục

vụ, các tín hữu sẽ lầm lẫn và sai lạc trong giáo huấn của Giáo hội về hôn phối bất khả phân.

“Phép Giải tội mở đường đưa đến Phép Thánh Thể, chỉ được ban cho những ai, chân thành thống hối vì đã bẻ gãy giao ước trung thành với Chúa Kitô, họ cam kết sửa lại đời sống không còn đi ngược lại sự bền vững của hôn nhân. Trong thực hành, điều này có nghĩa là, khi có lý do quan trọng, như để nuôi dưỡng con cái, người nam và người nữ không thể sống chia lìa, “họ bằng lòng tiết dục hoàn toàn, nghĩa là không làm những hành vi vợ chồng.

“Tương tự như thế, để kính trọng phép Hôn phối, kính trọng chính đôi bạn và gia đình họ, kính trọng Cộng đồng dân Chúa, cấm các chủ chăn, vì bất cứ lý do nào, cử hành nghi thức cho người ly dị và tái hôn. Cử hành những nghi thức đó, sẽ đem lại cảm tưởng rằng phép hôn phối mới là thành sự, từ đó dẫn dân chúng đến sự sai lầm về hôn ước thành phép và bất khả phân.

“Hành động như thế, Giáo hội tuyên xưng sự trung thành của mình với Chúa Kitô và chân lý của Người, đồng thời tỏ ra sự quan tâm hiền mẫu của mình với các con cái, cách riêng với những ai, không vì lỗi mình mà đã bị người phối ngẫu hợp pháp ruồng rẫy.

“Với niềm trông cậy vững vàng, Giáo hội tin rằng những ai đã từ chối giáo huấn của Chúa, nhưng vẫn đang sống trong tình trạng có thể lãnh được ơn hối cải và ơn cứu rỗi, nếu họ kiên tâm cầu nguyện, thống hối và làm việc bác ái”.

4. Muốn ly dị và tái hôn hợp pháp, đòi phải ở vào những trường hợp sau:

1/ Đặc ân thánh Phaolô:

Là người đã rửa tội có quyền tái hôn với người Công giáo, ngay cả người không Công giáo (1147), nếu: a/ Bên không rửa tội bỏ không chịu chất vấn, hay trả lời tiêu cực, b/ nếu bên không

rửa tội không chịu sống chung thuận hòa, lại còn xúc phạm đến Chúa.(GL 1146).

2/ Đặc ân thánh Phêrô:

“Một người chưa rửa tội, sau khi đã lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội trong Giáo Hội công giáo và không có thể lập lại đời sống chung với người phối ngẫu không rửa tội vì lý do tù đầy hay bắt bố, thì có thể kết lập một hôn phối khác, cho dù trong thời gian ấy người phối ngẫu kia cũng đã nhận Bí Tích Rửa Tội, miễn là giữ điều 1141 (hôn phối trước đã thành sự và đã giao hợp“(GL 1149).

3/ Giải hôn phối chưa giao hợp (Ratum), nghĩa là đã thành hôn trước Thiên Chúa trong nghi lễ, nhưng chưa hề giao hợp với nhau, thì đã xa nhau.

4/ Giải hôn phối không thành (Annulments) là sự tuyên bố của tòa án có thẩm quyền của Giáo hội rằng điều đã xảy ra coi như hôn phối thì đã là hôn phối không thành (invalid) theo Giáo luật. Thường không thành vì thiếu ưng thuận, thiếu suy nghĩ chín chắn (GL 1095), bị lừa (1097, 1099), bị lừa (1098), bị quá sợ (1103)...

5. Giáo lý Công giáo về người tự ý ly dị tòa đời và tự ý tái hôn: GLCG số 1650: Ngày nay, nơi nhiều nước, nhiều người công giáo dựa vào dân luật cho phép ly dị để lại kết hôn theo luật đời. Trung thành với lời dạy của Chúa Kitô: “Ai ruồng rẫy vợ mình và cưới lấy người khác thì phạm tội ngoại tình đối với người vợ thứ nhất; nếu một phụ nữ bỏ chồng để đi cưới chồng khác, thì phạm tội ngoại tình” (Mc 10,11-12), Giáo Hội không thể công nhận cuộc kết hôn mới này là thành hiệu, nếu cuộc hôn nhân trước đã thành. Nếu những người ly dị lại kết hôn theo luật đời, họ ở trong một tình trạng nghịch với luật Thiên Chúa. Bởi vậy họ không thể rước lễ bao lâu còn tồn tại tình trạng này. Cũng vì lý do này, họ không thể thi hành một số trách nhiệm trong Giáo Hội. Sự hoà giải nhờ bí tích Sám hối chỉ có thể được ban cho những người thành thực hối hận vì đã phạm đến dấu hiệu của giao ước và của sự trung thành với Chúa Kitô, và quyết chí

sống trong sự khiết tịnh trọn vẹn.

số 1651 Đối với những Kitô hữu sống trong tình trạng như thế và còn giữ đức tin, và muốn giáo dục con cái theo Kitô giáo, các linh mục và cộng đồng giáo xứ phải tỏ ra lưu tâm đến họ, để họ đừng tự coi như bị tách rời khỏi Giáo Hội: họ vẫn có thể và vẫn phải tham dự vào sinh hoạt của Giáo Hội, với tư cách là những người đã lãnh nhận phép Rửa tội.

“Chúng ta sẽ mời họ nghe Lời Chúa, đi dự Thánh Lễ, kiên trì cầu nguyện, góp phần vào các việc bác ái, và các công việc của cộng đoàn lo cho đức công bằng, giáo dục con cái trong đức tin Kitô giáo, nuôi dưỡng tinh thần sám hối và thực hiện những hành vi sám hối để hằng ngày van nài Thiên Chúa ban ân sủng cho mình“ (FC 84).

số 1665 Sự tái hôn của những người đã ly dị khi người phối ngẫu hợp pháp vẫn còn sống, là điều trái nghịch với ý định và luật của Thiên Chúa đã được Chúa Kitô giảng dạy. Tuy họ không bị tách rời khỏi Giáo Hội, nhưng họ không thể tới bàn tiệc Thánh Thể để rước Mình Chúa. Nhưng khuyến họ sống đời sống Kitô hữu của mình bằng cách giáo dục con cái trong đức tin .

6. Bộ Đức Tin giải nghĩa chi tiết hơn về người “ly dị và tái hôn“ được rước lễ hay không?

Theo tài liệu của Bộ Đức tin, do Đức Hồng Y Ratzinger Tổng trưởng ban bố ngày 14 tháng



9 năm 1994, có 2 trường hợp:

1/ Trường hợp thông thường: Không được.

Các chủ chăn hãy tiếp nhận họ trong yêu thương ...hướng dẫn họ những đường hướng hối cải cụ thể, nhưng nguyên tắc: “Lòng nhân từ chân chính không bao giờ tách biệt với chân lý“, nên cần nói rõ cho họ là “không được“,

- “Những tín hữu sống với nhau như là vợ chồng, mà không phải là vợ chồng thật, thì không được rước lễ (số 6), vì vướng mắc tội trọng điều răn thứ 6.

Chủ chăn nên hướng họ tới tích cực: Đừng nên nghĩ rằng hiệp thông với GH chỉ ở tại Rước Thánh thể mà thôi, còn có Thánh lễ Misa,, kinh nguyện, suy gẫm Lời Chúa, việc công bình, bác ái nữa (số 6). Nhưng,

2/ Trường hợp đặc biệt: Được rước lễ với những điều kiện sau:

Khi theo lương tâm, họ thấy họ, xứng đáng rước lễ, chẳng hạn:

a/ Khi họ bị từ chối hôn nhân cách bất công,

và mặc dầu họ đã làm hết cách để phục hồi lại hôn nhân trước (vd. mà vẫn bị bên kia đưa ra tòa li dị, chứ họ không muốn)

b/ Khi họ thực sự thấy rằng hôn nhân trước không thành, mặc dầu họ không thể chứng minh theo tòa ngoài,

c/ Khi họ đã qua một thời gian dài hồi tâm, đền tội,

d/ Khi vì lý do luân lý thích đáng, họ không thể nào sống xa nhau (vì nuôi con, vì không thể sống một mình, họ phải kiêng lánh hành vi vợ chồng (số 4).

Trong trường hợp ấy, họ được rước lễ, nhưng để ý tránh gương mù.

Dù ai ở vào trường hợp “không được“ xưng tội, rước lễ, cũng không nên nản lòng, họ nên gắng sống đạo tử tế như Giáo hội khuyên trên, như gương người phụ nữ trong câu truyện mở đầu, rồi Chúa sẽ nhìn đến thiện chí ấy và chúc lành cho.

Lm. Đoàn Quang, CMC

Giới thiệu Tông Huấn Niềm vui Tình yêu - Amoris Laetitia

CHƯƠNG TÁM:

ĐỒNG HÀNH, PHÂN ĐỊNH VÀ HÒA NHẬP SỰ MỎNG MANH

Chương này tuy ngắn (21 số) nhưng đã thu hút sự chú ý của dư luận hơn cả cũng như gây ra nhiều tranh cãi trong thời gian họp THD. Tựa đề đã nêu lên ba động từ (đồng hành / phân định / hòa nhập: accompagnare, discernere, integrare) nói lên thái độ cần áp dụng khi đương đầu với những hoàn cảnh mỏng manh, phức tạp và rối ren. Chương này bắt đầu với vài nhận định căn bản: (AL 291-292): lý tưởng về sự thánh thiện của HN là một chuyện, thực tế là một chuyện khác, xét vì tính yếu đuối của con người. Giáo hội gặp thấy các bệnh nhân nhiều hơn là người lành mạnh, và vì thế cần phải thực thi lòng thương xót của Thiên Chúa. Mặt khác, trong những trường hợp “rối ren“, ta cũng cần phân định các tình huống khác nhau. Thật ra, chương này thuộc về “xét” (bởi vì đưa ra những tiêu chuẩn phán đoán) hơn là “làm“, và gồm 5 mục.

A. Sự tiệm tiến trong mục vụ (AL 293-295)

Đối chiếu với sự hoàn thiện của bí tích HN, chúng ta gặp thấy nhiều hoàn cảnh bất toàn: những người chỉ sống chung mà không có hôn thú, những người chỉ kết hôn dân sự, những đôi vợ chồng tuy là “rối” xét theo giáo luật nhưng có những đặc tính chung thủy và giáo dục con cái với trách nhiệm. Giáo hội cần phải đồng hành với tất cả các con cái của mình, tìm cách giúp họ tăng trưởng về nhân bản và tâm linh.

B. Phân định những hoàn cảnh “rối ren” (AL 296-300)

Tính từ “irregolare” có thể dịch là “bất quy tắc, bất hợp lệ”, nghĩa là không phù hợp với quy tắc, chuẩn mực (regola); nhưng tôi xin dùng từ ngữ thông dụng là “rối ren” bởi vì không chỉ diễn tả một hoàn cảnh “mất trật tự” nhưng nhất là “phức tạp”, vì thế đòi hỏi một sự phân định (discernere). Mục này mở đầu bằng việc nêu lên hai nguyên tắc ứng xử:

1/ Đừng xét đoán vội vàng, đứng trước những tình trạng phức tạp (rối ren).

2/ Lòng thương xót của Thiên Chúa đưa tới sự hòa nhập (integrare), chứ không loại trừ (emarginare): Giáo hội cần nhắm đến sự hòa nhập các con cái của mình, thay vì loại trừ họ, đừng kể khi chính họ tỏ ra ngoan cố. Đừng quên rằng tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa xót thương không do công trạng của mình.

Nguyên tắc thứ nhất: một thí dụ về sự “rối ren” của những người ly dị và tái hôn[4]. Có những người đã sống trong tình trạng này từ lâu năm, đã chung thủy với nhau và chu toàn với bổn phận làm cha mẹ; không thể bảo họ hãy cắt đứt tình trạng này! Có những người đã cố gắng hết sức để cứu vãn hôn nhân thứ nhất nhưng không thành công, và trong thâm tâm họ nghĩ rằng hôn nhân này vô hiệu. Những trường hợp ấy thì khác với những người đã ly dị vì đã không chu toàn nghĩa vụ HN.

Nguyên tắc thứ hai: những người ly dị và tái hôn vẫn là phần tử của Giáo hội; họ cần được hòa nhập, tham gia vào các sinh hoạt của Giáo hội (chứ không chỉ giới hạn vào việc rước lễ). Cũng phải lưu tâm đến việc giáo dục đức tin của con cái họ.

Ý thức sự phức tạp của vấn đề, tông huấn không chủ trương đề xuất một quy tắc giáo luật có thể áp dụng cho tất cả mọi hoàn cảnh, nhưng kêu gọi các mục tử hãy sử dụng sự biện phân mục vụ (AL 300).

C. Những hoàn cảnh giảm khinh (AL 301-303)

Mục này ôn lại vài nguyên tắc căn bản thuộc luân lý cơ bản, về trình độ quy trách của một hành vi. Một người có thể làm một hành vi trái nghịch với luật Chúa: khách quan mà nói, người ấy đã phạm tội; nhưng xét dưới khía cạnh chủ quan, luân lý chấp nhận những hoàn cảnh giảm bớt trách nhiệm, chẳng hạn như: vì thiếu ý thức, cưỡng bách, sợ hãi, tập quán, đam mê (Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo, số 1735; 2352).

Đồng thời, sau khi đã nhận ra những hoàn cảnh giảm khinh vừa nói, sự phân định mục vụ cũng cần giúp cho hối nhân biết vượt qua các hạn chế, để đạt đến sự trưởng thành.

D. Những quy luật và sự phân định (AL 304-306)

Đến đây, thánh Tôma được mời đến để góp ý. Theo ngài, trong lãnh vực luân lý, các nguyên tắc khá rõ ràng và chắc chắn ở cấp độ tổng quát; nhưng đến khi đi vào từng hoàn cảnh cụ thể, thì không hẳn lúc nào cũng có thể đưa ra một quy luật chính xác (x. Summa Theologiae I-II, q. 94, art. 4).

Nhìn một cách tích cực hơn, người mục tử cần tìm cách để mỗi người biết cách mở rộng ra cho tác động của ơn thánh Chúa, Đấng dẫn đưa mỗi người theo một con đường riêng. Bên trên các luật lệ, đừng quên chỗ đứng của đức mến, có khả năng thanh luyện mọi tội lỗi.

E. Luận lý của lòng thương xót (AL 307-312)

Mục cuối cùng của chương Tám trở lại với nguyên tắc đã phát biểu nhiều lần. Giáo hội cần trình bày lý tưởng của Tin mừng với tất cả những yêu sách của nó. Đồng thời, Giáo hội cũng phải rao giảng lòng thương xót của Thiên Chúa, và trở nên những tác viên của lòng thương xót: đừng lên án vội vã, nhưng thông cảm với những sự dòn mỏng của con người.

Như đã nói ở đầu, chương này được dành đặc biệt cho các vị mục tử, giám mục, linh mục (cha xứ cũng như cha giải tội).

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP.

E VÀ MỚI

(Mến tặng các cháu tuổi vào đời)
Mẹ, từ Ý Chúa thuở Ê Đen,
Thanh thoát vào đời tựa đoá sen,
Sốt sắng theo Con luôn tỉnh thức,
Trầm ngâm mến Chúa
mãi ca khen.
Khuyên người xa lánh phường
sa đoạ,
Nguyện Chúa xót thương
kẻ mọn hèn.
Nhất trí đồng tâm trông cậy Mẹ,
Nói gương khiết tịnh
chẳng bon chen...

Thế Kiên Dominic s/n 1918

NGÔI KHEN ĐỨC MẸ ĐỒNG-TRINH

VÔ-NHIỄM NGUYÊN-TỘI

Chúng con tội lỗi tựa bùn đen
Ca ngợi Mẹ Hiền ví đoá Sen
Trong trắng tuyệt trình trong
trắng tuyệt

Tội-truyền Vô-nhiễm ngại,
khong khen.

Mẹ sinh ra Chúa Ngôi-Hai, xuống
Cứu-chuộc nhân-sinh kẻ thấp hèn
Ơn Mẹ bao la : Hằng-Cứu-Giúp
Vui mừng đón rước,
quyết đua chen.

Mai-xuân-Trình



La vang

Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa



1. Đại hội thường niên tại Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang: Năm Thánh Lòng Thương Xót Chúa.

Nhiều tâm hồn nao nức nôn nóng về bên Mẹ La Vang, Quảng Trị, Việt Nam, để tham dự đại hội thường niên ngày 14-15 tháng 8 năm 2016, dịp lễ Đức mẹ Hồn xác Lên trời.

Ngoài dự tính của ban tổ chức, từ những ngày 11, 12 -13 tháng 8, khách hành hương từ Bắc-Trung-Nam và cả hải ngoại đã đến rất đông, mặc dầu trời nắng nóng. Ngày chính thức 14-15 tháng 8, lượng khách đổ về càng đông hơn, không khác gì những ngày đại hội 3 năm/1 lần. Sở dĩ điều đó đã xảy ra vì năm nay là Năm Thánh Lòng Thương Xót Chúa, Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở ra cho toàn thể Hội Thánh từ ngày 08.12.2015 đến 20.11.2016.

Một năm ân sủng, con cái Hội Thánh được ngập lặn trong biển tình yêu của lòng từ bi thương xót, qua những tổ chức tại các điểm hành hương Bước Qua Cửa Lòng Thương Xót. đền thánh Đức Mẹ La Vang là một trong hai địa điểm mở cửa Lòng Thương Xót Chúa (cùng với nhà thờ chính tòa Phủ Cam, thuộc tổng giáo phận Huế).

La Vang nơi có Mẹ dẫn lối đưa đường tìm về Nguồn Xót Thương. Có người con nào lại không cần mẹ, có người con nào lại không muốn có mẹ ở bên cạnh mình, và có ai thấu hiểu con cái cho bằng mẹ. Có ai thương con bằng mẹ, dẫu người con đó có bất hiếu, dẫu người con đó có tội lỗi hay bệnh hoạn tật nguyền... Mẹ Maria cũng thế! Mẹ đã từng

làm mẹ. Mẹ đã sinh chúng ta ra trong nỗi đau tột cùng dưới chân Thập giá. Mẹ là mẹ của chúng ta. Mẹ đã từng thống khổ, Mẹ đã từng khóc, khóc nước mắt máu. Mẹ đã từng chờ đợi những đứa con trở về, để cùng sám hối, để cầu bầu, cứu giúp và để dâng những lỗi lầm của con cái lên Thiên Chúa. Chúng ta nhận biết Đức Mẹ đã yêu thương chúng ta như thế ấy! Trong nỗi đớn đau xé lòng của một phụ nữ làm Mẹ.

Trái tim của Thiên Chúa cũng là trái tim của người Mẹ, người Cha đầy lòng trắc ẩn, người Cha đầy Lòng Thương Xót, Ngài đã ban Con Một của Ngài cho trần gian và Ngài đã chọn Mẹ Maria đi vào trong chương trình cứu thế đó, để Mẹ hiệp thông cứu chuộc với Con yêu dấu của mình là Đức Giêsu Kitô, sống kiếp phàm nhân và đã trở thành một người mang án tử, chịu đóng đinh trên cây Thập Giá để trở thành nguồn ơn tha thứ cho mọi tội nhân là chúng ta mà Mẹ được thông phần cứu chuộc.



2. La Vang Mùa Ân sủng Lòng Thương Xót

Cùng với đoàn người hành hương đang đến với Mẹ trên các phương tiện giao thông, tôi đi La Vang chiều 14.8; đến đây tôi vào ngay “Đảo Lòng Thương Xót”. Một số đông người trong Nhóm Lòng Thương Xót đã quy tụ tại đây, họ đang sốt sắng Lăn chuỗi Lòng thương xót, (vì giờ đó cũng đã đúng vào lúc 3 giờ chiều). - Cũng trong giờ này, tại linh đài Đức Mẹ La Vang, số đông anh chị em tín hữu đã quy tụ để nghe cha Phêrô Lâm Tấn Phát và cha Giuse Bạch Kim Tri (Linh hướng cộng đoàn Lòng thương xót TGP Sài Gòn) hướng dẫn cầu nguyện và thuyết giảng về Lòng Thương Xót Chúa, được điều hành bởi quý cha và quý anh trong ban chấp hành Lòng Thương xót của các các giáo phận Sài gòn, Mỹ Tho, Phan Thiết... Linh mục mời gọi tín hữu hành

hương hãy chạy đến với Mẹ, cầu khẩn Mẹ và can đảm chạy đến Ngài ân sủng là Lòng Thương Xót Chúa... Quý cha trân trọng nhắc đến sứ điệp Lòng Thương Xót Đức Thánh Cha Phanxicô nói với Đại Hội Giới Trẻ (ngày 25-31/ 7/2016) mà Ngài vừa cử hành tại Krakow, Ba Lan. Sứ điệp Lòng Thương Xót mà Chúa đã ủy thác cho Thánh nữ Faustina Krawalska, người nữ tu hèn mọn, khiêm nhường được mời gọi bước vào tận nơi sâu thẳm của Lòng Chúa Xót Thương, được thiêu đốt bởi Tình yêu Lòng thương xót, người tông đồ vĩ đại của lòng thương xót - sống và phổ biến ân sủng lớn lao này: “Hiện nay, Cha sai con đem tình thương của Cha đến cho toàn thế giới, Cha không muốn đoán phạt, nhưng muốn chữa lành và ghi chặt nhân loại đau thương vào Trái Tim lân tuất của Cha” (Nk 1588). Tiếp đến, Cộng đoàn hành hương quỳ gối,

giang rộng tay sốt sắng lần chuỗi Lòng Thương Xót Chúa.

Thật vậy, về La Vang trong Mùa ân sủng hồng phúc này, con cái Mẹ khao khát cháy bỏng, tin tưởng đến tòa cáo giải mà xưng thú tội lỗi hầu để cho Lòng Xót Thương Chúa bao phủ ngập tràn. Các tòa giải tội luôn luôn kín người sắp hàng chờ đến lượt mình... Qua Bí tích hòa giải này “Giáo Hội mong làm vọng lại Lời Thiên Chúa, đang vang lên thật rõ ràng và đầy thuyết phục trong lời và cử chỉ tha thứ, củng cố, trợ giúp và yêu thương. Giáo Hội sẽ không bao giờ ngưng trao ban lòng thương xót, sẽ luôn mãi kiên trì tha thứ và ủi an khích lệ” (Tông sắc Dung Mạo LTX, số 25).

Dịp về La Vang trong Năm Thánh Lòng Thương Xót này, người tín hữu khiêm tốn và tin tưởng chạy đến với bí tích hòa giải. Ai mà không thấy mình được nâng đỡ, thúc giục, vì có được sự hiện diện của Mẹ tại Thánh địa La Vang này. Mẹ Maria La Vang, Mẹ của Lòng Thương Xót! Ai mà không chen chúc đến để được tẩy sạch tội lỗi trong dòng Máu Thánh châu báu đỏ tươi và được luyện sạch nhờ dòng suối mát như thác nguồn tuôn xối từ Trái Tim Con Thiên Chúa vì Lòng Thương Xót của Người.

Thánh Lễ Vọng Đức Mẹ Lên Trời được cử hành vào lúc 17 giờ tại linh đài do Đức Tổng Giám Mục Léopoldo Girelli chủ tế, ĐHY Phêrô TGM Hà Nội, Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavier TGM Huế và ơn cả 100 linh mục đồng tế. ĐTGM Léopoldo giảng lễ. Trong bài giảng, Ngài nhắc nhở: Trong Năm Lòng Thương xót, chúng ta được mời gọi sống theo tinh thần của 14 mối Phúc (Thương người có 14 mối). Ngài đưa ra hình ảnh dụ dàng tinh tế của Mẹ Maria, Mẹ có con tim thương xót tại tiệc cưới Cana, để xin sự can thiệp của Chúa Giêsu cho đôi tân hôn (Ga 2, 1-12). Đức Maria đã tin và phép lạ đã xảy ra... Và dưới chân Thánh Giá, Mẹ đã thông hiệp với Chúa Giêsu, khi Ngài xin Chúa Cha tha thứ cho kẻ thù đóng đinh giết Chúa. Sự tha thứ của Chúa Giêsu trở thành sự thứ tha của Mẹ. Mẫu Tâm của Lòng Thương Xót từ bi.

Cuối bài giảng Đức TGM mời gọi: Chúng ta

hãy bắt chước Chúa và Mẹ: hãy tha thứ, để được thứ tha; và Ngài kết thúc với lời nguyện: “Lạy Mẹ của Lòng thương xót, xin cầu cho chúng con. Lạy Đức Mẹ La Vang, xin cầu cho chúng con”.

Thánh lễ kết thúc, cộng đoàn phụng vụ nhận phép lành trọng thể của Đức TGM Phanxicô Xavie trong cơn mưa nặng hạt như là cơn mưa hồng ân. Thấm đẫm ơn Chúa, ơn Trời-Đất. Cơn mưa làm cho không khí trở nên dịu mát, xua tan cơn nóng bức của những ngày qua... có một điều gì thật lạ lùng êm đềm dưới sự che chở bao bọc của Mẹ đối với đoàn con đông đúc đang ở Nhà Mẹ đêm nay!

3. “Cùng Mẹ La Vang, sống năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót”

20 giờ 30: dưới trời đêm, ánh sáng vừa phải phát ra từ linh đài ba cây đa của Mẹ. Bắt đầu đêm Canh Thức Lòng Thương Xót. Trời làm mưa, khi nặng hạt, khi lời nhẹ... Rất đông người đã vây quần trước và chung quanh linh đài. Anh em Nhóm Lòng Thương Xót Sài gòn chủ trì giờ





canh thức này, các anh chị đã can đảm kiên trì để cho mưa làm ướt cả chỗ quỳ cầu nguyện mà không nao núng...Phần kinh nguyện khá dài, vì trước khi lần chuỗi Lòng Thương Xót thì cộng đoàn đã cùng lần chuỗi Mân Côi Mùa Thương.

Tiếp theo, cộng đoàn lần Chuỗi Kinh Lòng Thương Xót, các bài thánh ca được chọn gọi lên tâm tình thống hối ăn năn, những phần suy niệm, nhắc đến những vấn đề thời sự nhức nhối như: ô nhiễm môi trường, phá thai, đồng tiền bất chính, biển chết kéo theo không biết bao nhiêu hệ lụy v.v... vì con người đã tự dối mình qua lương tâm lệch lạc, đi xa chân lý, dẫn đến những việc làm sai trái, tội lỗi xúc phạm đến tình yêu Thiên Chúa. Nhờ hồng ân Năm Thánh này, con người tìm đến Bí tích Hòa giải để được thương xót thứ tha. Vì Lòng Thương Xót của Chúa luôn lớn hơn muôn vàn tội lỗi của con người.

Giờ Canh Thức Cầu nguyện Lòng Thương Xót và Thánh Lễ đêm dưới trời mưa, tại Linh địa La Vang.

Trước thánh nhan Mẹ La Vang đêm nay, lời

kinh được con cái Mẹ sốt sắng dâng lên, đôi tay đưa cao khao khát Lòng Thương Xót Chúa chạm tới cõi sâu thẳm sỏi đá của mình. “Vì cuộc khổ nạn của Đức Giêsu Kitô, Xin thương xót chúng con và toàn thế giới”. Lời kinh râm ran to nhỏ khắp linh địa La Vang... trong những ngày qua và đặc biệt trong đêm nay. Trời cũng cảm động. Trời khóc; những giọt mưa óng ánh dưới ánh điện, những giọt mưa tuy mỏng manh mềm mại di chuyển, nhưng giờ đây nó đã trở nên những “sợi giây vàng” nối kết trời và đất, trong đêm huyền ảo thánh thiêng của Lòng Thương Xót Chúa vô biên...

Lúc 23 giờ, Đại Lễ Kính Lòng Thương Xót do Đức Cha Giuse Đặng Đức Ngân, giám mục Đà Nẵng chủ sự, cùng đồng tế với ngài có cha G.B Trần Ngọc Tuyến (GP Đà Nẵng) và cha Giuse Bạch Kim Tri. Cộng đoàn vẫn sốt sắng tham dự thánh lễ đêm, áo mưa và dù (ô che) còn khoác lấy trên mình và sẵn sàng trên tay...

Thánh lễ được cử hành như chương trình dự định, Đức Cha Giuse di dóm thấy mình được hạnh phúc để chủ tế một thánh lễ tại linh địa La Vang đông đúc tín hữu tham dự như lòng Ngài vẫn mong... Trong bài chia sẻ sau Phúc âm, Ngài đã trích dẫn Lời Chúa trong phụng vụ Chúa nhật 20 thường niên (năm C): “Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy bùng lên” (Lc 12, 49) ngọn lửa Lời Chúa, ngọn lửa tình yêu, ngọn lửa khao khát cháy, bùng cháy lên trong lòng mọi người. Tình yêu của lửa ấy là Tình yêu của lòng thương xót. Ngài nhắc nhở: Cộng đoàn, gia đình chính là môi trường sống tình yêu, thể hiện lòng thương xót, là tín hiệu để lòng thương xót Chúa lan tỏa trong gia đình, môi trường sống xã hội.

Thánh lễ kết thúc lúc 24 giờ đêm, mọi người tham dự đều cảm thấy sung sướng bình an, được nâng đỡ, khích lệ chính bởi việc đồng hành của Quý Đức Giám mục, quý cha trong Nhóm Lòng Thương Xót, các ngài đang thể hiện lòng thương xót cách cụ thể để ở giữa cộng đoàn dân Chúa mặc trời mưa đêm gió lạnh để loan báo Tình yêu Lòng Thương Xót...

4. Lòng Thương Xót, “suối nguồn không bao giờ khô cạn”:

Để kết thúc bài viết ngắn này, thiết tưởng chúng ta cùng nhau trân trọng đọc lại những dòng tư tưởng sâu sắc của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông sắc Dung Mạo Lòng Thương Xót: “Hãy để Thiên Chúa tạo bất ngờ cho chúng ta. Ngài luôn để cánh cửa trái tim Ngài rộng mở, và không ngừng lập đi lập lại rằng, Ngài yêu thương chúng ta. Giáo Hội phải cấp thiết loan báo lòng thương xót của Thiên Chúa. Đời sống Giáo Hội sẽ trở nên xác thực và đáng tin khi công bố lòng thương xót với trọn niềm xác tín... Giáo Hội được mời gọi trước tiên trở nên chứng nhân đáng tin cậy của lòng thương xót, bằng cách tuyên xưng và sống lòng thương xót như là chủ điểm trong mặc khải của Chúa Giêsu Kitô. Từ Trái tim của Ba Ngôi, từ mầu nhiệm cao cả và thẳm sâu nhất của Thiên Chúa, dòng chảy dạt dào của lòng thương xót trào dâng và liên li tuôn tràn. Suối nguồn này không bao giờ khô cạn, bất kể có bao nhiêu người đến kín múc. Bất cứ ai cần, đều có thể tìm đến, vì lòng thương xót của Thiên Chúa thì vô cùng vô tận. Sự thẳm sâu của mầu nhiệm thì không thể dò thấu, trong khi sự phong phú của lòng thương xót thì không sao múc cạn... Và không ngừng kêu xin với trọn niềm tín thác: “Lạy Chúa, xin nhớ lại tình lân ái và lòng thương xót của Chúa, như vẫn có từ ngàn xưa” (Tv 25,6) (Tông sắc DM LTX, số25).

Ôi Mẹ Maria, Mẹ của Lòng Thương xót. Không ai thấu hiểu mầu nhiệm Thiên Chúa làm người cho bằng Mẹ. Mẹ đã đụng chạm đến Lòng Thương Xót nơi Con Thiên Chúa Làm Người. Thân Mẫu của Đấng Chịu Đóng Đinh và Phục Sinh đã bước vào thánh điện của Lòng Thương Xót, vì đã thông dự mật thiết vào mầu nhiệm Tình Yêu Thiên Chúa. Bài ca Magnificat của Mẹ trước ngưỡng cửa nhà bà Elisabeth hướng về Lòng Thương Xót trải dài “từ đời nọ tới đời kia” (Lc 1,50). Chúng con cũng đã có mặt trong những lời mang tính ngôn sứ này của Mẹ. Điều này trở thành niềm an ủi và sức mạnh phù trợ, khi chúng con bước qua Cửa Thánh để lãnh nhận

ơn phúc từ Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Vì dưới chân Thánh Giá, Mẹ đã đón nhận chúng con hết thảy trong Lời trần trối của Chúa Giêsu và Ngài đã tha thứ cho chúng con như đã tha thứ cho người trộm lành để chúng con được vững tin mà bước vào Lòng Thương Xót của Ngài.

Ôi Maria, Mẹ La Vang, Mẹ của Lòng Từ Bi Thương Xót, xin mãi mãi là Mẹ chúng con, có Mẹ chúng con vững lòng trông cậy để đến gần Ngài Ân sủng của Chúa.

Maria Nguyễn thị Tuyết (MTG Huế)



Tin Giáo Hội Hoàn Vũ

Nam Điền

Á Châu

Trung Quốc kiểm soát chặt tôn giáo

Người Công giáo Trung Quốc cầu nguyện bên ngoài Vương cung Thánh đường Sheshan ở Thượng Hải, được xây dựng năm 1863.

Các điều luật bổ sung vào Quy định về các vấn đề tôn giáo của Trung Quốc đang được các chuyên gia coi như một cách mà đảng Cộng sản tăng cường kiểm soát tôn giáo. Ảnh của ucanews.com

Các quy định mới cho thấy các vấn đề tôn giáo sẽ phải phục vụ cho lợi ích của đảng Cộng sản Trung Quốc

Chính quyền Trung Quốc vừa đưa ra các điều luật bổ sung vào các quy định tôn giáo vốn sẽ thắt chặt kiểm soát nhà nước lên cả các nhóm tôn giáo hợp pháp và bất hợp pháp, theo các học giả tôn giáo ở Hồng Kông và Đài Loan. Văn phòng Lập pháp của Hội đồng Nhà nước đã đưa ra một bản dự luật để sửa lại Quy định về tôn giáo (RRA) hôm 7.9. Họ giới thiệu thêm 26 điều khoản mới, tăng từ 48 lên 74 điều.

Ying Fuk-tsang, giám đốc khoa thần học của đại học Trung Quốc Hồng Kông, chỉ ra rằng Điều 6 của dự thảo đã thêm vào các đơn vị tổ chức ở các cấp độ khác nhau để kiểm soát các vấn đề tôn giáo: “Ông có thể thấy việc quản lý tôn giáo được mở rộng từ chính quyền đến các đơn vị cơ sở như làng xã hoặc khu phố”, Ying nói với ucanews.com.

Giáo sư Shih Chien-yu, tổng thư ký Hiệp hội nghiên cứu Trung Á ở Đài Loan, cũng tỏ ra lo

ngại. “Điều đó nhấn mạnh tính địa phương hóa, hợp pháp hóa và Trung Quốc hóa,” Shih nói với ucanews.com.

“Nói đơn giản là chính sách tôn giáo ở Trung Quốc hiện nay nhằm ngăn chặn hoặc cắt đứt sự can thiệp trực tiếp từ các lực lượng tôn giáo bên ngoài và nhằm cố gắng làm cho chính sách tôn giáo được vững mạnh và có liên hệ đến pháp luật”, ông nói thêm.

Dự luật liệt kê bảy điều khoản mới trong một chương mới về giáo dục tôn giáo cho thấy rằng chính quyền Trung Quốc hiểu tầm quan trọng trong việc áp dụng kiểm soát lên khía cạnh này, theo ông Ying.

Chương trình giảng dạy mới này được thảo luận trong cuộc họp “không phải là việc giảng dạy bình thường của Giáo hội bởi vì chúng có khuynh hướng chính trị mạnh mẽ”, ông viết.

Kiểm soát chặt việc bổ nhiệm chức sắc tôn giáo

Trừ phi Vatican đồng ý chia sẻ quyền với Bắc Kinh, Vatican sẽ đụng phải Điều 70/2 vốn cấm bổ nhiệm các chức sắc tôn giáo của các lực lượng nước ngoài mà không có sự cho phép của nhà nước.

“Các bổ nhiệm giám mục của ĐGH có thể bị xem là sự lôi kéo của một lực lượng nước ngoài. Nhưng nếu cũng được Bắc Kinh chỉ định, lúc đó không bị xem là ‘không có sự cho phép của nhà nước’”, Cha John, một linh mục ở Trung Quốc, giải thích.

Quy định về tôn giáo trước đây được ban hành năm 2004 và có hiệu lực tháng 3.2005. Một cuộc lấy ý kiến công chúng về dự thảo mới này kéo dài tới ngày 7.10, được thông báo trên website của Văn phòng Lập pháp Hội đồng Nhà nước.

Ủy ban Công lý và Hòa bình Công giáo đang dự định đóng góp ý kiến cho dự thảo. Viên chức Or Yan-yan cho biết người ta phải xem xét các điều bổ sung trong mối liên quan thực tế ở Trung Quốc.

“Sau khi Tập Cận Bình giữ chức chủ tịch, đã có một cuộc đàn áp liên tục vào xã hội dân sự và nhân quyền. Không có ngoại trừ cho tôn giáo”, bà nói và thêm rằng “chúng tôi không có nhiều hy vọng” rằng việc sửa đổi luật này sẽ cải thiện tự do tôn giáo.



“Hội nghị toàn quốc về công tác tôn giáo hồi tháng Tư cho thấy tôn giáo là công cụ phục vụ lợi ích của đảng mà thôi”, bà nói. (UCAN 19.09.2016).

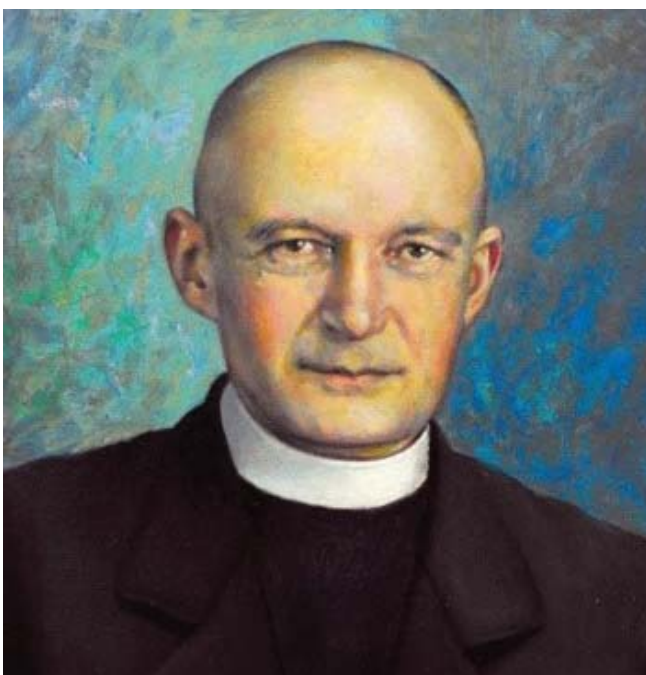
Cựu tù nhân cộng sản được tuyên Chân Phước tại Kazakhstan

Một linh mục Ba Lan là người đã phải trải qua 13 năm trong các trại lao động Liên Xô đã được tuyên Chân Phước tại nhà thờ chính tòa Karaganda, bên Kazakhstan vào ngày 11.09.

ĐHY Angelo Amato, Tổng Trưởng của Bộ Tuyên Thánh, đã chủ sự thánh lễ tuyên chân phước cho cha Wladyslaw Bukowski, sinh năm 1904 và qua đời năm 1974. Ngài là một nhà truyền giáo ở Kazakhstan trong hai thập kỷ cuối cùng của cuộc sống trên dương thế của ngài.

“Bao nhiêu cơ cực con người này đã phải chịu!” ĐTC Phanxicô đã nhận xét như trên trong buổi đọc kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật 11 tháng 9.

ĐTC nói: “Hôm nay tại Karaganda, ở Kazakhstan, Giáo Hội đã tôn phong chân phước cho linh mục Ladislao Bukowski. Ngài đã bị sát hại vì đức tin. Trong suốt cuộc đời, cha đã bày tỏ tình yêu dạt dào cho những người yếu đuối và nghèo khổ nhất. Chứng tá của cha là kết tinh của những công việc bác ái về tinh thần cũng như thể xác.” (Đặng Tự Do, VCN 13.09.2016)



Một chặng đường lịch sử mới cho Giáo hội tại Lào: Tôn phong chân phước cho 17 vị tử đạo và truyền chức linh mục cho 3 phó tế

WHĐ (09.09.2016) - Giáo hội bé nhỏ tại Lào vui mừng trước hai sự kiện lịch sử sắp tới: Ngày 16.09, tại Savannakhet, sẽ diễn ra lễ truyền chức linh mục cho ba phó tế người Lào, rồi đến ngày 11.12, Chúa nhật thứ III Mùa Vọng, tại thủ đô Vientiane, là lễ tôn phong Chân phước cho 17 vị tử đạo, gồm linh mục, tu sĩ và giáo dân, đã bỏ mình tại Lào. Giáo hội tại Lào đã được chính quyền đồng ý cho tổ chức hai buổi lễ trên.

ĐHY Orlando Quevedo, TGM tổng giáo phận Cotabato (Philippines), đã được ĐTC Phanxicô cử làm Đặc sứ chủ tọa lễ tôn phong chân phước. Còn lễ truyền chức linh mục, sẽ có sự hiện diện của các Giám mục Đại diện tông tòa tại Vientiane, Luang Prabang, Savannakhet và Paksè.

Ba phó tế sắp được truyền chức linh mục đều thuộc Hạt tông tòa Luang Prabang và mang tên thánh rửa tội là ba vị tử đạo nổi tiếng. Đó là các thầy phó tế Paul Lattana Sunthon, Augustin Saegna Sii Bunti và Michel Kanthak Vilae Luong Di.

Các vị tử đạo Lào, tất cả là 17 vị, đã được ĐTC Phanxicô công nhận hồi năm ngoái trong khuôn khổ hai vụ án phong thánh riêng biệt. Vụ thứ nhất liên quan đến cha Mario Borzaga OMI,





thừa sai Ý, và Paul Thoj Xyooj, giáo lý viên đầu tiên là người bản xứ, cả hai bị sát hại vì đức Tin (in odium fidei) năm 1960. Vụ thứ hai liên quan đến cha Giuse Thao Tien và 14 bạn tử đạo, trong đó có 10 vị thừa sai thuộc Hội Truyền giáo Paris (MEP) và Dòng Hiến sĩ Đức Mẹ (OMI). Bên cạnh đó, có 4 giáo lý viên giáo dân bản xứ, 15 người bị du kích quân cộng sản Pathet Lào sát hại trong thời gian từ năm 1954 đến năm 1970. (Theo Agence Fides) (Thành Thi chuyển ngữ)

Âu Châu

ĐHY Pietro Parolin nói: Chúng tôi không hề nhượng bộ Trung Quốc

ĐHY Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, đã bảo đảm với các nhà ngoại giao rằng Vatican sẽ không cho phép chính phủ Trung Quốc có vai trò nào trong việc bổ nhiệm các giám mục mới.

Phát biểu tại một cuộc họp với các sứ thần Tòa Thánh về Rôma tham dự ngày Năm Thánh Lòng Thương Xót, ĐHY Quốc Vụ Khanh Tòa

Thánh khẳng định rằng Vatican đang tham gia vào các cuộc đàm phán cấp cao với Bắc Kinh. Mục tiêu của các cuộc đàm phán này là để đạt được một thỏa thuận về việc bổ nhiệm các giám mục mới. Trong thời điểm hiện nay, do còn nhiều vấn đề phức tạp, các cuộc đàm phán không hề nhắm đến việc khôi phục quan hệ ngoại giao.

Ký giả Sandro Magister của tờ L'Espresso tường thuật lời ĐHY Parolin cho biết trong những cuộc đàm phán, Vatican sẽ không nhượng bộ chính quyền Trung Quốc đòi phải có một tiếng nói trong việc bổ nhiệm các giám mục mới.

Theo Magister, Vatican sẵn sàng chấp nhận đề nghị cho phép Hội Đồng Giám Mục Trung Quốc đề nghị các ứng viên giám mục nhưng với điều kiện là các giám mục Công Giáo “thầm lặng” phải được bao gồm trong Hội Đồng Giám Mục Trung quốc và những ‘giám mục’ nào được tấn phong trái phép nghĩa là không được ĐTC bổ nhiệm thì không được có mặt trong Hội Đồng Giám Mục Trung quốc (Đăng Tự Do, VCN 26.09.2016. Sandro Magister, L'Espresso).

15 triệu khách hành hương đến Rome trong 9 tháng đầu Năm Thánh Lòng thương xót

Hôm 07.09, Hội đồng Tòa Thánh Tái Truyền giảng Tin mừng đã cho biết có hơn 15 triệu khách hành hương đi qua cửa Năm Thánh trong vòng 9 tháng đầu Năm Thánh Lòng thương xót.

Cha Eugene Sylva thuộc Hội đồng chia sẻ với đài Vatican về kinh nghiệm của các khách hành hương trong Năm Thánh Lòng Thương xót. Cha nhận xét là con số khách hành hương trong hai tháng 7 và 8 thật là ngạc nhiên một cách kỳ diệu, vì các du khách thường tránh đến Roma trong cái nắng thiêu đốt của mùa hè. Theo cha, “đây là bằng chứng lòng thương xót đang chạm đến trái tim của nhiều người trên khắp thế giới và soi sáng cho họ đến và đi qua Cửa Thánh để nhận hồng ân của thời gian không thể tin được này và để gặp ĐTC Phanxicô, cũng là điều quan trọng”.

Cha Sylva cũng lưu ý việc ĐTC Phanxicô đã nhắc nhở Giáo hội về sứ vụ lòng thương xót trong Năm Thánh và chính trên đó Giáo hội được

thành lập; đó là điều mà trong những cách thế nhỏ nhất chúng ta có thể thể hiện và chia sẻ lòng thương xót, dù là bị bó buộc trong phòng bệnh hay trong nhà dưỡng lão. ĐTC đã làm gương qua thực hành các ngày Thứ Sáu của lòng thương xót. Ngài muốn thực hành cách riêng tư để có kinh nghiệm cá nhân thực sự với một nhóm người. Nhưng qua chúng ta, nhiều người có thể được nhìn thấy việc ngài làm và theo gương ngài, vì các việc thiêng liêng và cụ thể của lòng thương xót rất quan trọng trong Năm thánh này.

Cha nhận định là Năm thánh cũng đưa ra một động lực mới cho việc tái truyền giảng Tin mừng. Cha nói: “Năm thánh này đang thúc đẩy chúng ta cùng với việc tái truyền giảng Tin mừng. Nó giúp chúng ta thấy kế hoạch mục vụ về những nơi kế tiếp sẽ đi và để buộc lại toàn bộ biện chứng của tình yêu và đức tin - và đức tin và tình yêu - đối với ĐTC Phanxicô, là điều rất cần thiết trong việc chúng ta thực hiện cụ thể kế hoạch đó cho việc tái truyền giảng Tin mừng”. (RV 09.09.2016) (Hong Thủy).

Máu của thánh Januarius hóa lỏng lần nữa tại nhà thờ Chánh tòa Naples

Phép lạ máu của Thánh Januarius hóa lỏng xảy ra một lần nữa tại nhà thờ chính tòa Naples, Italy, vào ngày 19.09, nhân ngày lễ kính của thánh nhân.

Thánh Januarius là Giám Mục thành Napoli, ngài đã được phúc tử đạo khoảng năm 305 trong cuộc bức hại Diocletian.

Máu của ngài được lưu giữ trong một mặt hộp thủy tinh bịt kín và theo truyền thống máu sẽ hóa lỏng mỗi năm ba lần: vào ngày 19.9, 16.12 và thứ Bảy trước ngày Chúa Nhật thứ I trong tháng 5.

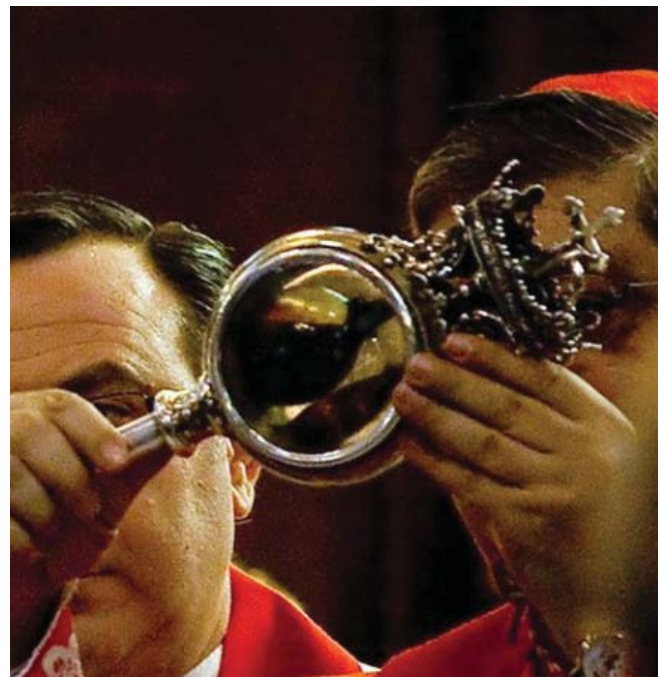
Máu Thánh Januarius hóa lỏng trước sự hiện diện của ĐTC Phanxicô trong tháng ba năm ngoái, lần đầu tiên nó đã xảy ra trước sự chứng kiến của một vị Giáo Hoàng kể từ năm 1848.

Máu của vị thánh bốn mạng thành Naples, thường đã hóa khô, nay đã trở nên hóa lỏng trở lại một phần sau khi ĐTC Phanxicô hôn thánh tích trong chuyến đi thăm của ngài trong ngày

tối thành phố miền Nam nước Ý.

Theo hãng tin AFP, ĐHY Crescenzo Sepe, giáo phận Naples đã trưng kính mặt hộp thủy tinh đựng máu cho cộng đoàn ở nhà thờ chánh tòa của giáo phận, ngài nói: “Máu đã hóa lỏng một nữa, điều đó cho thấy rằng thánh Januarius yêu mến ĐGH và thành Naples của chúng ta”

ĐTC đáp lại rằng: “Đức giám mục vừa công bố rằng một nữa máu hóa lỏng. Chúng ta có thể thấy vị thánh mới yêu thương chúng ta có một nữa. Tất cả chúng ta phải lan truyền hơn nữa, để Ngài yêu thương chúng ta nhiều hơn nữa! (GNsP, 25.09.2016. catholicerald).



Lễ giỗ thứ 14 ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

ROMA - Sáng 16.09 ĐHY Peter Turkson, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh Công lý và Hòa Bình, đã chủ sự lễ giỗ lần thứ 14 Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. Đồng tế với ĐHY Turkson tại Nhà Thờ Đức Mẹ Cầu Thang (Madonna della Scala) ở Roma còn có 6 Đức Cha Việt Nam vừa kết thúc khóa bồi dưỡng 2 tuần lễ do Bộ truyền giáo tổ chức, một số linh mục Việt Nam và Italia, trước sự hiện diện của khoảng 100 người gồm các viên chức của Hội đồng Tòa Thánh Công Lý và Hòa Bình, cùng với Liên tu sĩ Việt Nam ở Roma. Trong bài giảng, ĐHY

Turkson đã diễn giải bài Tin Mừng của ngày lễ Đức Mẹ Sầu Bi và áp dụng vào cuộc sống và sứ mạng của Vị Tồi Tổ Chúa ĐHY Nguyễn Văn Thuận. Như Mẹ Maria, Đức Cố Hồng Y cũng cộng tác vào công trình cứu độ của Chúa Kitô qua sự tiếp nhận những đau khổ trong cuộc sống.

ĐGH mời 1500 người nghèo dùng bữa pizza

Vatican - Hôm 4.9, nhân lễ tôn phong hiển thánh cho mẹ Têrêsa Calcutta, ĐGH Phanxicô đã quyết định mời 1500 người nghèo khổ dùng bữa trưa với món chính là pizza napoletana, một loại pizza xuất phát từ thành phố Napoli (Naples).

Theo một thông cáo từ Vatican, các thực khách là “những người nghèo khổ, đặc biệt là những người trú ngụ tại các nhà của các nữ tu Thừa sai Bác ái của Mẹ Têrêsa; họ đến từ khắp nước Ý, gồm các nhà ở Milan, Florence, Naples và tất cả các nhà ở Roma. Họ đã di chuyển trên nhiều xe bus suốt đêm về Roma để dự lễ phong thánh Mẹ Têrêsa Calcutta. Trong Thánh lễ họ ngồi ở phần dành riêng cho họ, gần tượng Thánh Phêrô, nghĩa là phần trên của quảng trường Thánh Phêrô, thường được gọi là “Reparto San Pietro” (khu vực Thánh Phêrô).

Sau Thánh lễ, các vị khách này đã đi vào đại thánh đường Phaolô VI tại Vatican để dùng bữa trưa, chủ yếu là pizza theo kiểu thành phố Naples. 250 nữ tu cùng với 50 tu huynh Thừa sai Bác ái của Mẹ Têrêsa, cùng với một số người tình nguyện đã phục vụ bữa ăn. Một đội ngũ gồm 20 đầu bếp đã chuẩn bị phần pizza với 3 lò nướng lớn (Hồng Thủy, RadioVaticana 05.09.2016. RV 4.9.2016).

101 tuổi, 91 năm giúp lễ!

Hai đầu gối của ông không vững bằng đức tin của ông. Nhưng chục năm này qua chục năm khác, các suy yếu của cơ thể không ảnh hưởng gì đến lòng kiên trì của ông. Năm 2015, khi ông được 100 tuổi, ông “nghỉ tạm” một thời gian khi nhận ra tuổi tác đã làm cho ông “hơi chậm” khi giúp lễ!

Trong vòng 91 năm, ông đã giúp lễ cho giáo

xứ công giáo Sao Biển Maria của thành phố vùng biển Saltcoats ở Ái Nhĩ Lan. Từ năm 1924 đến năm 2015, ông Peter Reilly đã giúp cho rất nhiều thế hệ linh mục (theo giáo xứ cho biết, ít nhất cũng là ba mươi).

Ông Peter Reilly cống hiến đời mình cho gia đình, cho cộng đoàn và cho đức tin, ông đã nhận bằng tưởng thưởng của hai triều giáo hoàng: Đức Bênêđictô XVI đã ban tặng ông huy chương “Bene Merenti”, một huy chương được ĐGH Gregoria XVI thành lập năm 1832 để dành ban tặng cho những người đã phục vụ lâu năm và xuất sắc cho gia đình, cho cộng đồng và cho Giáo hội hoàn vũ.

Đức Phanxicô đã gởi phép lành riêng của mình cho ông nhân dịp sinh nhật 100 tuổi của ông. Ngày hôm đó, ông cũng nhận thiệp chúc sinh nhật của Nữ hoàng Anh gởi đến!

Chiếc áo giúp lễ màu trắng đang chờ ông mặc vào để tiếp tục giúp lễ 101 tuổi, ông Peter tuyên bố: “Bây giờ tôi sợ té khi bước xuống bậc cấp. Nhưng tôi sẽ tiếp tục, tôi không bỏ. Tôi hy vọng sẽ được giúp lễ lại khi hai đầu gối của tôi “hoạt động” trở lại!” (Marta An Nguyễn chuyển dịch, phanxico.vn 22.09.2016).

Kỷ niệm 200 năm đoàn Hiến Binh Vatican

Hôm Chúa Nhật 18.9, ĐTC đã dâng lễ cầu nguyện cho lực lượng an ninh Vatican và bày tỏ





lòng tri ân vì công việc cảnh báo chống tội phạm không mệt mỏi của họ. Chúa Nhật 18.9 cũng là dịp kỷ niệm 200 năm đoàn Hiến Binh Vatican.

Nhận định rằng trách nhiệm của các hiến binh là để bảo vệ sự trung thực ĐTC nói: “Tôi cảm ơn các anh em vì sự phục vụ trong hai trăm năm qua, và tôi cầu chúc cho tất cả anh em được xã hội của thành phố Vatican, Tòa Thánh, từ người thấp nhất đến người cao nhất, nhìn nhận sứ vụ của anh em”.

Đoàn hiến binh Vatican là lực lượng liên tục giám sát an ninh của thành phố Vatican và các khu vực bên ngoài thuộc về Tòa Thánh. Đoàn hiến binh bảo đảm sự an toàn của những nơi này, duy trì trật tự công cộng, và các công trình nhằm ngăn ngừa và chặn đứng các tội phạm. Bên cạnh đó họ còn thực hiện nhiệm vụ của cảnh sát tư pháp và biên phòng.

ĐTC Piô Đệ Thất đã thành lập lực lượng này vào năm 1816 sau khi Hội nghị Vienna dẫn đến sự phục hồi quốc gia ĐGH.

Mỹ Châu

Giám mục Hoa kỳ phản đối tài trợ nghiên cứu phôi nửa người nửa thú vật

Washington - Hội đồng Giám mục Hoa kỳ phản đối một đề nghị của Viện Y tế quốc gia (viết tắt là NIH) cho phép việc dùng quỹ liên

bang tài trợ việc nghiên cứu trên các phôi thai một phần của người một phần động vật, được gửi cho cơ quan vào ngày 2 tháng 9.

Các Giám mục đã đưa ra những lý lẽ luân lý đạo đức và pháp luật để phản đối kế hoạch này. Các ngài nói rằng cuộc nghiên cứu như thế sản xuất ra những “cá thể” không hoàn toàn thuộc về chủng tộc loài người cũng như các chủng loại thú vật.

Nguyên tắc hiện tại của NIH cho việc nghiên cứu tế bào gốc của con người ngăn cấm đặc biệt việc đưa những tế bào gốc đa năng - những tế bào có khả năng sinh ra một số loại tế bào khác nhau - vào trong các phôi nang linh trưởng không phải con người, những tế bào ở giai đoạn đầu phát triển. NIH đề nghị tài trợ cho các nhà khoa học nghiên cứu những phôi như thế, được biết như các chimeras (những sinh vật bao gồm một hỗn hợp của các mô khác nhau về mặt di truyền, được hình thành bởi các quá trình như sự hợp nhất của các phôi mới hình thành, hoặc ghép, hoặc đột biến).

Thông cáo của các Giám mục nói rằng: trong khi kế hoạch kêu gọi xem xét lại một số đề xuất nghiên cứu của ủy ban lãnh đạo của NIH đưa ra, thì “điều căn bản là chính phủ liên bang sẽ bắt đầu mở rộng việc sử dụng tiền thuế đóng góp vào việc tạo ra và thao túng các “sinh vật mới” có sự hiện hữu mập mờ giữa con người và thú vật, như chuột và các loại”. Tài trợ cho việc nghiên cứu như vậy nghĩa là NIH phớt lờ luật cấm điều đó và cuộc nghiên cứu đó “hiển nhiên cũng phi đạo đức”.

Về phương diện luân lý đạo đức của vấn đề, các Giám mục quan tâm đến việc tiêu diệt các phôi thai được sử dụng như nguồn nguyên liệu cho việc nghiên cứu. Nhìn nhận lợi ích cho con người có thể đạt được qua việc dùng thú vật để nghiên cứu, tuy nhiên các Giám mục cũng nhấn mạnh rằng phẩm giá đặc biệt của con người đặt những giới hạn cho những điều có thể thực hiện trong lãnh vực nghiên cứu này một cách có đạo đức. Các Đức cha nói: “Ở đây có vấn đề luân lý chính yếu liên quan đến dự án này, bên cạnh vấn đề đã nghiêm trọng là khai thác phôi người như

các xương chế tạo tế bào gốc để nghiên cứu. Vì nếu người ta không thể nói đến mức độ nào, các sinh vật được chế biến ra, nếu có, có tình trạng hay đặc tính của con người, người ta không thể quyết định những ràng buộc luân lý đối với sinh vật đó. Chúng tôi tin rằng việc sản sinh các sinh vật mới, mà đối với chúng, luân lý căn bản và các quy định luật pháp của chúng ta sẽ không tránh khỏi bối rối, thậm chí là mâu thuẫn, tự nó là một việc vô đạo đức. NIH nên cân nhắc kỹ lưỡng hơn vấn đề này và các vấn đề luân lý trước khi xem xét việc tài trợ cho nghiên cứu các chimera nửa người nửa thú vật.”

Các Đức cha cũng thêm rằng, về mặt luật pháp, tài trợ liên bang cho nghiên cứu như thế vi phạm tu chính Dickey-Wicker, là cấm việc dùng tiền thuế để sản sinh hay tiêu diệt các phôi thai người cho các thí nghiệm. Thông cáo kết luận: dự án sai lầm trầm trọng và đề nghị NIH rút lại dự án này. (Hong Thủy, RadioVaticana 07.09.2016. CNS 06.09.2016)

Các Giám Mục Peru: - Phá thai là một tội ác không còn gì có thể tồi tệ hơn”

“Gia đình, sống niềm vui của tình yêu”: là chủ đề của Ngày Sống lần thứ 22 được tổ chức cách đây vài ngày tại Peru nhân dịp bế mạc Tuần lễ gia đình quốc gia.

“Sự sống con người” Ủy ban Giám mục về Sự sống và Gia đình nhấn mạnh trong một tuyên bố được đăng tải trên trang web của Ủy ban “là một món quà thiêng liêng, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của việc thụ thai. Thậm chí Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước khi Ngài tạo dựng nên chúng ta, trong tâm trí của Ngài, và Ngài đã tạo dựng chúng ta để chúng ta biết yêu thương nhau”.

Trong tuyên bố trên, các Giám Mục đã đưa ra lời cảnh báo sau phán quyết gần đây của Tòa án Lima trong việc phân phát miễn phí loại thuốc tránh thai khẩn cấp mang tên “Viên buổi sáng hôm sau” tại các Trung tâm y tế quốc gia.

Những viên thuốc tránh thai này - các Giám Mục Peru giải thích - chính là “một cuộc tấn công nhằm vào sự sống con người, đặc biệt là



đối với sự sống của những sinh linh nhỏ bé và bất lực nhất “những sinh linh vốn không hề có bất cứ tiếng nói nào”.

Lời kêu gọi đã được đưa ra để nhắc nhở phía các nhà cầm quyền - vì việc bảo vệ sự sống con người đã được đề cập tại Điều 2 Hiến pháp quốc gia - rằng “chức năng của các nhà cầm quyền đó là phải tôn trọng và thúc đẩy nhân quyền của tất cả những người dân Peru mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào, dù là ít tuổi hay không có năng lực hành vi dân sự” (Minh Tuệ. Nguồn: Chuacuthe.com).

Phi Châu

Tòa Thánh ký hiệp định với Cộng Hòa Trung Phi

Hôm 6.9, tại dinh Palais de la Renaissance, là dinh tổng thống Cộng Hòa Trung Phi ở thủ đô Bangui một hiệp định cơ bản giữa Tòa Thánh và Cộng hòa Trung Phi về các vấn đề cùng quan tâm đã được ký kết với sự hiện diện của vị nguyên thủ quốc gia là tổng thống Faustin. Archange Touadéra.

Ký kết trong hiệp định này về phía Tòa Thánh có Đức TGM Franco Coppola, Sứ Thần Tòa Thánh; về phía Cộng Hòa Trung Phi có ông Charles Armel Doubane, bộ trưởng ngoại giao.

Hiệp định cơ bản này bao gồm một Lời nói

đầu và 21 điều, thiết lập khuôn khổ pháp lý cho quan hệ giữa Giáo Hội và Nhà nước, chi phối các vấn đề cùng quan tâm. Hai bên, trong khi duy trì sự độc lập và tự chủ của mình, thực hiện sự hợp tác vì lợi ích và sự thịnh vượng về đạo đức, tinh thần và vật chất của con người và vì thiện ích chung (Minh Tuệ - theo Fides).

Hội nghị quốc tế tại Nigeria đấu tranh chống nạn buôn người

Khoảng 150 tham dự viên thuộc 43 quốc gia đã gặp nhau tại Abuja (Nigeria) từ ngày 5 đến 7.9 vừa qua trong một Hội nghị do Caritas Quốc tế và Hội đồng Tòa Thánh về Mục vụ di dân tổ chức, nhằm đấu tranh chống nạn buôn người ở châu Phi và trên thế giới.

Có mặt tại cuộc gặp gỡ này, ĐHY Luis Antonio Tagle, TGM Manila và là chủ tịch Caritas Quốc tế, hy vọng “một ngày kia tội ác khủng khiếp chống lại nhân loại này sẽ bị diệt trừ”.

ĐHY Luis Antonio Tagle đã phát biểu tại Hội nghị Abuja với đề tài: “Một gia đình nhân loại duy nhất. Nói không với việc buôn người. Đồng thời, ĐHY mạnh mẽ kêu gọi đấu tranh chống lại nạn buôn người.

Trước sự hiện diện của nhiều tổ chức Caritas, các Hội đồng Giám mục, các Dòng tu và các Tổ chức Phi chính phủ, “bốn chủ đề lớn hiện nay của nạn buôn người đã được đề cập đến”. Như



vậy, vấn đề buôn bán trẻ em, khai thác tình dục, trong tình hình khủng hoảng hay trong khung cảnh hàng hải, đã được xét đến.

Hội tháng Sáu 2016, ĐGH Phanxicô, người gọi nạn buôn người là “tội ác chống lại nhân loại” đã ký vào một bản tuyên bố nhằm đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lại tội ác có tổ chức và nạn buôn người. Lặp lại lời của ĐGH, ĐHY Tagle hy vọng rằng “một ngày kia, nạn buôn người sẽ bị diệt trừ”. Ngài cầu mong rằng sau cuộc gặp gỡ này, “tất cả các nước có mặt sẽ ý thức về sự cần thiết phải cùng nhau hoạt động dù đó không phải là việc dễ dàng”. Do đó, cần xây dựng một chương trình hành động để “định rõ chính sách cho những năm tháng sắp tới”, bà Geneviève Colas giải thích. (Mai Tâm, WHĐ 09.09.2016. La Croix).

Úc Châu

ĐGH Chào Đón Nữ Đại Sứ Úc Đầu Tiên Tại Vatican

Theo tin đài phát thanh Vatican ngày 8.9.2016 thì ĐTC Phanxicô đã tiếp kiến bà Melissa Hitchman, tân đại sứ của Úc tại Tòa Thánh, nhân dịp này bà cũng đã trình bày một số vấn đề lên ĐTC. Thành viên mới của đoàn ngoại giao Úc tại Vatican là một viên chức giàu kinh nghiệm ngoại giao và thương mại quốc tế, cô Melissa trước đây đã phục vụ ở ngoại quốc, là đệ nhất bí thư của Cao Ủy Úc tại London.

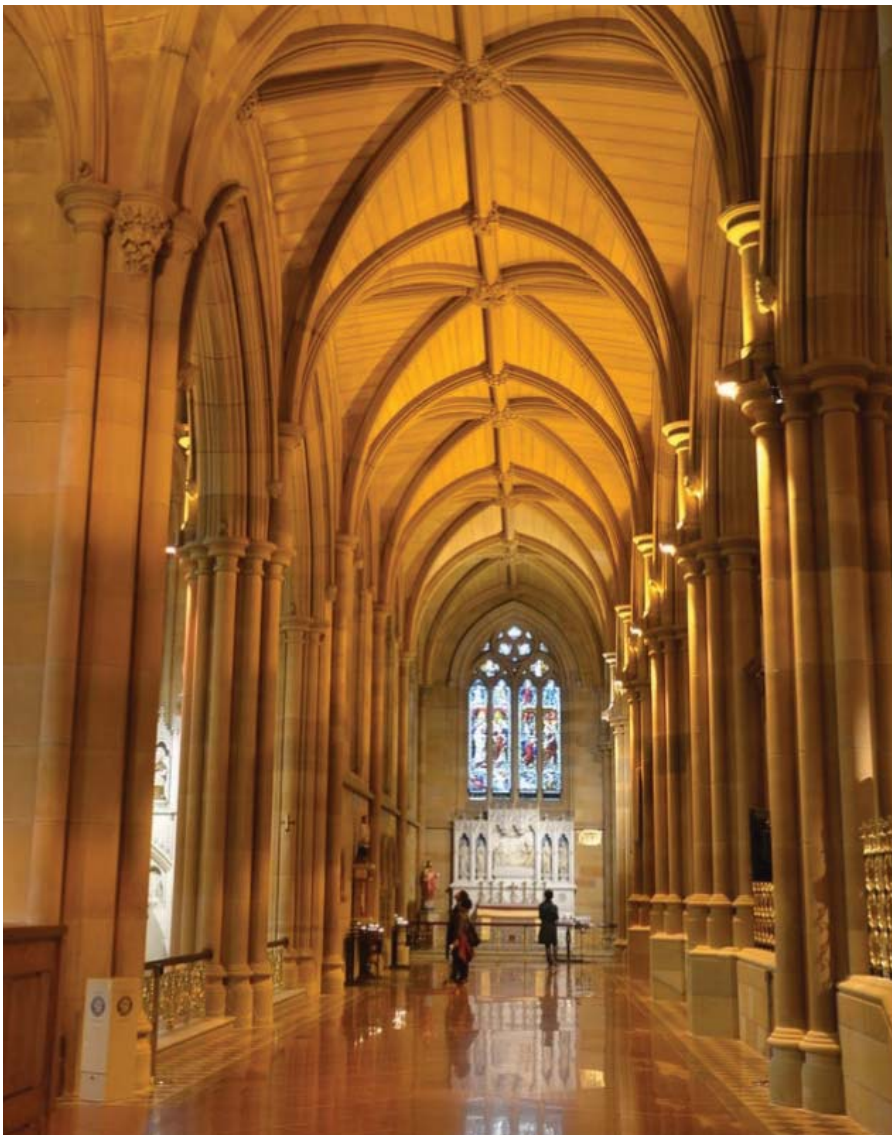
Quan hệ ngoại giao giữa Canberra và Tòa Thánh đã được chính thức thành lập vào năm 1973 nhưng bà Hitchman là nữ ngoại giao đầu tiên giữ chức Đại sứ tại Vatican.

Cô đã nói lên mục tiêu của mình và chia sẻ quan điểm của mình về người tị nạn, quyền thổ dân, chống khủng bố và vai trò của phụ nữ trong xã hội ...

Đại sứ Hitchman nói rằng cô muốn tiếp tục phát triển và xây dựng trên nền tảng vững chắc mà vị tiền nhiệm của cô đã khởi sự! Cô nhấn mạnh mình là “người phụ nữ đầu tiên nắm giữ chức vụ đại sứ thường trực tại Vatican là một dấu chỉ đặc biệt mà chính phủ của cô mong muốn Úc châu tiếp tục góp phần vụ của mình trên địa bàn thế giới.



Thứ hai, cô bày tỏ muốn nâng cao “ý thức cộng đồng” chương trình nghị sự rộng lớn mà nước Úc và Tòa Thánh đã chia sẻ hầu giải quyết những xung đột, buôn bán người, xây dựng hòa bình và quyền bình đẳng nam nữ. Bà cũng bày tỏ nguyện vọng nước Úc sẽ đề cử một ứng viên cho Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc cho niên khóa 2018-2020...



Khi được hỏi về mức độ quan tâm của Tòa Thánh tại Úc ngày hôm nay, bà đại sứ nói rằng cả đôi bên “đều ngạc nhiên trước những đánh giá cao về nhau”. Bà mô tả ĐGH Phanxicô là một “nhà lãnh đạo toàn cầu được khắp nơi công nhận”, Ngài tôn trọng quan điểm chung của những người khác với quan điểm riêng tư của Ngài dưới nhãn quan Kitô giáo cũng như không Kitô giáo. Bà cho hay nước Úc vừa tổ chức một cuộc trưng cầu kiểm tra dù kết quả chưa được công bố, nhưng các khảo sát cuối cùng trong năm 2011 cho thấy, hơn một phần tư dân số (25,1%) được xác định là Công Giáo. Bà cũng cho hay chính phủ Úc đã “mở rộng trong lãnh vực ngoại giao của mình trong 25 năm qua” và chính phủ ý thức được tầm quan trọng của mình trong một thế giới rộng lớn hơn“, giá trị này cần phải được thăng tiến tiếp tục.

(Thanh Quảng, SDB).

Cô vạch ra bốn lợi điểm trong chương trình nghị sự của cô, bắt đầu bằng việc xây dựng các quan hệ đối tác giữa “một vị giáo hoàng cải tổ, Đức Phanxicô” và “chính phủ Úc châu mà Thủ tướng Malcom Turnbull lãnh đạo và ngoại trưởng Julie Bishop cùng guồng máy nội chính phủ...”

Phước Nam tổng kết

Mẹ Têrêsa Calcutta hết lòng gắn bó với Việt Nam

Sài Gòn (19/10/2006) -- Nhân dịp kỷ niệm 3 năm Mẹ Teresa Calcutta được phong chân phước - ngày 19.10.2003 - chúng tôi muốn được chia sẻ một vài nét về Mẹ trong những lần Mẹ đến Việt Nam mà chúng tôi được gặp gỡ. (Mẹ Têrêxa Calcutta được ĐTC tôn phong hiển thánh vào Chúa Nhật 4-9-2016 vừa qua)

Mẹ Á Thánh Teresa Calcutta sinh ngày 26.08.1910, tại Skopje nước Albanie. Tên thánh rửa tội và tên gọi là Agnes Gonxha Bojaxhiu.

- Vào tháng 6 năm 1973, Mẹ Teresa và cha Andrew gửi 7 thầy Thừa Sai Bác Ái từ Ấn Độ đến Việt Nam. Đức Tổng Phaolô Nguyễn Văn Bình đã mua 2 căn nhà tại đường Cống Quỳnh cho các thầy ở và làm việc. Các thầy rước các người vô gia cư về chăm sóc, nhưng chỉ được vài năm thì biến cố 1975 các thầy đã phải tản cư sang Hongkong và Campuchia.

Đức Tổng Phaolô Nguyễn Văn Bình rất yêu thích linh đạo của Mẹ Teresa. Trong hoàn cảnh mới giao thời của năm 1975, khó khăn nhiều mặt, nhất là khan hiếm về thuốc men mà bệnh tật lại nhiều và người vùng quê tỉnh lẻ không dễ dàng nhập các bệnh viện tại Sài Gòn để điều trị.

Mặt trận cộng sản miền bắc tiếp nhận các bệnh viện Sài Gòn và hầu hết các bệnh viện trong miền Nam - đội ngũ y bác sĩ tản cư chạy loạn... phải mất mấy năm sau mới có thể ổn định.

Trước nhu cầu của những bệnh nhân nghèo, Đức Tổng Bình đã mời gọi một số bác sĩ y tá người công giáo hợp thành một nhóm để có

thể tiếp cận chữa bệnh miễn phí và chia sẻ thuốc men cần kíp cho bệnh nhân nghèo, hoặc rước Minh Thánh Chúa cho họ. Sau này nhóm còn lại vài bác sĩ, một số y tá và các thành viên thường xuyên lui tới bệnh viện; tất cả những người này độc thân nên có nhiều thì giờ tham gia sinh hoạt. Nhóm này mỗi tháng 1 lần lên gặp Đức Tổng để được người chia sẻ Lời Chúa và huấn đức, cũng như trình cho ngài biết những sinh hoạt hoặc những khó khăn.

Từ năm 1991 tới ngày 20.12.1995, Mẹ đã đến Việt Nam 5 lần:

(1) Lần thứ nhất là đầu tháng 9 năm 1991, Mẹ Teresa đến Hà Nội gặp Chính phủ Việt Nam.

(2) Lần thứ hai, ngày 05.11.1993 Mẹ đi từ Calcutta đến thành phố Sài Gòn. Cùng đi với Mẹ là Sơ Nirmala - nay là Bề trên Tổng quyền Dòng Thừa Sai Bác Ái của Mẹ Teresa - và có bác sĩ Jannet, cô cũng là thành viên của Tu hội đời của Mẹ. Chỉ có ông sứ quán Ấn Độ và cô Thanh Nga ra phi trường đón Mẹ bởi vì vợ của ông sứ quán từ Calcutta gọi điện và báo về cho ông rằng: “Mẹ đến Việt Nam“, (cô ấy là người công giáo, là thư ký của ông). Theo lời của cô thư ký nói lại với chúng tôi, vừa lên xe ông sứ quán, Mẹ đã đưa cho ông ấy tên và địa chỉ của chị Marie Francoise Hà Thị Thanh Tịnh - vì có thư của tôi gửi cho Mẹ và thư của Đức Tổng Giám mục



MẸ TERÊSA CALCUTTA TỪ SÀI GÒN ĐI HÀ NỘI NGÀY 07-11-1993

Phaolô Nguyễn Văn Bình đã giới thiệu tôi và một số chị em cho Mẹ - Vì thế tôi và một vài chị em lên gặp Mẹ tại khách sạn Độc lập. Sau đó Mẹ nói tôi gọi điện qua Toà Giám Mục để xin hẹn được gặp chào Đức Tổng Phaolô - Đức Tổng đang nghỉ dưỡng bệnh tại Bãi Dâu Vũng Tàu - Ngài hẹn gặp Mẹ vào 2 giờ chiều ngày thứ Bảy mồng 6.11.1993. Mẹ đã ở lại Sài Gòn một tuần lễ và



mỗi ngày Mẹ đến chia sẻ với chị em chúng tôi tại 428 Huỳnh Văn Bánh, F. 14, Phú Nhuận, giáo xứ Tân Hoà.

(3) Vào tháng 4 năm 1994, Mẹ sang Việt Nam lần thứ 3. Mẹ được bộ thương binh xã hội mời 8 nữ tu của Mẹ qua Việt Nam làm việc: 4 nữ tu chăm sóc các em cô nhi tại 38 Tú Xương, Q.3, Tp. Sài Gòn; và 4 nữ tu chăm sóc các em khuyết tật tại trung tâm Thụy An, Ba Vì, Hưng Hoá. Đồng thời Mẹ Teresa làm đơn gửi chính phủ trung ương Hà Nội xin mở nhà dòng tại Việt Nam; Mẹ có đề cập tới 20 chị em chúng tôi xin gia nhập dòng và xin bảo lãnh 7 người chúng tôi qua Ấn Độ để được huấn luyện.

Một buổi chiều đầu tháng 4 năm 1994, tôi chuẩn bị rước Minh Thánh Chúa cho một linh mục bà con đang nằm tại bệnh viện Chợ Rẫy, ngài là cha Gioan Hồ Hán Thanh, thuộc giáo phận Ban Mê Thuột - ngài bị sưng khớp đầu gối không thể đi lại và rất đau nhức - ngài phải nằm điều trị tại lầu 7 bệnh viện Chợ Rẫy. Ngài và một đảng viên cộng sản (40 năm tuổi đảng) đã về hưu cùng nằm chung một phòng.

Tôi và một chị khác đang chuẩn bị đi thì gặp Mẹ Teresa và sơ Nirmala đi tắc-xi tới - Lần này Mẹ tới không báo trước - Khi tôi cho Mẹ biết là tôi rước Minh Thánh Chúa và đi thăm cha Gioan Thanh bà con của tôi, Mẹ cũng muốn cùng hai

chị em chúng tôi đi thăm cha. Khi tới trước cửa phòng của cha Thanh, tôi đã nói nhỏ với Mẹ và chỉ cho Mẹ biết giường nào là của cha Gioan Thanh và giường nào là của ông đảng viên.

Mẹ bước vào phòng, đi thẳng tới giường ông đảng viên hỏi thăm ông và khi biết ông ấy bị đau tim, Mẹ Teresa đã đặt bàn tay lên ngực của ông và cầu nguyện vài phút. Sau đó Mẹ lấy một ảnh Đức Mẹ Ban Ôn trong giỏ vải xách tay của Mẹ, Mẹ đã hôn ảnh trước khi đưa cho ông đảng viên và nói: “Xin Đức Mẹ Maria chúc lành và ban cho ông mau bình phục“. Tiếp đó Mẹ mới qua giường cha Gioan Thanh, Mẹ cũng đặt tay trên 2 đầu gối của cha cầu nguyện và cha Thanh rước Minh Thánh Chúa. Vài ngày sau, tôi tới thăm cha Thanh, điều cảm động và hết sức ngạc nhiên là tôi nhìn thấy ông đảng viên đeo mẫu ảnh Đức Mẹ Ban Ôn trên túi áo ông ấy mặc.

Mẹ chia sẻ với chúng tôi: “Thế giới này đã quá nhiều bom đạn, những thứ đó không thể đem lại hoà bình hạnh phúc - chỉ có tình yêu và lòng thương xót. Hãy bắt đầu bằng một nụ cười - hãy mỉm cười ít là 5 lần mỗi ngày với người mà bạn không muốn cười tí nào! Xin hãy làm điều đó vì hoà bình! Ngày nay trên thế giới có quá nhiều đau khổ, rất nhiều! Những đau khổ về vật chất như: đau khổ vì đói, đau khổ vì không nhà cửa, đau khổ vì bệnh tật... Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng

đau khổ lớn nhất là cô đơn! Bị bỏ rơi, không ai yêu thương là căn bệnh khủng khiếp nhất mà bất cứ ai đều cảm nhận được“.

Trong thời đại văn minh và phát triển ngày nay, cả thế giới ai cũng vội vã và hối hả, nhưng cũng có những người quy ngã trên đường và không còn đủ sức để đứng lên mà đi. Đó là những người mà chúng ta phải quan tâm.

(4) Đầu tháng 9 năm 1994, Mẹ lại qua thăm các con cái của Mẹ ở Hà Nội và thành phố Sài Gòn. Sau đó Mẹ Teresa gặp chính quyền về vấn đề bảo lãnh của chúng tôi, nhưng Mẹ vẫn chưa nhận được câu trả lời...! Lần này Mẹ ở lại Việt Nam 10 ngày.

(5) Ngày 20.12.1995, Mẹ và sơ Nirmala lại sang Hà Nội. Lần này Mẹ sang để xin cho các sơ được gia hạn - vì Chính phủ Việt Nam không cho phép các sơ gia hạn tiếp - Mẹ đã xin gặp chính quyền để xin cho các sơ tiếp tục làm việc. Nhưng ngày 22.12.1995, Mẹ Teresa nhận được lệnh: các sơ phải rời Việt Nam vào ngày 23.12.1995. Mẹ Teresa rất buồn về điều ấy. Mẹ ôm tôi và nói: “Chúng ta hãy nhận thánh ý Chúa, tìm hiểu thánh ý Ngài muốn chúng ta làm gì“. Ước ao của Mẹ Teresa là được mở nhà tại Việt Nam.

Sau khi các sơ rời Việt Nam, Mẹ Teresa thấy chưa được phép mở nhà tại Việt Nam cũng như chưa bảo lãnh các chị em qua Ấn Độ nên Mẹ

đã viết thư cho Đức cha giám quản tông toà địa phận Sài Gòn - Đức cha Nicolas Huỳnh Văn Nghi - xin ngài cho phép chúng tôi được thành lập hội dòng mang tên Thừa Sai Bác Ái Chúa Kitô; và sống theo hiến luật, linh đạo của dòng Mẹ Teresa - Đức Giám quản Nicolas đã chấp thuận. Mẹ Teresa nói với chúng tôi: “Khi nào dòng Mẹ được trở lại Việt Nam, nếu các con muốn sát nhập vào dòng Mẹ, dòng luôn mở rộng đón các con.

Năm 1995, dòng Thừa Sai Bác Ái Chúa Kitô lúc đó có 30 chị em, nay đã hơn 120 chị em gồm 58 khăn; 23 tập sinh và trên 40 thỉnh sinh. Dòng đã và đang phục vụ những người nghèo nhất trong những người nghèo qua việc: đón nhận những cụ già neo đơn bị bỏ rơi, các cô gái lầm lỡ, chăm sóc bệnh nhân AIDS. v.v...

* Ngày 23.12 1995 Mẹ bị sốt nặng, phải rời Hà Nội bay qua Singapor và Mẹ phải vào nằm trong bệnh viện. Còn các sơ thì bay qua Hongkong.

Từ khi rời Việt Nam lần cuối sức khoẻ Mẹ cũng yếu nhiều, nên lần đó trở đi Mẹ không còn có dịp sang Việt Nam vì sức khoẻ không cho phép.

Đức cố Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình giới thiệu chúng tôi cho Mẹ, để được huấn luyện trở thành nữ tu của Mẹ và trở về phục vụ người nghèo tại Việt Nam. Vì thế mà những lần sang Việt Nam Mẹ thường đến tham dự thánh

lễ, Châu Thánh Thể và chia sẻ cho chúng tôi.

Mẹ Teresa đã chia sẻ và để lại cho chúng tôi rất nhiều bài học. Trong những lần Mẹ ở Việt Nam chúng tôi được tiếp xúc, sinh hoạt với Mẹ, lúc ở trên xe, khi ăn cơm hoặc trong giờ chia sẻ...

Tôi xin kể vài sự việc nho nhỏ về Mẹ Teresa Calcutta:

Mẹ còn chia sẻ với chúng tôi: “Thiên Chúa nói trong thinh lặng của





ghen ghét và tham lam“.

Mẹ còn đề cao giá trị của tình yêu: “Mỗi hành động của tình yêu, cho dù nhỏ bé đến đâu, đều là một công việc của hoà bình“. Có thể chỉ là một nụ cười, một sự viếng thăm ngắn ngủi, thắp một cây đèn dầu, viết giùm một lá thư cho một người mù, xách giúp một thùng than, tặng cho ai đó một đôi giày, hay đọc giùm một tờ báo... những việc thật nhỏ - rất nhỏ mọn - nhưng trong

tâm hồn. Nếu bạn đối diện với Chúa trong thinh lặng và cầu nguyện, Thiên Chúa sẽ nói với bạn“. Để thực hành sự thinh lặng bên trong thực sự, cần theo các bước sau:

- Thinh lặng của mắt: bằng cách tìm kiếm vẻ đẹp và sự tốt lành của Thiên Chúa ở mọi nơi; và đóng lại trước những sai lỗi của người khác, trước những tội lỗi và tất cả những gì có thể gây rối loạn cho tâm hồn.

- Thinh lặng của tai: bằng cách lắng nghe tiếng nói của Chúa, tiếng kêu than thống thiết của người nghèo, người túng quẫn; và đóng lại trước những lời nói thiếu bác ái, nói chuyện không tốt của người khác.

- Thinh lặng nơi lưỡi: bằng cách luôn ca ngợi Chúa và nói những lời mang lại sự sống của Người; kiềm chế hãm lại những sự tự vệ và tất cả những lời nói gây ra sự tổn thương, rối loạn, đau khổ và chết chóc.

- Thinh lặng trong trí: bằng cách mở ra trước sự thật và sự hiểu biết về Chúa trong sự cầu nguyện và chiêm niệm; và đóng lại trước những sự giả dối, điên cuồng, những ý nghĩ phá đổ, phán đoán bừa bãi, những hoài nghi sai lầm về người khác và những ý nghĩ cùng ước muốn trả thù.

- Thinh lặng trong trái tim: bằng cách yêu mến Chúa hết tâm hồn, hết trí khôn và hết sức lực, và yêu thương tha nhân như Chúa yêu thương họ; tránh tất cả những sự ích kỷ, hận thù, tham vọng,

thực tế là tình yêu của Thiên Chúa được thể hiện trong hành động.

Tại Đại chủng viện ở Bangalore, một tu sĩ lần kia nói với tôi rằng: “Thưa Mẹ Teresa, Mẹ đang làm hư những người nghèo bằng việc cứu họ mọi thứ cách nhưng không. Họ đang mất dần phẩm cách của họ“.

Khi mọi người thinh lặng, Mẹ điềm tĩnh nói: “Không ai làm hư con người bằng chính Thiên Chúa. Hãy xem tất cả những ân huệ tuyệt vời Chúa đã ban cho chúng ta cách nhưng không. Tất cả các bạn ở đây đều có thể nhìn thấy cả. Nếu Thiên Chúa bắt các bạn trả tiền mới được nhìn thấy cảnh vật chung quanh thì điều gì sẽ xảy ra? Chúng ta đang tiếp tục thở và sống trong bầu khí oxy mà chúng ta không hề trả đồng nào. Và điều gì sẽ xảy ra nếu Thiên Chúa nói: “Nếu các con làm việc bốn tiếng thì các con sẽ được hưởng ánh mặt trời trong hai tiếng? Nếu vậy thì có bao nhiêu người trong chúng ta sẽ sống sót?“

Sau đó Mẹ cũng nói với họ rằng: “Đã có rất nhiều hội dòng làm hư người giàu, thì cũng tốt thôi nếu có một hội dòng nhân danh người nghèo để làm hư người nghèo“ (Trích trong *In The Heart of The World*).

Những lời nói và việc làm của Mẹ không thể kể hết được ở đây. Nhưng tựu chung những hành động yêu thương và những bài nói chuyện của

Mẹ đều phát xuất từ một linh đạo đặc biệt. Theo linh đạo của dòng Mẹ, sứ mạng của Hội Dòng là châu Chứa Giêsu Thánh Thể và phục vụ những người nghèo nhất trong những người nghèo trong đa dạng: nghiện ngập, ma túy, chăm sóc người hấp hối, cô nhi, người vô gia cư, những người bị bỏ rơi không được ai biết tới,...

Sau Đây Là Những Sự Kiện Chính Trong Tiểu Sử Của Mẹ Teresa:

1928 : Mẹ vào dòng Đức Mẹ Loretto ở Ái Nhĩ Lan và vào nhà tập ở Darjeeling, Ấn Độ.

1929 - 1948 : Mẹ làm giáo viên dạy địa lý và lịch sử ở trường trung học St. Mary tại Calcutta trong nhiều năm, làm hiệu trưởng của trường.

1948 : Mẹ được phép của Tòa thánh để sống ngoài tu viện và phục vụ những người nghèo nhất trong những người nghèo trên các đường phố của Calcutta.

1949 : Mẹ nhận quyền công dân Ấn Độ.

1950 : Dòng các sơ Thừa Sai Bác Ái được Hội thánh Công giáo công nhận, thành lập tại Calcutta.

1952 : Thiết lập nhà đầu tiên tại Ấn Độ - nhà mang tên Nirmal Hriday - bốn mạng là Lễ Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria.

1953 : Di chuyển nhà Mẹ đến đường Lower Circular, Calcutta.

1965 : Dòng Thừa Sai Bác Ái trở thành dòng thuộc quyền Giáo hoàng tại Roma. Nhà đầu tiên được mở ngoài Ấn Độ là ở Coconote, nước Venezuela.

1966 : Dòng nam dòng Thừa Sai Bác Ái được thành lập.

1969 : Hiệp hội Thiện nguyện quốc tế được thành lập. Mở các nhà tại Úc và bắt đầu

lan tràn tại nhiều nước.

1973 : Các thầy Thừa Sai Bác Ái mở nhà đầu tiên ngoài Ấn Độ tại Việt Nam.

1976 : Mẹ lập ngành chiêm niệm các sơ Thừa Sai Bác Ái gọi là "Sisters of the Word".

1979 : Mẹ Teresa lãnh giải thưởng Nobel Hoà bình.

1980 : Từ năm nay, nhiều nhà được mở cho các bệnh nhân cai nghiện, các cô gái lỡ lầm và những người phụ nữ bị hành hung trên khắp thế giới. Vận động chống lại việc phá thai bằng cách khuyến khích nhận con nuôi; xây dựng cô nhi viện và các trường học cho trẻ em nghèo.

1985 : Thiết lập trung tâm cho những bệnh nhân AIDS tại New York.

1986 : Thành lập Tu hội đời Thừa Sai Bác Ái.

1988 : Mẹ gửi các sơ Thừa Sai Bác Ái đến làm việc tại Nga. - Mở một nhà cho bệnh nhân AIDS tại San Francisco ở Mỹ.

- Ngày 24.09. 1991: Mẹ đến Hà Nội, VN.

- Ngày 05.11.1993 : Mẹ đến thành phố Sài Gòn.



- Ngày 01.04.1994 : Mẹ gọi 8 sơ Thừa Sai Bác Ái đến làm việc tại Việt Nam: 4 sơ làm việc tại trung tâm Thụy An, Ba Vì, Hà Nội; và 4 sơ làm việc tại 38 Tú Xương, Q.3, TP Sài Gòn.

Hiện nay, Dòng Mẹ Teresa Calcutta có 759 nhà tại 136 nước trên thế giới với gần 4,500 nữ tu.

- Đầu tháng 4.2006 Dòng đã gọi 4 nữ tu sang Thượng Hải theo lời mời của Đức Giám mục Thượng Hải.

- Ngày 06.06.2006, sơ Nirmala (BT Tổng quyền- kế vị Mẹ Teresa) cùng sơ Lysa (phó BT Tổng quyền) và sơ Leon (Giám Tỉnh Hongkong) đã đến Việt Nam, có sơ BT Marie Françoise Hà Thị Thanh Tịnh ra đón tại Hà Nội. Ngày 09.06.2006, sơ Marie Françoise cùng với phái đoàn các sơ lên gặp ban tôn giáo chính phủ. Ban tôn giáo đã tiếp đón vui vẻ và sẵn sàng mời các sơ sang làm việc từ thiện tại Việt Nam.

Ban tôn giáo chính phủ và TP. Sài Gòn đã cho phép Dòng Thừa Sai Bác Ái Chúa Kitô tại TP. Sài Gòn - 428 Huỳnh Văn Bánh, F.14, Phú Nhuận - được tiếp đón các sơ trong tu viện của Dòng 1 tháng, nhưng các sơ có chương trình nên chỉ ở 1 tuần lễ. Trong thời gian này các sơ đi thăm tất cả các cộng đoàn của Dòng Thừa Sai Bác Ái Chúa Kitô. Sơ Nirmala nhận định: “Chính phủ Việt Nam đã có rất nhiều cởi mở so với cách đây 10 năm”.

Dòng của Mẹ gồm 8 ngành:

1. Ngành hoạt động nữ.
2. Ngành chiêm niệm nữ.
3. Ngành hoạt động nam.
4. Ngành chiêm niệm nam.
5. Ngành các cha Thừa sai.
6. Tu hội đời Thừa sai.
7. Hiệp hội những người thiện nguyện.
8. Hiệp hội những bệnh nhân và những người đau khổ.

Sr. Marie Françoise Hà Thị Thanh Tịnh
- MCC. (Tổng phụ trách Dòng Thừa Sai Bác Ái Chúa Kitô)

(Kỷ niệm 3 năm phong chân phước Mẹ Têrêsa, ngày 19/10/2003-19/10/2006 - Veritas Radio - Đài Phát Thanh Chân Lý Á Châu)

Phỏng vấn ĐGM Phaolô Nguyễn Thái Hợp về môi trường biển ô nhiễm Miền Trung và hướng giải quyết ra sao?

Lm. Trần Công Nghị, giám đốc VietCatholic Network, đã có cuộc phỏng vấn với Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, giám mục giáo phận Vinh về tình hình môi trường biển nhiễm độc Miền Trung.

Trước tiên Linh mục giám đốc gửi lời chào thăm Đức Cha Phaolô và hiệp thông với giáo phận Vinh trước những khó khăn và thảm trạng môi trường mà giáo phận Vinh đang phải gánh chịu.

Linh mục giám đốc cho biết hiện nay giáo dân cũng như đồng bào VN ở hải ngoại hướng nhìn về tổ quốc với đầy những âu lo sau những biến động kinh hoàng về môi trường ô nhiễm ở miền Trung.

Linh mục nhận định rằng: “Trước những cuộc tuần hành hòa bình để đưa ra những yêu cầu chính đáng của người dân trong giáo phận Vinh, là nơi chịu những thiệt hại về môi sinh nặng nhất trong vụ Formosa; và thái độ xuyên tạc, vu cáo của các phương tiện truyền thông nhà nước Việt Nam đối với anh chị em giáo dân và đặc biệt là đối với cá nhân Đức Cha, mọi người hết sức quan ngại. Và Linh mục giám đốc cảm ơn Đức



Cha giáo phận Vinh đã dành thì giờ trả lời cuộc phỏng vấn ngày hôm nay. (VCN 12.09.2016)

Xin nghe trực tiếp cuộc phỏng vấn xin mở trang: <http://danchua.eu.index.php.theme-features.tin-giao-hoi-viet-nam.9406-phong-van-dgm-phaolo-nguyen-thai-hop-ve-moi-truong-bien-o-nhiem-mien-trung-va-huong-giai-quyet-ra-sao>

Học viện Công giáo Việt Nam: Khai giảng Khóa học đầu tiên

WHĐ (15.09.2016) - Đúng một năm sau ngày Sắc lệnh thành lập Học viện Công giáo Việt Nam được Bộ Giáo dục Công giáo của Tòa Thánh ấn ký (14.9.2015), khóa học đầu tiên (cao đẳng thần học) của Học viện đã khai giảng lúc 9 giờ sáng ngày 14.09.2016, lễ Suy tôn Thánh giá, tại trụ sở Văn phòng HĐGM Việt Nam - cũng là nơi đặt tạm Học viện.

Hiện diện tại buổi lễ Khai giảng có Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, chủ tịch HĐGM Việt Nam, chủ tịch Học viện; Đức cha Giuse Đinh Đức Đạo, Giám mục giáo phận Xuân Lộc, viện trưởng Học viện; Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm; Giám mục giáo phận Mỹ Tho, phó tổng thư ký HĐGM Việt Nam; Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi, Giám mục giáo phận Qui Nhơn; Đức cha Stêphanô Tri Bửu Thiên; Giám mục giáo phận Cần Thơ; Đức cha Đaminh Nguyễn Chu Trinh, nguyên Giám mục giáo phận Xuân Lộc; quý cha giáo đại chủng viện, quý cha bề trên các dòng tu, quý tu sĩ, cùng quý khách mời và các sinh viên của khoá đầu tiên.

Sau lời tuyên bố khai giảng Học viện của Đức TGM Phaolô Chủ tịch Học viện, Đức cha Giuse Viện trưởng trình bày tóm lược những bước hình thành, mục đích, đặc tính và những viễn tượng của Học viện Công giáo Việt Nam.

Đức cha viện trưởng cho biết: “Với nguồn nhân lực, cũng như trình độ và khả năng của Ban Giảng huấn, Học viện Công giáo Việt Nam đã được Bộ Giáo dục của Tòa Thánh công nhận và cho phép hoạt động. Do đó, văn bằng Thần học của Học viện Công giáo Việt Nam có giá trị sánh ngang với văn bằng Thần học của các đại học Công giáo quốc tế trên thế giới”.

Và ngài mơ ước: “Trên thế giới và ngay cả trong Giáo hội Công giáo, có những đại học có nhiều uy tín hơn các đại học khác. Chúng ta mơ ước và đưa hết tâm lực thực hiện để Học viện Công giáo Việt Nam sẽ trở thành một đại học có uy tín trên thế giới”.

Đức cha còn “muốn mơ xa hơn, đó là Học viện Công giáo Việt Nam sẽ được tham dự vào việc giáo dục ở các ngành khác, ngoài Thần học và từ từ phát triển để đáp ứng nhu cầu, không phải chỉ của Giáo hội Việt Nam mà cả những nước trong khu vực”.

Theo lời Đức cha viện trưởng, khóa đầu tiên này có 23 sinh viên trúng tuyển từ 37 người dự thi, hầu hết là các linh mục thuộc nhiều giáo phận và dòng tu, trong số này có 4 thầy. Đức cha ước mong, sau khi được đào tạo các học viên sẽ có những đóng góp sâu sắc cho nền thần học Công giáo Việt Nam và có thể bổ sung cho đội ngũ giáo sư của các đại chủng viện.

Sau phần khai giảng, Thánh lễ đồng tế do Đức TGM Phaolô chủ tế được cử hành lúc 10 giờ trong nhà nguyện của trụ sở, để xin ơn thánh hóa năm học. Sau Thánh lễ, quý Đức cha, quý giáo sư trong ban giảng huấn, quý khách và các sinh viên cùng chia sẻ vui niềm vui ngày khai giảng trong bữa cơm thân mật tại Học viện. (WHĐ)

Dan viện Châu Sơn Nho Quan mừng 80 năm Thành lập

Ngày 8.9.2016, cùng với Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể Lễ Sinh Nhật Đức Maria,



Đan viện Thánh Mẫu Châu Sơn Nho Quan cũng mừng sinh nhật 80 năm thành lập Đan viện 1936 - 2016

Trong dịp này, Đan viện Châu Sơn Nho Quan đã long trọng đón tiếp các nam nữ đan sĩ trong Hội Dòng về tham dự kỳ tĩnh huấn. Cũng là dịp có mặt đầy đủ các Viện phụ, Viện mẫu, Bề trên và các thành viên đại diện các cộng đoàn trong Hội dòng quy tụ về Đan viện Châu Sơn, trong ngày đại lễ mừng sinh nhật 80 năm thành lập cộng đoàn.

Trước đó, vào tối 7.9.2016, Đan viện Châu Sơn Nho Quan đã tổ chức đêm diễn nguyện và giao lưu văn nghệ cùng với Hội dòng. Qua ba phần diễn nguyện, các anh em trẻ trong cộng đoàn đã diễn tả lại một cách sống động bằng những tiểu phẩm hết sức công phu và ý nghĩa ba giai đoạn lịch sử phát triển Đan viện Châu Sơn Nho Quan: Giai đoạn thành lập 1936 - 1950; giai đoạn thử thách 1951 - 1988; giai đoạn hồi sinh phát triển 1989 - nay. Phần thứ tư là giao lưu văn nghệ, với sự đóng góp rất nhiều tiết mục của các cộng đoàn Đan viện Châu Thủy, Đan viện Phước Lý; đặc biệt ba cộng đoàn Nữ Đan viện Vĩnh Phước, Phước Hải và Phước Thiên. Tất cả đã làm cho đêm giao lưu văn nghệ thật sinh động, thánh thiêng và ý nghĩa. Cuối buổi giao lưu văn nghệ là một vài tâm tình chia sẻ của Viện phụ Hội trường, Viện mẫu. Các cộng đoàn trong Hội dòng gửi tặng cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan những món quà ý nghĩa trong ngày mừng Sinh Nhật 80 năm thành lập. Cha Viện trưởng Đaminh



Savio Nguyễn Tuấn Hào đã đại diện cộng đoàn đáp lời cảm ơn, và gửi tặng các thành viên tham dự kỳ tĩnh huấn món quà là bức chân dung cha Tổ phụ Biển Đức Thuận (do tự tay anh em trong cộng đoàn tác tạo nên), và một cuốn sách “Sống lòng thương xót theo gương Mẹ Tê-rê-xa” của Đức nguyên TGM Giuse Ngô Quang Kiệt. Đêm giao lưu văn nghệ kết thúc bằng giây phút hồi tâm cầu nguyện, do Đức nguyên TGM Giuse chủ sự, và ban phép lành, cuối cùng là buổi liên hoan nhẹ với nhau.

Thánh lễ Mừng Sinh Nhật Đức Maria, Đan viện Châu Sơn Nho Quan Mừng kỷ niệm 80 khai sinh cộng đoàn (8.9.1936 - 8.9.2016)

Thánh lễ diễn ra lúc 9g30 ngày 8.9.2016 tại Thánh đường Đan viện. Hiện diện trong thánh lễ này có Đức Giám mục giáo phận Phát Diệm, Đức Cha Giuse Nguyễn Năng - chủ tế (hôm nay cũng chính ngày kỷ niệm 7 năm, ngài được thụ phong giám mục, trở thành chủ chăn giáo phận Phát Diệm 2009). Đồng tế với Đức cha Giuse, có Đức cha Cosma Hoàng Văn Đạt - Giám mục giáo phận Bắc Ninh, Đức nguyên TGM Giuse Ngô Quang Kiệt và cha viện trưởng Đaminh Savio Nguyễn Tuấn Hào - Đan viện Châu Sơn Nho Quan; cùng với các viện phụ của khác ở Việt Nam; và quý cha trong Hội Dòng, quý cha trong giáo hạt Vô Hốt, quý cha đến từ các giáo xứ trong và ngoài giáo phận Phát Diệm. Ngoài ra, còn có sự hiện diện quý nam nữ đan sĩ thuộc các cộng đoàn trong Hội dòng Xi-tô Thánh Gia. Ngoài Hội dòng, còn có sự hiện diện của quý chị tổng phụ trách, quý bề trên và các nam nữ tu sĩ các hội dòng thuộc giáo tỉnh Hà Nội, quý ông bà cố của các cha các thầy và quý vị ân nhân của Đan viện Châu Sơn Nho Quan.

Trong bài giảng lễ, Viện phụ Hội trường Gioan Thánh Giá đã diễn giải bài Tin Mừng Mt1,1-16.18-23, ngài mời gọi Cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan suy gẫm gia phả của Chúa Giê-su; với một bản gia phả rất dài từ thời Áp-ra-ham đến thời Đức Giê-su, để thấy được những kỳ công vĩ đại mà Thiên Chúa đã thực hiện. Tất cả bản

gia phải đó đều quy hướng về Chúa Giê-su, và Ngài là trung tâm điểm, là quyết định cho cả một gia phả có giá trị. Vì Ngài là Đức Ki-tô - Đấng cứu độ trần gian. Vì thế, Cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan cũng phải trở về nguồn, cảm tạ Thiên Chúa, cảm ơn các thế hệ cha anh đi trước đã tiên phong đặt nền móng xây dựng cộng đoàn. Bản phận anh em cộng đoàn Châu Sơn Nho Quan phải viết tiếp trang sử mới, trang sử đó phải quy hướng về Đức Giê-su Ki-tô, và là trung tâm của đời sống cầu nguyện, giúp cho mọi người đến nơi đây gặp gỡ được Đức Ki-tô. Muốn vậy, anh em phải biết noi gương Mẹ Maria, luôn biết sống khiêm nhường, và luôn xin vâng theo thánh ý Chúa, để cho mọi kế hoạch của Chúa được thực hiện nơi cộng đoàn này cách tốt đẹp.

Thánh lễ kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày. Vào lúc 11 giờ 30 phút là bữa tiệc huynh đệ. Mọi thành phần tham dự chung chia niềm vui với Đan viện Châu Sơn Nho Quan trong ngày trọng đại mừng kỷ niệm 80 năm khai sinh cộng đoàn. Trong buổi tiệc có “chương trình văn nghệ bỏ túi” đã được quý cha, quý thầy và quý sơ tham gia các tiết mục một cách sôi động và nhiệt tình.

Đại lễ cầu cho Hòa bình Thế giới tại Linh địa Trại Gáo

Hôm 20.9.2016, tại thành phố Assisi, nước Ý, Đức Giáo Hoàng Phanxicô chủ sự cuộc Hội ngộ Liên tôn và cầu nguyện cho Hòa bình thế giới cùng với các vị lãnh đạo các tôn giáo trên toàn thế giới, với chủ đề: “Khát vọng hòa bình: Đối thoại giữa các tôn giáo và các nền văn hóa”. Hướng về Assisi trong tinh thần hiệp thông với vị cha chung Giáo Hội, giáo phận Vinh đã tổ chức trọng thể ngày cầu nguyện cho Công lý và Hòa Bình.

Vào lúc 9g30, tại Linh địa Trại Gáo, thánh lễ cầu nguyện cho hòa bình thế giới và đất nước Việt Nam thân yêu đã được cử hành. Thánh lễ với sự chủ tế của Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên, Giám mục phụ tá giáo phận Vinh, cùng với sự đồng tế của toàn thể linh mục trong toàn giáo phận. Đặc biệt, thánh lễ hôm nay còn có sự hiện diện của Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh,



nguyên Giám mục giáo phận Kon Tum, cha Vinh Sơn Phạm Trung Thành, nguyên Giám tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam. Sự hiệp dâng thánh lễ của quý thầy phó tế, chủng sinh, tu sĩ nam nữ, đại diện các giáo xứ và hàng chục ngàn bà con giáo dân và lương dân.

Đức cha Phaolô, chủ chăn giáo phận, vì đang bận thực hiện chuyển công tác đã lên lịch từ trước nên ngài đã không thể hiện diện trong thánh lễ. Từ phương xa, Đức cha bày tỏ tình liên đới và hiệp dâng lời cầu nguyện cùng với mọi thành phần Dân Chúa giáo phận nhà.

Mặc dù ngay từ sáng sớm, những cơn mưa nặng hạt liên tục trút xuống không ngớt, nhưng không ngăn được bước chân của hàng chục ngàn người đang mang trong mình khát vọng hòa bình và thao thức vì công lý. Họ là những linh mục, chủng sinh, nam nữ tu sĩ và giáo dân ở khắp nơi trên miền đất Nghệ - Tĩnh - Bình này.

Trái đất là ngôi nhà chung, mà ở đó, con người cùng chung sống, cùng nỗ lực và giúp nhau làm tròn đầy nhân vị, làm giàu ý nghĩa nhân sinh... Tuy nhiên, trải dài theo nhịp độ của thời gian và không gian, chiến tranh, xung đột, bạo lực vẫn là một kinh nghiệm đau thương, một thực tế phũ phàng không thể lẩn tránh. Hòa bình và hạnh phúc vẫn đang là một khát vọng thăm thẳm của con người. Nhân loại ngày hôm nay vẫn đang phải dò dẫm bước đi trên con đường lảm chông

gai: chiến tranh, xung đột, bạo lực, bất công đang xảy ra nhiều nơi trên thế giới; nhân tai và thiên tai đang là những thảm họa thường trực; sự bất an bao trùm lấy cuộc sống thường nhật. Cách riêng, tổ quốc Việt Nam thân yêu cũng đang đứng trước một thời kỳ bất ổn và đầy thử thách. Chính quyền Trung Quốc đang có những hành động thể hiện rõ ý đồ thực hiện từng bước kế hoạch xâm lược Việt Nam. Thực trạng trên đang có nguy cơ cao đưa đến những cuộc chiến tranh. Trong khi đó, tình hình nội bộ trong đất nước Việt Nam đang có nhiều vấn đề như nhân phẩm, nhân quyền chưa được tôn trọng, nạn bất công vẫn đang hoành hành, sự gian dối, nạn tham ô và cậy quyền đang lan tràn...

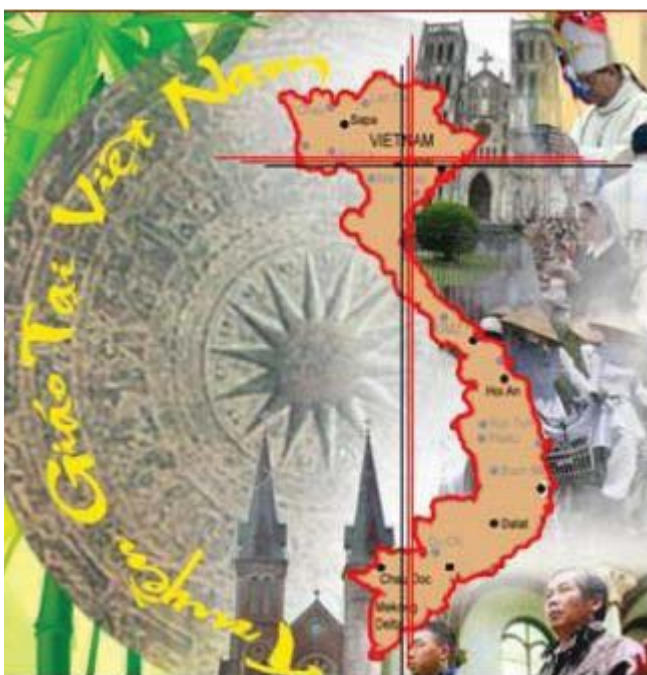
Lịch sử loài người minh xác con người ở mọi nơi mọi thời luôn khao khát hoà bình. Thiên Chúa là “nguồn yêu thương và bình an” và Ngài đã yêu thương loài người đến tột độ khi trao gửi Người Con Một là Đức Giêsu Kitô hoà nhập vào đời sống gia đình nhân loại, mang lại quà tặng bình an cho mọi người, mọi dân tộc... Thế nhưng, loài người ngày hôm nay lại đang tìm cách gạt Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống của họ, mãi miết đi tìm quyền lực, danh vọng và tiền tài, mà bất chấp nỗi khổ đau của anh chị em mình đang phải gánh chịu. Phải chăng đó là thái độ và hành động mà chúng ta đáng phải lên án và bài trừ? Nói cách khác, là phải sống và thực thi mong muốn

tha thiết của Đức Thánh Cha Phanxicô: “Đừng bao giờ gây ra chiến tranh nữa! Chúng ta muốn có một thế giới hòa bình. Chúng ta muốn trở thành những con người của hòa bình”.

Giảng trong thánh lễ, cha Phêrô Nguyễn Văn Vinh đã nói lên khát vọng cháy bỏng của con người về một thế giới hòa bình. Bởi vì, theo ngài: “Có hòa bình mới có yên vui hạnh phúc. Chiến tranh luôn là điều dữ. Bởi lẽ không có thương vong nào nhiều như chiến tranh, không có chia ly nào nghiệt ngã như chiến tranh, không có thù hận nào dai dẳng như chiến tranh, không có cuộc sống nào bị xáo trộn và bấp bênh như trong thời chiến. Bởi lẽ không gì phá hoại nhiều như chiến tranh, chiến tranh cướp đi cả mạng sống của trẻ thơ lẫn giấc ngủ của tuổi già, chiến tranh làm cho bàn tay người ta buộc lòng phải vấy máu, buộc người ta phải trang bị cho mình thú tính hơn là nhân tính. Chiến tranh luôn là tai họa nên tránh và hòa bình luôn là khát vọng và tìm kiếm của mọi người”. Sau khi đã nêu ra cách tổng quan những hiện tình bất ổn của thế giới, cha Phêrô cho rằng, nguyên nhân của chiến tranh chung quy lại là do thiếu công bình và bác ái, là do lòng tham vô đáy của con người. Từ đó, cha Phêrô mời gọi mọi người dùng phương thế thiêng liêng là cầu nguyện để xin Thiên Chúa ban cho thế giới một nền hòa bình đúng nghĩa.

“Chúng tôi tới đây là do thúc đẩy của Tin Mừng: niềm vui, nỗi đau và những trăn trở của anh chị em cũng là niềm vui, nỗi đau và những trăn trở của chúng tôi” - Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh đã ngỏ lời như trên với cộng đoàn lúc cuối thánh lễ. Ngài đã gửi lời chào thăm tới cộng đoàn giáo phận Vinh và bày tỏ sự thán phục trước những hành động vì Công lý và Hòa bình mà giáo phận Vinh đã và đang thực hiện. Ngài cũng cầu chúc mọi thành phần giáo phận Vinh tiếp tục một lòng một ý với nhau trong mọi sự để công cuộc loan báo Tin Mừng, cuộc bảo vệ sự thật, công lý và hòa bình sẽ không bao giờ bị lãng quên.

Với Lòng Thương Xót Chúa trải qua từ đời nọ tới đời kia, chúng ta có quyền hy vọng và tín thác vào Người về một thế giới tràn đầy tình



yêu và lòng thương xót. Để rồi nhờ ơn Chúa, mọi người mọi nơi thành tâm sám hối và chung tay góp sức xây dựng thế giới và đất nước được hòa bình, mọi người dân được hưởng tự do và hạnh phúc đích thực (Jos. Trọng Tấn).

Giáo Phận Đà Nẵng Dâng Thánh Lễ Cầu Cho Hòa Bình Thế Giới, 20.9.2016

Hiệp thông với Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, trong ngày Ngài chủ tọa cuộc hội ngộ Liên tôn tại Tu viện Thánh Phan-xi-cô, thành phố Assisi, tỉnh Perugia, vùng Umbria, nước Ý. Đây là dịp kỷ niệm 30 năm, cuộc gặp gỡ Liên tôn đầu tiên do Thánh Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II khởi xướng vào tháng 10.1986.

Đức Giám Mục Giáo phận đã chủ sự Thánh lễ cầu nguyện cho hòa bình thế giới vào lúc 17 giờ 15 ngày 20.9.2016, tại nhà thờ Chánh Tòa Đà Nẵng. Linh mục đoàn cùng đồng tế, và đông đảo cộng đoàn Dân Chúa tham dự.

Mở đầu Thánh lễ, Đức Cha nêu lý do và ý nghĩa của Thánh lễ hôm nay, là đáp lại lời mời gọi của Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa thánh, qua văn thư của Đức TGM Leopoldo Girelli, Đại diện Đức Thánh Cha không thường trú tại Việt nam, về việc tất cả các Giáo phận trên toàn thế giới, hiệp thông với Đức Thánh Cha, cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Có hơn 400 Đoàn đại biểu của giới Tôn giáo, Chính trị và Văn hóa tham dự cuộc gặp gỡ năm nay tại Assisi, với Chủ đề “ Khát vọng hòa bình, đối thoại giữa các Tôn giáo và các nền văn hóa”

Trong bài giảng: Đức Cha trích thư Thánh Phao lô, gởi cho Giáo đoàn Cô-lô-xê: “...Anh em hãy mặc lấy tâm tình từ bi, nhân hậu....hãy tha thứ cho nhau....” Và với 8 Mối phúc trong bài Phúc Âm, Đức Cha mời gọi mỗi người việc cần thực hiện, là gieo rắc hòa bình. Chúng ta là dấu chỉ của Lòng thương xót Chúa, bởi vì, Chúng ta đã nhận được Lòng thương xót Chúa, với ánh mắt yêu thương, nụ cười thân thiện chan chứa tình người.” Hòa bình là ân huệ, nhưng là thực tế chúng ta phải xây dựng ... “, Đức Cha nhấn mạnh mệnh lệnh của Chúa giao cho mỗi người “

anh em là muối, anh em là ánh sáng’ tức là mỗi người phải có ích cho đời.... nhưng trước tiên, mỗi người cần dẹp cuộc chiến trong lòng mình: cuộc chiến danh vọng, tiền bạc, địa vị trong xã hội... để đạt được bình an trong tâm hồn. Mỗi người được mời gọi có con tim dẫn thân, tấm lòng từ thiện, bác ái... nhằm phản ánh gương mặt Thiên Chúa tình yêu. Hòa bình phải thật sự khởi đi từ tâm hồn, gia đình, cộng đoàn và xã hội ...

+ Xin cho mỗi người luôn tìm phương thế thích hợp và tháo thức sứ mạng loan truyền bình an.

+ Xin cho mỗi người luôn biết quan tâm đến anh chị em xung quanh, nhất là những người nghèo, bất hạnh, những nạn nhân trong vùng chiến sự...

+ Xin cho mỗi người biết dùng lời nói hiếu hòa, ánh mắt thiện cảm, việc làm bác ái, quan tâm chia sẻ ... để mỗi Tín hữu là chứng nhân của Lòng thương xót Chúa ngay trong môi trường mình đang sống và làm việc (Toma Trương Văn Ân).



Trương mục tình thương

Quý Danh	Thành phố	+	nước	số tiền
1. Hoàng Văn Long			Đức	50,00
2. Nguyễn Kim Mai			Đức	50,00
3. Diên Nghĩa Vương			Đức	30,00
4. Công Minh Trần			Đức	50,00
Tổng cộng				180,00

Quý Giáo Hội

1. Nguyễn Xuân Định			Đức	51,12
2. Gđ. Nguyễn Duy Nường			Đức	100,00
Tổng cộng				151,12

Quý La Vang

1. Phan Văn Tiến			Đức	100,00
2. Nguyễn Thị Kim Thanh Münster,			Đức	1 000,00
Tổng cộng				1100,00

Quý yểm trợ miền trung

1. CD. Thánh Lê Bảo Tịnh-Heidenheim,			Đức	650,00
2. Gia đình Marienfried				1500,00
3. Đỗ Như Phương Zeitler- Grafengehaig,			Đức	300,00
4. Gđ. Trần Công Tâm	Reutlingen,		Đức	500,00
5. Lương Thị Minh Thu	Stuttgart,		Đức	150,00
6. Gđ. Nguyễn Duy Nường			Đức	100,00
7. Ân danh Leifelden,			Đức	30,00
8. Ân danh			Pháp	20,00
9. Hoàng Cường			Đức	100,00
10. Đặng Thị Thiên			Đức	100,00
Tổng cộng				3 450,00